

BAY KHẮP THẾ GIỚI - DẪN ĐẦU ĐỔI MỚI



Báo cáo thường niên

2024

vietjetair.com

BAY KHẮP THẾ GIỚI - DẪN ĐẦU ĐỔI MỚI



Bay là Thích ngay!

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

01

VỮNG TAY LÁI - VƯỢT MỌI TẦNG MÂY

- » Giới thiệu công ty
- » Thông tin khái quát
- » Tầm nhìn/ Sứ mệnh/ Giá trị cốt lõi
- » Giao dịch CP VJC năm 2024
- » Điểm nhấn năm 2024 và các giải thưởng tiêu biểu
- » Quá trình hình thành và phát triển
- » Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- » Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý
- » Giới thiệu Hội đồng quản trị
- » Giới thiệu Ban điều hành

02

BAY XA HƠN - KHÔNG GIỚI HẠN

- » Chiến lược phát triển của Vietjet
- » Tổng quan ngành hàng không thế giới năm 2024
- » Tổng quan thị trường hàng không trong nước
- » Phân tích SWOT
- » Định hướng phát triển

03

CHẠM NHỆ - CẮT CÁNH

- » Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Vietjet
- » Tổ chức và nhân sự
- » Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- » Tình hình tài chính
- » Cơ cấu cổ đông, thay đổi hướng đầu tư của chủ sở hữu
- » Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc
- » Báo cáo hoạt động kinh doanh chung của năm 2024
- » Tình hình tài chính
- » Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- » Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025
- » Giải trình của Ban Tổng Giám đốc về ý kiến kiểm toán

04

KẾT NỐI NĂM CHÂU - LAN TOẢ TỪ VIỆT NAM

- » Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- » Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty
- » Định hướng năm 2025
- » Quản trị công ty và quản trị rủi ro
- » Hội đồng Quản trị
- » Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành và UBKT
- » Hợp đồng hoặc giao dịch
- » Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty
- » Quan hệ Nhà đầu tư
- » Quản trị rủi ro

06

CHẮC NỀN TẢNG - MỞ ĐƯỜNG BAY

- » Báo cáo tài chính
- » Ý kiến Kiểm toán
- » Báo cáo tài chính được kiểm toán

05

XANH BẦU TRỜI - XANH TƯƠNG LAI

- » Phát triển bền vững
- » Chính sách an toàn hàng không
- » Quản lý tác động môi trường
- » Bảo vệ môi trường
- » Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- » Chính sách liên quan các người hoạt động
- » Trách nhiệm của cộng đồng địa phương
- » Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	THUẬT NGỮ	CHÚ GIẢI
ACI	Airport Council International	Hội đồng Sân bay Quốc tế
AFTK	Available Freight Tonne Kilometers	“Tài cung ứng luân chuyển: Tấn hàng hóa có thể chuyên chở * quãng đường trung bình (km) ”
ASK	Available Seat Kilometers	Ghế luân chuyển: Số ghế cung ứng * quãng đường trung bình (km)
ASL	Average Stage Length	Quãng đường trung bình một chuyến bay thực hiện
ATO	Approved Training Organization	Trung tâm Đào tạo Cục Hàng không cấp phép
ATPL	Air Transport Pilot License	Khóa Đào tạo chứng chỉ Phi công vận tải – Phần lý thuyết cơ bản
BH	Block Hours (h/aircraft/day)	Hiệu năng sử dụng đội tàu bay trên ngày
BOD	Board of Directors	Hội đồng quản trị (“HĐQT”)
CAPA	Center for Asia Pacific Aviation	Trung tâm Hàng không Châu Á Thái Bình Dương
Charter Flight	Charter Flight	Chuyến bay được các đơn vị lữ hành thuê toàn bộ chuyến bay theo năm hoặc theo mùa vụ
CAAV	Civil Aviation Authority of Vietnam	Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam
CAGR	Compound annual growth rate	Tỉ lệ tăng trưởng kép hàng năm
CASK	Cost per Available Seat Kilometers	Tổng chi phí hoạt động trên một ghế luân chuyển
CRM	Customer Relationship Management	Phần mềm quản lý quan hệ khách hàng
Dry Lease	Dry Lease	Thuê khô: thuê tàu bay không bao gồm đội phi hành đoàn
EBITDAR	Earnings before interest, taxes, depreciation, amortization, and rent costs	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí thuê tàu bay
ESOP	Employee Stock Ownership Plan	Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
Ex-fuel CASK	Ex-fuel Cost per Available Seat Kilometers	Chi phí hoạt động ngoại trừ chi phí nhiên liệu bay trên một ghế luân chuyển
FDAP	Flight Data Analysis Program	Hệ thống giám sát dữ liệu bay
FDM	Flight Data Monitoring	Giám sát và phân tích dữ liệu bay do tập đoàn Airfase cung cấp
FTK	Freight Tonne Kilometers	Hàng hóa luân chuyển: Tấn hàng hóa * quãng đường trung bình (km)
FSC	Full-services Carrier	Hãng hàng không truyền thống/dịch vụ đầy đủ
GSM	General Shareholders Meeting	Đại Hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”)
GO	Ground Operations	Bộ phận vận hành mặt đất của Vietjet
HOSE	Ho Chi Minh Stock Exchange	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

IATA	International Air Transport Association	Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế
ICAO	International Civil Aviation Organization	Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế
LOSA	Line Operation Safety Audit	Chương trình đánh giá khai thác an toàn trên không
LF	Load Factor	Hệ số sử dụng ghế
LCC	Low-cost Carrier	Hãng hàng không giá rẻ
OTP	On-time Performance	Tỷ lệ đúng giờ các chuyến bay
PY	Passenger Yield	Doanh thu trung bình trên một khách luân chuyển (Doanh thu vận tải hành khách không bao gồm hoạt động cho thuê chuyến bay)
RPK	Revenue Passenger Kilometers	Khách luân chuyển: Số hành khách trả phí * quãng đường trung bình (km)
RASK	Revenue per Available Seat Kilometers	Trung tâm Hàng không Châu Á Thái Bình Dương
RTK	Revenue Tonne Kilometers	Trọng lượng hàng hóa luân chuyển, là chỉ số đo lường dung lượng vận chuyển hàng hóa của một hãng hàng không. Chỉ số này bằng tổng trọng lượng hàng hóa vận chuyển trên mỗi chặng bay nhân với chiều dài chặng bay đó
SIM	Simulator	Thiết bị mô phỏng thực tập bay
SPI	Safe Performance Indicators	Chỉ số an toàn khai thác
SSQA	Safe Security Quality Assurance	Bộ phận đảm bảo chất lượng an ninh và an toàn của Vietjet
SFCO2	Safran SFCO2	Chương trình quản lý nhiên liệu và khí thải do tập đoàn Safran cung cấp
SLB	Sale-Lease Back	Nghiệp vụ chuyển giao sở hữu và thuê lại tàu bay
TRTO	Type Rating Training Organization	Trung tâm đào tạo chuyển loại tàu bay cho phi công
T- shares	Treasury Shares	Cổ phiếu quỹ (“CPQ”)
ULD	Unit Load Devices	Thiết bị được sử dụng trên máy bay nhằm cải tiến việc xếp hàng hóa khối lượng lớn
VJAA	Vietjet Aviation Academy	Học viện Hàng Không Vietjet
VJC	Vietjet Aviation JSC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
VJGS	Vietjet Ground Service	Trung tâm dịch vụ mặt đất của Vietjet
Wet Lease	Wet Lease	Thuê ướt: thuê tàu bay có bao gồm cả đội phi hành đoàn

VỮNG TAY LÁI - VƯỢT MỌI TẦNG MÂY



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Nhìn lại thành tích Vietjet đã đạt được trong năm 2024 vừa qua, chúng tôi tin rằng không chỉ Vietjet mà quý cổ đông và nhà đầu tư cũng hết sức tự hào khi chứng kiến hãng bay ngày càng vươn xa hơn, bay cao hơn để mang đến thêm nhiều cơ hội phát triển kinh tế, giao lưu thương mại giữa Việt Nam và thế giới. Với chiến lược phát triển đúng đắn của HĐQT, dưới sự điều hành nhanh nhạy của Ban lãnh đạo, cùng nỗ lực, quyết tâm không ngừng của toàn thể đội ngũ và sự sát cánh, ủng hộ của quý cổ đông và nhà đầu tư, Vietjet đã đạt được những thành tựu vô cùng tích cực và đáng tự hào trong năm qua.

Vietjet ghi nhận doanh thu cao nhất từ trước đến nay, và đồng thời trở thành hãng hàng không có lượng khách vận chuyển lớn nhất Việt Nam. Trong năm qua, Vietjet đã vận chuyển 25,9 triệu lượt khách, chiếm gần 49% tổng lượng khách vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam nhờ mạng lưới bay mở rộng không ngừng, với 44 đường bay nội địa và 101 đường bay quốc tế.

Tiếp tục giữ vững vị thế là hãng bay tiên phong vươn ra thế giới, mang hình ảnh tàu bay Vietjet đến với ngày càng nhiều điểm đến, Vietjet không chỉ liên tục mở các đường bay mới tới các thị trường truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Đông Nam Á... mà còn hiện diện ở các thị trường mới đầy tiềm năng như Ấn Độ, Australia, Trung Quốc, Kazakhstan.

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng hơn với thế giới, Vietjet thành công “sàai cánh” tại các thị trường nước ngoài đã đưa thương hiệu doanh nghiệp Việt Nam tới bạn bè quốc tế, giúp tăng cường kết nối Việt Nam với các quốc gia trong và ngoài khu vực, góp phần thúc đẩy du lịch, giao thương và đầu tư giữa các bên, như một “đại sứ hàng không” đích thực.

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành hàng không với đội ngũ nhân viên đến từ nhiều quốc gia, Vietjet ý thức sâu sắc được trách nhiệm của mình đối với việc phát triển kinh tế đất nước cũng như thế giới.

Vietjet đã đồng hành cùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong các chuyến thăm, làm việc tại nước ngoài, ký kết nhiều hợp tác lớn với các đối tác quốc tế như hợp tác phát triển hàng không với chính phủ Lào, công bố các đường bay thẳng TP. Hồ Chí Minh - Tây An (Trung Quốc), Hà Nội - Melbourne (Australia), Đà Nẵng - Ahmedabad (Ấn Độ).

Với hai chuyến bay đầu tiên sử dụng nhiên liệu bền vững được tra nạp tại Việt Nam, Vietjet đã tái khẳng định cam kết phát triển bền vững của doanh nghiệp bên cạnh các hoạt động nghiên cứu, phát triển hướng tới các mục tiêu giảm thiểu khí thải, chuyển đổi xanh, hướng tới hiện thực hóa mục tiêu Net zero 2030 của Chính phủ.

Thưa quý cổ đông và nhà đầu tư,

Hiệp hội Vận tải Hàng không quốc tế (IATA) dự báo năm 2025 doanh thu hàng không thế giới sẽ lần đầu tiên vượt mốc 1.000 tỉ USD và lượng hành khách vận chuyển toàn cầu sẽ đạt mức kỷ lục 5,2 tỉ lượt khách. Riêng khu vực châu Á - Thái Bình Dương được dự kiến sẽ đạt mức tăng trưởng hai con số cho cả nhu cầu và công suất vận chuyển, dẫn đầu toàn thế giới. Những con số này cho thấy xu hướng phát triển tích cực của hàng không thế giới, đặc biệt khi nhu cầu kết nối nhằm phát triển kinh tế, trao đổi thương mại, văn hóa giữa các quốc gia đang ngày càng tăng.

Quyết tâm nắm bắt xu thế, cơ hội phát triển, Vietjet đã công bố hàng loạt đường bay mới tới Bangalore và Hyderabad (Ấn Độ), Bắc Kinh và Quảng Châu (Trung Quốc), New Zealand cùng kế hoạch khai phá những thị trường mới như Philippines, Maldives và châu Âu, đưa cánh bay Vietjet ngày càng vươn xa, bứt phá, vươn mình trở thành một hãng hàng không toàn cầu.

Năm 2025 cũng đã đánh dấu mốc chuyến bay đầu tiên của Vietjet tới Hoa Kỳ, trong đó hàng loạt hợp tác đã được ký kết, nâng tổng giá trị hợp tác hàng không giữa Vietjet và các đối tác chiến lược Hoa Kỳ lên đến gần 50 tỉ USD, bên cạnh nhiều hợp đồng hợp tác trị giá hàng tỷ USD khác với các đối tác toàn cầu, thể hiện niềm tin mạnh mẽ và tầm nhìn chiến lược phát triển dài hạn của Vietjet trong nhiều năm tới.

Mỗi quốc gia phát triển đều sở hữu đội bay lớn, với mạng lưới bay khổng lồ để thúc đẩy giao lưu thương mại, phát triển kinh tế đất nước. Việt Nam, với vị thế quan trọng trong và ngoài khu vực, là đối tác hợp tác chiến lược toàn diện của nhiều quốc gia, đang có nhu cầu kết nối chặt chẽ với toàn cầu. Chúng tôi tin rằng, với sự ủng hộ của quý cổ đông, quý nhà đầu tư, sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Vietjet sẽ góp phần xây dựng đất nước thêm giàu mạnh, tươi đẹp, vì một tương lai xán lạn hơn cho thế hệ sau.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

THÔNG điệp của TNG Giám Đốc



Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Chúng tôi tin rằng quý cổ đông và nhà đầu tư vừa trải qua một hành trình đầy tự hào trong năm 2024 khi chứng kiến những cánh bay Vietjet vươn xa, bay cao và không ngừng chinh phục “những giấc mơ hoa”.

Với sự quyết tâm, đồng lòng của Ban Lãnh đạo cùng tập thể đội ngũ Vietjet và sự tin tưởng của quý cổ đông, nhà đầu tư, khởi đầu năm 2024, Vietjet tiếp tục tiên phong sứ mệnh phát triển mạng bay, mở thêm nhiều đường bay quốc tế và quốc nội, với nhiều đường bay lần đầu tiên được khai thác trong lịch sử ngành hàng không Việt Nam như Hà Nội - Hiroshima (Nhật Bản), Đà Nẵng - Ahmedabad (Ấn Độ), TP HCM - Tây An (Trung Quốc), Phú Quốc - Đài Bắc (Đài Loan, Trung Quốc)...

Năm 2024, Vietjet là hãng hàng không có lượng khách vận chuyển lớn nhất Việt Nam khi đã vận chuyển hơn 25,9 triệu lượt khách trên 137.500 chuyến bay an toàn. Vietjet khai thác tổng cộng 145 đường bay, bao gồm 44 đường bay nội địa và 101 đường bay quốc tế.

Trong năm, Vietjet đã hoàn thành mục tiêu nhận thêm 10 tàu bay mới, đưa tổng số đội tàu bay lên 94 chiếc, với độ tuổi tàu bay trẻ nhất khu vực. Các chuyến bay của hãng đạt hệ số sử dụng ghế bình quân cao 87% và độ tin cậy kỹ thuật 99,72%. Vietjet tiếp tục là hãng hàng không có độ tin cậy kỹ thuật đạt cao, được xếp hạng 7/7 sao về độ an toàn và được AirlineRatings bình chọn là “Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới” và “Hãng hàng không chi phí thấp có dịch vụ trên tàu bay tốt nhất năm”.

Hướng đến trở thành Tập đoàn hàng không đa quốc gia, góp phần thúc đẩy du lịch, giao thương và đầu tư, tăng cường kết nối Việt Nam với các quốc gia, hãng đã và đang không ngừng đổi mới, đầu tư vào các giải pháp, dịch vụ công nghệ hàng không mới để đảm bảo tiêu chuẩn cao nhất về an toàn và chất lượng. Nhờ vậy, giá trị thương hiệu của Vietjet tăng trưởng mạnh trong năm 2024.

Kết thúc năm, Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 của Vietjet ghi nhận doanh thu cả năm 2024 đạt 72.045 tỉ đồng, và trên 1.404 tỉ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng lần lượt 24% và 507% so với năm 2023. Chúng tôi đã đóng góp các khoản thuế, phí trực tiếp và gián tiếp trong năm 2024 là 7.533 tỉ đồng.

Nhờ kết quả kinh doanh ấn tượng, Vietjet là hãng hàng không duy nhất có mặt trong Top 25 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam do tổ chức hàng đầu thế giới về định giá thương hiệu Brand Finance xếp hạng. Hãng cũng được Forbes vinh danh trong top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024.

Những cánh bay Vietjet không chỉ đưa hành khách tới các điểm đến mà còn mang trong mình sứ mệnh kết nối văn hóa, thương mại, và du lịch giữa Việt Nam và các quốc gia. Mỗi hành trình của Vietjet là một bước tiến vững chắc, là biểu tượng cho tinh thần không ngừng vươn lên để đưa hình ảnh Việt Nam đến gần hơn với thế giới.

Với khát khao mở rộng bầu trời, mang sắc cờ Tổ Quốc đến những miền đất mới, năm 2025, chúng tôi đặt mục tiêu trở thành hãng hàng không xanh, dẫn đầu trong công nghệ, sáng tạo và phát triển bền vững.

Để nâng cao năng lực chuyên chở của hãng, dự kiến năm 2025, Vietjet sẽ tiếp nhận những tàu bay 737 Max đầu tiên trong số 200 tàu đã đặt hàng với Boeing. Hãng cũng đang tích cực đàm phán với các nhà cung cấp giải pháp công nghệ Internet trên tàu bay để mang đến những trải nghiệm bay tốt nhất cho hành khách.

Năm 2025, hãng đặt mục tiêu giữ vững vị trí tiên phong trong việc kết nối Việt Nam với thế giới thông qua việc mở rộng mạng bay quốc tế, từ đó thúc đẩy giao thương, đầu tư, giao lưu giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

Ngoài các hoạt động kinh doanh chiến lược, Vietjet sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng và các dự án xã hội, góp phần nâng cao giá trị của các nhà đầu tư và lan tỏa tinh thần, trách nhiệm xã hội cộng đồng.

Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông và nhà đầu tư, cũng như đội ngũ nhân sự Vietjet vì đã luôn đồng hành và sẻ chia để Vietjet đạt được những thành tựu như này hôm nay.

Tôi tin rằng với sự đồng hành và tin tưởng của quý cổ đông, nhà đầu tư, Vietjet sẽ phát triển mạnh mẽ và lan tỏa những giá trị tốt đẹp, hướng đến xây dựng một xã hội phát triển và một đất nước thịnh vượng hơn.

Trân trọng!

TNG Giám Đốc
ĐINH VIỆT PHƯƠNG

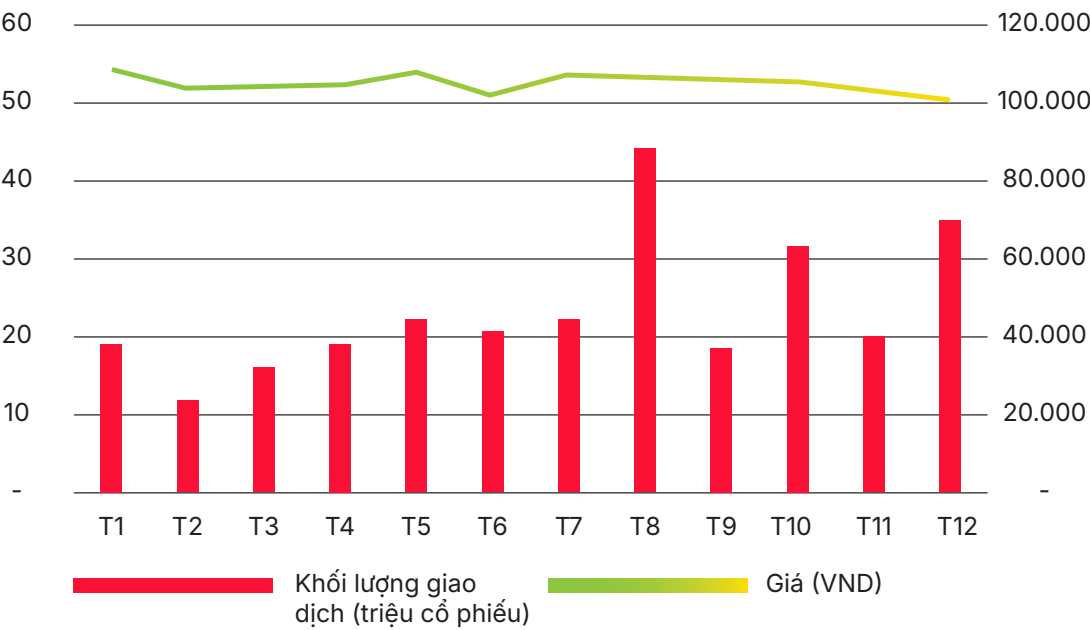
GIỚI THIỆU CÔNG TY

Được thành lập vào năm 2007, Công ty Cổ phần hàng không Vietjet (Vietjet Air) tự hào là một trong những hãng hàng không thế hệ mới lớn nhất Việt Nam và Top 10 hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất thế giới (theo CAPA). Với đội bay trẻ, năng động và chuyên nghiệp, Vietjet cung cấp các dịch vụ vận chuyển hàng không với chi phí thấp nhưng chất lượng cao và luôn nỗ lực đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của khách hàng. Đến nay, VJC đã mở rộng đến 44 tuyến bay nội địa và 101 tuyến bay quốc tế trên khắp châu Á, châu Âu và châu Đại Dương.

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
Tên viết tắt:	VIETJET., JSC
Tên thương mại:	VIETJET AIR
Mã cổ phiếu:	VJC (niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh - HOSE)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày ngày 23/07/2007 và được đăng ký thay đổi lần thứ 30, ngày 19/4/2023.
Vốn điều lệ:	5.416.113.340.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	5.416.113.340.000 đồng
Địa chỉ trụ sở chính:	302/3, phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ trụ sở hoạt động:	
Số điện thoại:	(84-24) 7108 6668
Số fax:	(84-24) 3728 1838
Email:	info@Vietjetair.com
Website:	www.Vietjetair.com

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VJC NĂM 2024



TẦM NHÌN/ SỨ MỆNH/ GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Trở thành Tập đoàn Hàng không Toàn cầu với hệ sinh thái toàn diện và phát triển bền vững; là thương hiệu hàng không quốc dân được người dân các nước yêu thích và tin dùng.



SỨ MỆNH

Mang theo sứ mệnh trao cơ hội bay cho mọi người dân khắp thế giới, chất lượng dịch vụ tối ưu với chi phí tốt nhất thị trường, Vietjet sẽ không ngừng cung cấp trải nghiệm bay toàn cầu đẳng cấp, cam kết phát triển bền vững, mang lại giá trị cho cộng đồng và xã hội.

- » Kết nối toàn cầu
- » Tối ưu giá trị
- » Đổi mới sản phẩm
- » Phát triển bền vững



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- » An toàn
- » Vui vẻ
- » Giá rẻ
- » Đúng giờ



VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

- » Ý thức an toàn
- » Liêm chính
- » Khác biệt, đầy cảm hứng
- » Chăm chỉ, tháo vát
- » Vui tươi, mạnh mẽ, sôi nổi



ĐIỂM NHẤN NĂM 2024 VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

ĐIỂM NHẤN TIÊU BIỂU



01

Ngày 05/3/2024: Tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Australia 2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Thủ hiến bang Victoria bà Jacinta Allan cùng lãnh đạo cấp cao hai nước chúc mừng và chào đón đường bay mới Hà Nội – Melbourne của Vietjet, đáp ứng nhu cầu di chuyển giữa hai thành phố trung tâm hàng đầu của hai nước

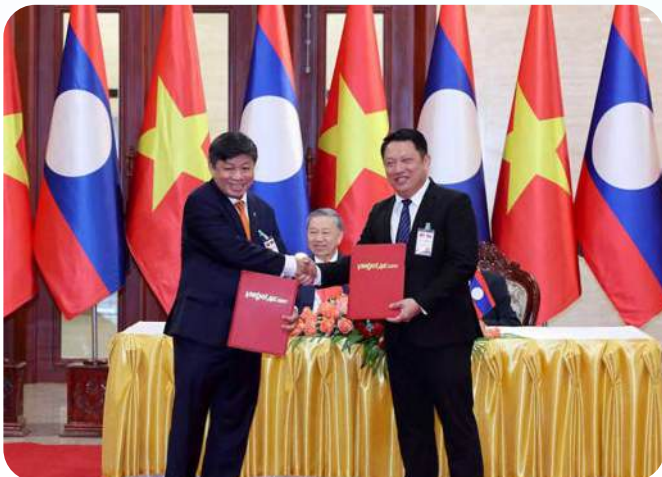
02

Ngày 10/4/2024: Vietjet kỷ niệm 10 năm mở đường bay đến Trung Quốc (2014 – 2024) và công bố đường bay thẳng kết nối TP. Hồ Chí Minh với Tây An. Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tin tưởng Vietjet sẽ tiếp tục mở thêm nhiều đường bay mới kết nối hai nước, đóng góp tích cực vào việc đưa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu.



03

Ngày 11/7/2024: Vietjet trao thỏa thuận hợp tác với Bộ Công chính và Vận tải Lào về hợp tác tăng cường kết nối vận tải hàng không tại Lào trước sự chứng kiến của Chủ tịch nước Tô Lâm; Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith cùng lãnh đạo cấp cao hai nước. Các nỗ lực phát triển kết nối hàng không tại Lào của Vietjet sẽ đóng góp vào phát triển kinh tế – xã hội, tăng cường giao thương, kết nối du lịch và trao đổi văn hoá giữa Lào và các nước trong khu vực.



04

Ngày 22/7/2024: Tại Triển lãm Hàng không Quốc tế Farnborough Airshow 2024, Vietjet và Tập đoàn chế tạo máy bay Airbus vừa ký hợp đồng đặt mua 20 máy bay thân rộng thế hệ mới A330neo (A330-900) với tổng trị giá 7,4 tỉ USD.

05

Ngày 31/7/2024: Tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Ấn Độ diễn ra tại Thủ đô New Delhi, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Phạm Minh Chính, Vietjet chào đón hành khách thứ 200 triệu, đồng thời công bố đường bay mới Ahmedabad – Đà Nẵng.



06

Ngày 23/9/2024: Trước sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Vietjet và Tập đoàn Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ Honeywell (Hoa Kỳ) đã trao Thỏa thuận về cung cấp các thiết bị điện tử và dịch vụ kỹ thuật hàng không cho đội tàu bay hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu của hãng, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc tiếp tục hiện đại hóa đội tàu bay của Vietjet.



07

Ngày 07/10/2024: Nhân chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đến Cộng hòa Pháp, Vietjet và CFM International đã tái khẳng định cam kết các đơn đặt hàng cung cấp hơn 400 động cơ LEAP-1B cùng các dịch vụ bảo dưỡng kỹ thuật cho các máy bay thân hẹp của hãng, với tổng giá trị 8 tỉ Đô la Mỹ.

08

Ngày 08/10/2024: Tàu bay A321 thế hệ mới mang hình ảnh biểu tượng kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Pháp được Airbus bàn giao cho Vietjet tại sân bay Orly (Paris) trước sự chứng kiến và chúc mừng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng các lãnh đạo cấp cao của Việt Nam và Pháp.



09

Ngày 17/10/2024: Vietjet khai thác hai chuyến bay đầu tiên sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững (Sustainable Aviation Fuel - SAF) được tra nạp nhiên liệu tại Việt Nam, góp phần thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, phát triển bền vững của hãng và ngành hàng không Việt Nam.

10

Ngày 29/10/2024: Vietjet và Emirates ký kết thỏa thuận hợp tác nhằm mở rộng kết nối giữa các thành phố lớn của Việt Nam và Dubai, UAE, cũng như các điểm đến toàn cầu. Lễ ký diễn ra trước sự chứng kiến của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại Tọa đàm Doanh nghiệp Việt Nam - UAE. Thỏa thuận này sẽ thúc đẩy du lịch và thương mại giữa hai quốc gia, mở ra cơ hội hợp tác kinh tế và giao thương.



ĐIỂM NHẤN NĂM 2024
VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Hãng hàng không chi phí thấp của năm tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương – Centre for Asia Pacific Aviation (CAPA)



Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới năm 2020



Top 50 hãng hàng không tốt nhất thế giới về chỉ số sức khỏe hoạt động, tài chính



Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam – SkyTrax 2019 World Airline Awards



Hãng hàng không có tốc độ tăng trưởng khách du lịch nhanh nhất – Tổng cục Du lịch Việt Nam



Doanh nghiệp tốt nhất ngành hàng không tại Đông Nam Á năm 2019 – Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN – BAC)



Thương hiệu Chất lượng Dịch vụ – Giải thưởng Thương hiệu Uy tín Hàn Quốc 2019



Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam – Forbes



Top 10 doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sản chứng khoán Việt Nam – VCCI



Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam – Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư



Top 50 doanh nghiệp thương hiệu giá trị nhất Việt Nam – Brand Finance



Top 10 doanh nghiệp niêm yết uy tín – Vietnam Report



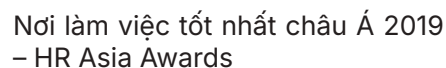
Top 10 hãng hàng không chi phí thấp – Smart travel asia



Top 10 doanh nghiệp niêm yết uy tín – Vietnam Report



Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam – Anphabe và Công ty Nghiên cứu thị trường Intage



Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2019 – HR Asia Awards



Thương hiệu tốt nhất châu Á – CMO Asia



“Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm 2020”



“Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá trong khoang hành lý tốt nhất của năm 2020”



“Hãng hàng không mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng toàn cầu 2022”



“Top 10 hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2022”



“Top 10 hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất thế giới 2022”



Top 20 cổ phiếu của công ty niêm yết có điểm phát triển bền vững tốt nhất - HOSE



Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2023



“Hãng hàng không hàng đầu châu Á về trải nghiệm khách hàng” và “Hãng hàng không có chương trình khách hàng thân thiết dẫn đầu châu Á”



Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam – SkyTrax 2019 World Airline Awards



Top 10 nơi làm việc tốt nhất và top nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam



Top 50 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2023



Hãng hàng không hàng đầu châu Á về trải nghiệm khách hàng



Thương hiệu tốt nhất cho khách hàng tại Hàn Quốc 2023



"Hãng bay đem lại giá trị tốt nhất cho khách hàng châu Á 2022"

"Hãng bay có dịch vụ tiếp viên trên tàu bay tốt nhất châu Á 2022"



"Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam – World Airline Awards 2022"



Trong năm thứ tư liên tiếp kể từ khi niêm yết trên sàn chứng khoán, Vietjet được bầu chọn trong danh sách TOP50 với những thương hiệu "tỷ đô" uy tín trong nước.



Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch đã tặng Bằng khen cho Vietjet ghi nhận những đóng góp của hãng hàng không Vietjet trong các hoạt động phát triển du lịch



Top 20 hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2023

Hãng hàng không chi phí thấp có dịch vụ trên tàu bay tốt nhất năm 2023

Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới năm 2023



Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam



"Vận tải bền vững tiêu biểu" và "Chiến lược nhân sự vì sự phát triển bền vững"



Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2023



Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam – Forbes



Ghi nhận đóng góp cho thế hệ trẻ Việt qua quỹ học bổng, chuyến bay miễn phí cùng hàng nghìn phần quà cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số



Vietjet SkyJoy được vinh danh ở hạng mục hệ sinh thái và giải pháp số nhờ các sáng kiến số hóa hàng không, nâng cao tiện ích, kết nối cho khách hàng



"Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất" và "Hãng hàng không quản trị tài chính tốt nhất" năm 2023



Top 25 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2023

NHỮNG CỘT MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG

2007

» Nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hàng không số 01/0103018458 và là hãng hàng không tư nhân đầu tiên của Việt Nam được cấp phép hoạt động trên các đường bay trong nước và quốc tế.

2011

» Khai trương chuyến bay thương mại đầu tiên từ Tp. Hồ Chí Minh đến Thủ đô Hà Nội vào ngày 24/12

2014

» Ký kết mua 200 tàu bay từ Tập đoàn sản xuất tàu bay Airbus. Tiếp nhận tàu bay đầu tiên trong hợp đồng mua tàu bay Airbus.
» Ra mắt Công ty cổ phần Vietjet Cargo và Công ty cổ phần ThaiVietjet
» Khai trương mới 5 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Thanh Hoá, Cần Thơ.
» Khai trương 3 đường bay quốc tế mới tới Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan.

2016

» Ký thoả thuận hợp tác xây dựng Trung tâm huấn luyện hàng không với Airbus.
» Ký kết đặt hàng bổ sung 20 tàu bay thế hệ mới A321 động cơ CEO và NEO với Airbus.
» Chính thức trở thành thành viên Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA).
» Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới tại Cần Thơ và Huế.
» Khai trương mới các đường bay quốc tế đến điểm đến mới tại Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Malaysia.

2019

» Mở thêm đường bay từ Việt Nam – Nhật Bản.
» Đạt mốc 100 triệu lượt khách trong nước và quốc tế.
» Đạt tổng cộng 139 đường bay bao gồm 48 đường bay nội địa và 95 đường bay quốc tế.
» Đội tàu bay được nâng lên 71 tàu và tuổi trung bình 2,82 tuổi.
» Ký thoả thuận mua 20 tàu bay thế hệ mới A321XLR với Airbus.
» Trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản – Keidanren.

2021

» Dấu mốc kỷ niệm 10 năm cất cánh chuyến bay đầu tiên (24/12/2011 – 24/12/2021).
» Đón tàu bay thân rộng Airbus A330 đầu tiên.
» Ký thoả thuận đối tác chiến lược với Airbus về thực hiện hợp đồng 119 tàu bay đã đặt hàng và hợp tác phát triển đội tàu bay thân rộng

2023

» Mở thêm đường bay từ Việt Nam – Australia (Sydney, Melbourne, Brisbane, Perth, Adelaide)
» Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia. Hãng cũng là hãng bay khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ
» Tại Hội nghị COP28, Vietjet và Novus Aviation Capital - Công ty quản lý vốn và tài chính tàu bay hàng đầu thế giới có trụ sở tại Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), đã trao thoả thuận thành lập liên doanh tài chính hàng không và tài trợ tài chính tàu bay; Hợp tác cung cấp nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) giữa Vietjet và công ty SAF One của UAE.

2012

» Ra mắt Slogan mới của Vietjet “Bay là thích ngay”.
» Mở rộng mạng bay nội địa đến 7 điểm đến mới gồm có: Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Phú Quốc, Hải Phòng.

2013

» Vietjet thực hiện chuyến bay quốc tế đầu tiên từ Tp. Hồ Chí Minh đến Bangkok, Thái Lan ngày 10/2.
» Ký thoả thuận hợp tác với Lufthansa Technik AG. Lufthansa Technik, cung cấp cho Vietjet các giải pháp hàng đầu về công nghệ, dịch vụ bảo trì, tư vấn trong các dự án kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật cho nhân viên và các dịch vụ tư vấn khác
» Khai trương mới 4 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Quy Nhơn, Buôn Mê Thuột

2015

» Trung tâm Đào tạo (VJAA) được Cục HKVN phê chuẩn là Cơ sở đủ điều kiện đào tạo huấn luyện nhân viên hàng không.
» Nhận chứng nhận An toàn Khai thác IOSA bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA).
» Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 3 điểm đến mới gồm Đồng Hới, Chu Lai, Pleiku.
» Khai trương mới 2 đường bay quốc tế và 1 điểm đến mới tại Yangon (Myanmar).

2017

» Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
» Khai trương động thổ dự án Học viện Hàng không Vietjet.
» Tham gia Hội nghị cấp cao APEC tại Đà Nẵng.
» Khai trương đường bay mới nâng tổng đường bay nội địa lên 38 đường bay.
» Khai trương mới mạng bay quốc tế tới nhiều điểm đến tại Thái Lan, Trung Quốc, Cambodia, Đài Loan, Hàn Quốc, Myanmar nâng tổng đường bay quốc tế lên 44 đường bay.

2018

» Mở đường bay đi Tokyo và Osaka – Nhật Bản.
» Ký biên bản ghi nhớ cho dịch vụ hỗ trợ bảo dưỡng động cơ dài hạn với CFM International. Ký thoả thuận trị giá 7,3 tỷ đô-la với Safran – CFM, GECAS tại Pháp.
» Ký thoả thuận mở đường bay trực tiếp kết nối Việt Nam và Úc tại Sydney, Úc.

2020

» Tự thực hiện các dịch vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài (Hà Nội) từ ngày 4/9/2020 thay vì phải đi thuê như trước đây.
» Được tạp chí về vận tải hàng không Payload Asia vinh danh là “Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá trong khoang hành lý tốt nhất của năm” và “Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm”.
» Được xếp hạng an toàn hàng không ở mức cao nhất thế giới với mức 7 sao bởi AirlineRatings.com, tổ chức uy tín chuyên đánh giá về an toàn và sản phẩm của các hãng hàng không toàn cầu.
» Là một trong những Hãng hàng không đảm bảo việc làm ổn định cho hơn 5.000 nhân viên và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao là hoạt động kinh doanh hợp nhất có lãi.

2022

» Ký kết hợp tác triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR’s Technical Logbook) với Tập đoàn Lufthansa Technik, giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của Vietjet trở nên thông suốt và hiệu quả hơn.
» Ký kết Biên bản hợp tác chiến lược trị giá 1,5 tỷ USD với Công ty Cảng hàng không quốc tế Changi về việc phát triển việc cung cấp các dịch vụ hàng không tại các cảng hàng không của Việt Nam và trong khu vực.
» Nhận thêm hai tàu bay thân rộng A330 gia nhập đội bay.

2024

» Vietjet ký hợp đồng mua 20 máy bay thân rộng thế hệ mới A330neo (A330-900) của Airbus, tổng trị giá 7,4 tỷ USD (187.000 tỷ đồng). Ký hợp đồng cung cấp 40 động cơ Trent 7000 và dịch vụ kỹ thuật TotalCare cho 20 máy bay Airbus A330neo mới với Rolls-Royce. Ký thoả thuận Total Component Support (TCS) về dịch vụ kỹ thuật toàn diện máy bay với Lufthansa Technik của Đức. Lễ ký kết diễn ra tại khai mạc Triển lãm hàng không quốc tế Farnborough Airshow 2024.
» Vietjet và CFM ký cam kết cung cấp hơn 400 động cơ LEAP-1B cùng dịch vụ bảo dưỡng kỹ thuật loạt máy bay thân hẹp, trị giá 8 tỷ USD tại điện Elysée, Paris, trước sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Pháp Emmanuel Macron cùng đoàn đại biểu cấp cao hai nước.
» Vietjet nhận tàu bay A321neo thế hệ mới mang hình ảnh 50 năm quan hệ ngoại giao Việt - Pháp được Airbus bàn giao cho Vietjet tại sân bay Orly (Paris). Trong năm, Vietjet tiếp tục nhận Airbus A321neo mới (A321neo ACF (Airbus Cabin Flex)) tại sân bay Tân Sơn Nhất, mở rộng đội tàu bay hiện đại lên 112 tàu bay.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Vietjet là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến bay nội địa và quốc tế bên cạnh các dịch vụ hỗ trợ liên quan, tập trung vào 5 nhóm chính:

THƯƠNG MẠI TÀU BAY

- » Mua, bán tàu bay
- » Thuê, cho thuê tàu bay
- » Chuyển nhượng tàu bay

DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

- » Chọn chỗ ngồi trên tàu bay
- » Đặt mua trước thức ăn
- » Vận chuyển hành lý
- » Kinh doanh các sản phẩm miễn thuế
- » Bảo hiểm du lịch
- » Xe đưa đón từ sân bay đến trung tâm



VẬN HÀNH HÀNG KHÔNG

- » Vận tải hành khách và hàng hóa nội địa, quốc tế
- » Quảng bá, tổ chức du lịch

VẬN HÀNH HÀNG KHÔNG

- » Đào tạo phi công.
- » Đào tạo tiếp viên.
- » Đào tạo kỹ thuật viên và các nhân sự hỗ trợ.

DỊCH VỤ HỖ TRỢ TRỰC TIẾP VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

- » Dịch vụ mặt đất.
- » Hỗ trợ kỹ thuật.
- » Bảo dưỡng tàu bay định kì và không thường xuyên.
- » Dịch vụ cung cấp phụ tùng tàu bay.
- » Dịch vụ cung cấp nhiên liệu tàu bay.



Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trên mỗi chuyến bay, trong giai đoạn hình thành và phát triển hơn 15 năm qua, Vietjet đã chủ động xây dựng và hoàn thiện dần chuỗi giá trị dịch vụ khép kín của Công ty từ khâu đặt mua tàu bay đến đại lý giao nhận phục vụ nhu cầu của khách hàng, cụ thể:

HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI NGUỒN

NHÀ SẢN XUẤT

Vietjet thiết lập mối quan hệ chiến lược với Airbus và Boeing hai hãng sản xuất máy bay dân dụng lớn nhất thế giới thông qua các ký kết các hợp tác chiến lược, hợp đồng thương mại giá trị lớn với nhiều ưu đãi.

CHO THUÊ MÁY BAY

Vietjet thành lập các Công ty con ở các Quốc gia có chính sách thuế ưu đãi và có quy định về pháp luật đầy đủ về hoạt động thương mại và cho thuê tàu bay để triển khai giao dịch.

DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

Vietjet luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư để chủ động cung cấp dịch vụ mặt đất tại các cảng hàng không, dịch vụ thanh toán, dịch vụ sửa chữa và đào tạo chuyên ngành hàng không.

CẢNG HÀNG KHÔNG/ NHÀ GA

Vietjet chủ trương thuê hoặc đầu tư một phần nhà ga ở các cảng hàng không quan trọng như Tân Sơn Nhất và Nội Bài để chủ động phục vụ khách hàng tốt hơn và tiết kiệm chi phí.

CỐT LÕI

VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa là các mảng dịch vụ cốt lõi theo định hướng xuyên suốt của hãng từ những ngày đầu thành lập đến nay, bao gồm cả hoạt động phụ trợ cho hành khách trên tàu.

HẠ NGUỒN

ĐẠI LÝ GIAO NHẬN

Vietjet đầu tư vào các Công ty giao nhận có trình độ Công nghệ cao để phục vụ cho quy trình dịch vụ khép kín, bao gồm các đại lý khắp cả nước cùng ứng dụng thông minh trên web và điện thoại.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

SKYJOY – TÍCH ĐIỂM TRÊN MỌI CHẶNG BAY

Chương trình khách hàng thân thiết hoàn toàn mới của Vietjet cùng với việc đổi thưởng bất tận từ vé máy bay của Vietjet. Hội viên được tích điểm Sky-Point dựa trên tổng chi tiêu của vé máy bay và dịch vụ bổ trợ mua kèm. Tỷ lệ tích điểm SkyPoint được tính dựa trên hạng hội viên và loại vé máy bay hội viên lựa chọn mua. Cách tính điểm SkyPoint Điểm SkyPoint = (Số tiền chi tiêu đủ điều kiện tích điểm/ 10.000) x tỷ lệ tích điểm SkyPoint tương ứng với Hạng hội viên và loại vé lựa chọn.



ẨM THỰC ĐA DẠNG TRÊN CHUYẾN BAY

Vietjet cung cấp sự đa dạng trong thực đơn ẩm thực trên các chuyến bay, bao gồm 9 món ăn nóng, món ăn liền, snack phong phú và hơn 20 loại nước uống nóng và lạnh, theo phong cách Châu Âu và Châu Á, được chuẩn bị bởi các đầu bếp tại các nhà hàng 5 sao. Hành khách có thể yêu cầu món chay hoặc chế độ ăn kiêng đặc biệt. Thực đơn cũng được thay đổi theo mùa.



SKYBOSS – PHONG CÁCH NGƯỜI DẪN ĐẦU

Dịch vụ hàng không cao cấp của Vietjet, Vietjet cung cấp các phòng chờ hiện đại và sang trọng dành riêng cho hành khách SkyBoss. Được trang bị đầy đủ các dịch vụ tiện ích, hành khách có thể thư giãn, giải trí hoặc làm việc trong không gian riêng tư. Ngoài màn hình hiển thị thông tin chuyến bay, phòng chờ còn có các tiện ích như buffet đa dạng, quầy bar, báo/tạp chí, internet/wifi miễn phí và các tiện nghi khác để phục vụ cho nhu cầu công việc và giải trí của hành khách:

- » Ưu tiên làm thủ tục check –in;
- » Phòng chờ sang trọng;
- » Chỗ ngồi ưu tiên trên máy bay;
- » Vé có thể thay đổi lịch trình;
- » Xe đưa đón riêng khách Skyboss ra máy bay;
- » Đồ ăn, uống miễn phí trên chuyến bay;
- » Miễn phí 30 cân hành lý ký gửi và 1 bộ gậy golf.





HOẠT ĐỘNG GIẢI TRÍ TRÊN MÁY BAY

Vietjet triển khai nhiều hoạt động giải trí và giao lưu với hành khách trên máy bay, điển hình như: vũ điệu Carnival, vũ điệu Gangnamstyle và đám cưới trên máy bay,... với sự tham gia của các nghệ sĩ nổi tiếng. Hơn nữa, trong các dịp lễ tết, Vietjet cũng tổ chức các chương trình tặng quà như lì xì đầu năm, quà giáng sinh và quà tặng đặc biệt cho phụ nữ và trẻ em, cùng với các chương trình vé máy bay miễn phí cho khách hàng.



MARKETING VÀ BÁN HÀNG

Vietjet có các kênh phân phối chính bao gồm:

- » Internet và điện thoại di động;
- » Đại lý vé máy bay;
- » Phòng vé Vietjet;
- » Tổng đài phục vụ khách hàng Vietjet;
- » Đơn vị bán lẻ và ngân hàng liên kết với hơn 3.000 điểm giao dịch.



SKYBOSS – PHONG CÁCH NGƯỜI DẪN ĐẦU

“Bay trước – Trà sau” là sự kết hợp đặc biệt giữa dịch vụ bay của Hãng hàng không thế hệ mới Vietjet và giải pháp tài chính tiêu dùng từ Chương trình Phúc lợi MOVI. Dịch vụ với nhiều ưu điểm giúp Khách hàng dễ dàng đăng ký, đặt vé và thanh toán.

- » Không trả trước, hạn mức bay được cấp lên đến 10 triệu
- » Khách hàng hoàn toàn linh hoạt lựa chọn kỳ hạn trả góp lên đến 6 tháng
- » Hồ sơ đơn giản chỉ cần CMND/CCCD
- » Đăng ký và thanh toán trực tuyến chỉ trong 3 phút
- » Miễn chi phí trả góp trong kỳ thanh toán đầu tiên



ĐỘI TÀU BAY VIETJET

VIETJET SỞ HỮU ĐỘI TÀU BAY MỚI, HIỆN ĐẠI, TRẺ VÀ ĐỒNG BỘ GỒM

34

TÀU BAY A321NEO

36

TÀU BAY A321CEO

17

TÀU BAY A320

07

TÀU BAY A330

AIRBUS A321NEO (34)



240

Số ghế ngồi

Công nghệ tiên tiến của động cơ thế hệ mới (PW-1133GA-JM) kết hợp với thiết kế Sharklets của Airbus giúp tăng tầm bay xa lên đến 500 nm (900 km) hoặc có thể tăng thêm 2 tấn tải trọng. Thiết kế "Sharklets" trên cánh và thùng nhiên liệu giúp tăng hiệu suất bảo vệ môi trường vượt trội với mức đốt cháy nhiên liệu thấp hơn 20% mỗi ghế máy bay và ít hơn 5.000 tấn CO2 mỗi năm.

AIRBUS A321CEO (36)



220

Số ghế ngồi

Airbus A321ceo là dòng máy bay thân hẹp hiệu quả nhất hiện nay, giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và tiếng ồn ở mức thấp nhất. A321ceo có kích thước dài hơn A320 là 146 feet. Máy bay có thể cung cấp thêm nhiều ghế ngồi và chỗ chứa hàng hóa, tăng sự thoải mái cho hành khách khi di chuyển.

AIRBUS A320CEO (17)



180

Số ghế ngồi

Cung cấp cabin đa năng có thể được cấu hình cho nhiều loại sức chứa, từ 140 đến 180 hành khách.

A320ceo có chung hệ thống điều khiển bay kỹ thuật số và hệ thống quản lý cabin. Tính nhất quán này giúp phi công và phi hành đoàn dễ dàng phối hợp và có thể tập trung vào việc chăm sóc hành khách. Đồng thời, chi phí đào tạo và chi phí bảo trì được tiết giảm tối đa.

AIRBUS A330 (07)



377

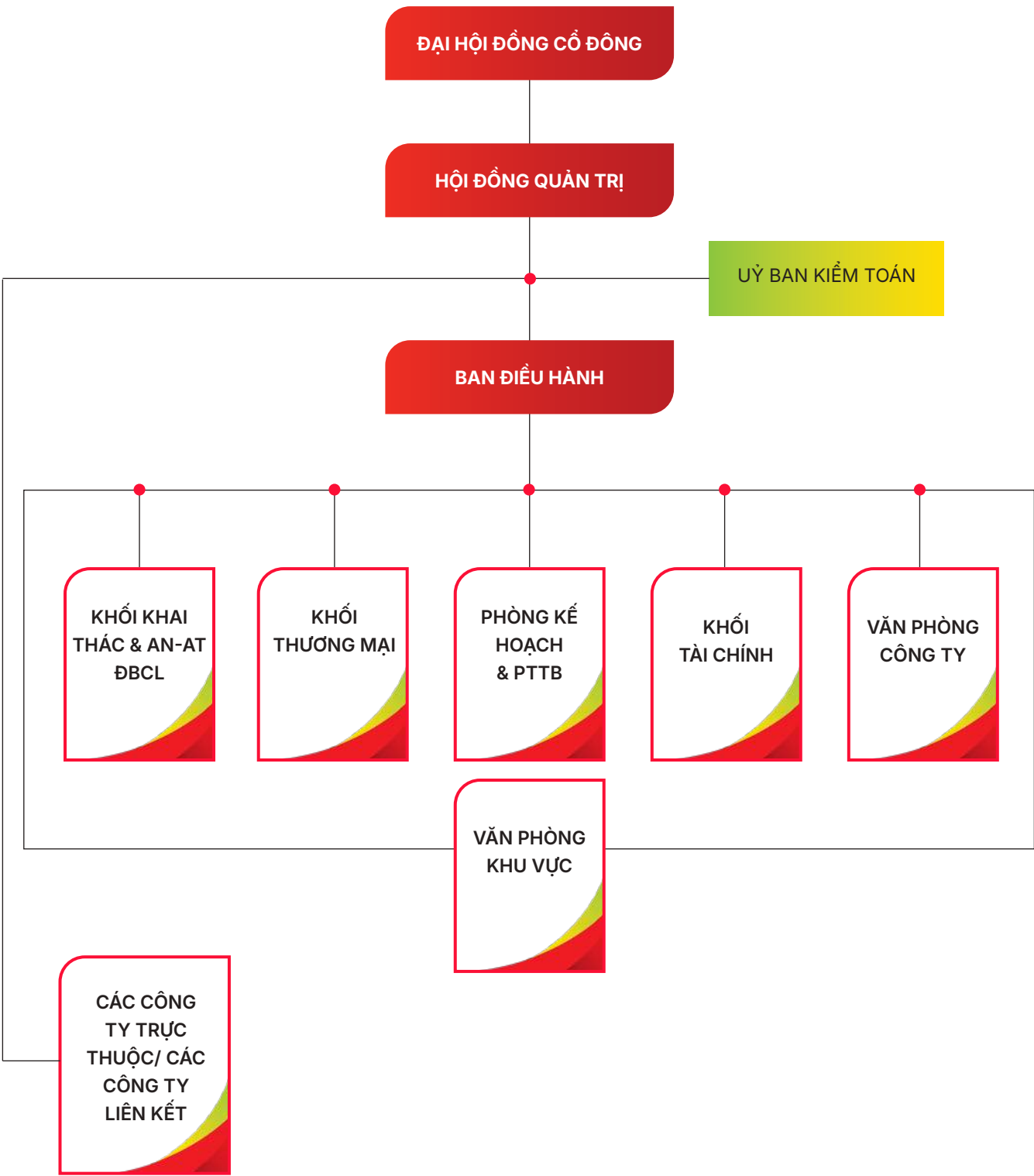
Số ghế ngồi

Airbus A330 là một mẫu máy bay dân dụng thân rộng, động cơ đôi, một tầng, hai lối đi được phát triển và sản xuất bởi nhà sản xuất máy bay Airbus. A330 có thể bay trong phạm vi từ 5.000 đến 13.430 km sức chứa lên đến 377 hành khách hoặc mang theo 70 tấn của hàng hóa.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức theo điểm b khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

TÊN CÔNG TY	NƠI THÀNH LẬP	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	TỶ LỆ SỞ HỮU
CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP				
Công ty Cổ phần Swift247	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan.	47.000.000.000	67%
Vietjet Air IVB No. I Limited	British Virgin Islands	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay.	-	100%
Vietjet Air IVB No. II Limited	British Virgin Islands	Kinh doanh và cho thuê tàu bay.	-	100%
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.	Singapore	Kinh doanh tàu bay.	-	100%
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited	Ireland	Kinh doanh và cho thuê tàu bay.	-	100%
Công ty TNHH Galaxy Pay	Việt Nam	Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.	50.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Phục vụ mặt đất Vietjet	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.	10.000.000.000	100%
CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP				
Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan.	10.000.000.000	64%
Skymate Limited	Cayman Islands	Kinh doanh tàu bay.	-	100%
CÔNG TY LIÊN KẾT				
Thai Vietjet Air Joint Stock Co. Ltd.	Thái Lan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan khác.	177.031.200.000	9%
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không.	750.000.000.000	10%

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1970

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Trình độ: Tiến sĩ Học viện Mendeleeev, Cử nhân Học viện Thương mại Matxcova, Cử nhân Trường Kinh tế Quốc dân Matxcova, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.

Số cổ phần sở hữu: 47.470.914 Cổ phần VJC, chiếm 8,76% Vốn điều lệ

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Phó Chủ tịch từ năm 2007 và hiện đang là Chủ tịch HĐQT của Công ty. Bà cũng tham gia vào HDBank từ năm 2008 và hiện là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT HDBank là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam. Trước khi tham gia HDBank Bà là thành viên sáng lập của một số NHTM ở Việt Nam.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Phó Chủ tịch thường trực HDBank
- » Chủ tịch, TGD CTCP Tập đoàn Sovico
- » Phó chủ tịch thường trực Công ty Tài chính TNHH HD SAISON
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm HD
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny



BÀ NGUYỄN THANH HÀ
Phó chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1950

Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Vật lý Đại học Hà Nội, Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân

Số cổ phần sở hữu: 297.984 Cổ phần VJC, chiếm 0,06% Vốn điều lệ

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào năm 2007, Bà là một chuyên gia, một nhà quản lý dày dặn kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, Bà là Cục Phó Cục Hàng không Việt Nam nơi Bà công tác từ năm 1999-2005. Trước đó Bà là Trưởng ban Kế hoạch đầu tư của Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Trưởng phòng Lao động tiền lương của đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG
Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1967

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2007

Trình độ: Tiến sĩ chuyên ngành tự động hóa từ Viện hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga. Kỹ sư Điện tử trường Đại học Tổng hợp Kharkov của Ukraine.

Số cổ phần sở hữu: 5.358.076 Cổ phần VJC, chiếm 0,99% Vốn điều lệ

Ông là chủ tịch sáng lập HĐQT của Tập đoàn Sovico chuyên đầu tư trong các lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng, Bất động sản đầu tư và nghỉ dưỡng, Hàng không, Điện năng lượng. Ông cũng là Thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC Việt Nam) do Thủ Tướng Chính phủ Việt Nam phê chuẩn năm 2006 và được vinh danh Nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu tại Diễn đàn kinh tế thế giới tại Davos Thụy Sĩ năm 2007.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Sovico.
- » Phó Chủ tịch Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản.
- » Ủy viên BCH Hội Hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN
Thành viên HĐQT độc lập, Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1960

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán từ năm 2022.

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế Học viện Kinh tế Colorado (Hoa Kỳ), Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Hawaii, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Viện Công nghệ Châu Á – AIT.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí, kĩ thuật dầu khí, bảo hiểm dầu khí. Ông từng giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI), thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cùng với các thành viên Ban quản lý của PVI, Ông Nguyễn Anh Tuấn đã có đóng góp to lớn trong việc tái cấu trúc PVI theo mô hình của các tập đoàn tài chính bảo hiểm và xây dựng lại mô hình quản trị theo các chuẩn mực quốc tế, giúp PVI trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên tại Việt nam thực hiện cổ phần hóa vào năm 2006 và tiến đến niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2007.

Chức vụ tại tổ chức khác:

» Phó Chủ tịch công ty Bảo hiểm HDI, thuộc Tập đoàn Sovico.



ÔNG DONAL JOSEPH BOYLAN
Thành viên HĐQT Độc lập

Sinh năm: 1960

Chức vụ: Thành viên Độc lập HĐQT từ năm 2019

Trình độ: Cử nhân Đại học College Dublin. Chứng chỉ về kế toán quản trị, Chương trình lãnh đạo xuất sắc của Harvard School of Business.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ

Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí kỹ thuật và thương mại cao cấp trong ngành hàng không vũ trụ bao gồm các nhà sản xuất, hãng hàng không và các bên cho thuê tàu bay. Ông từng là Tổng Giám đốc của Bohai Leasing Co., Ltd, Công ty Hong Kong Aviation Capital, Chủ tịch không điều hành của Niche Group Plc, Giám đốc Odyssey Aviation và Trưởng khối khách hàng doanh nghiệp Hàng không và Quốc phòng của Ngân hàng Royal Bank of Scotland.

Chức vụ tại tổ chức khác:

» Thành viên sáng lập của BCAP Holdings



ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2017, Phó Tổng Giám đốc từ năm 2012 & Giám đốc Điều hành từ 10/2020. Tổng Giám đốc từ 04/2023.

Trình độ: Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Matxcova, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.

Số cổ phần sở hữu: 436.500 Cổ phần VJC, chiếm 0,08% Vốn điều lệ

Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó Ông là Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó TGD phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) và Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Sinh năm: 1967

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2023

Trình độ: Thạc sĩ Tài chính Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne - Australia. Cử nhân Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương (FTU). Cùng với chứng chỉ Kế toán trưởng, chứng chỉ Kế toán Mỹ, chứng chỉ Thị trường Vốn và Chứng khoán, chứng chỉ Nghiệp vụ XNK và Chứng chỉ The Linkage 20 Conversations for Leadership do Đại học Harvard danh tiếng cấp.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ

Trên 30 năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính kế toán doanh nghiệp tại nhiều tập đoàn quốc tế có uy tín trong nhiều ngành nghề như Dầu khí, Viễn thông và Sản xuất công nghiệp. Bà Yến Phương từng giữ nhiều vai trò quan trọng trước khi gia nhập Hội đồng quản trị Vietjet. Bà từng giữ chức vụ Giám đốc tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và giữ chức vụ trong Hội đồng quản trị tại Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí Việt Nam (PVDrilling).

Ngoài ra, bà còn đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại PVDrilling từ năm 2007 đến 2016, sau đó giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT tại PVD Deepwater từ năm 2016 đến 2019. Ngoài ra, bà Phương còn đóng góp với vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại Stelecom – SKTelecom, Finance Controller tại Liên doanh Holcim Việt Nam, và Kế toán trưởng tại FDP VMEI (SYM).

Chức vụ tại tổ chức khác:

» Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Galaxy Pay

» Chủ tịch Công ty TNHH Victoria Academy

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1961

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2011 & Thành viên Ủy ban kiểm toán từ năm 2021.

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế Đại học New England, Thạc sĩ Ngân hàng, Cử nhân Kinh tế Đại Học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

Số cổ phần sở hữu: 904.440 Cổ phần VJC, chiếm 0,17% Vốn điều lệ

Ông từng đảm nhiệm vai trò Giám đốc Điều hành của Vietjet từ năm 2011 đến 10/2020, đồng thời cũng là Phó Chủ tịch chuyên trách HĐQT của HD Bank từ năm 2009. Ông là một chuyên gia dày dặn kinh nghiệm với hơn 30 năm đảm nhận các vị trí cao cấp trong các tổ chức lớn như: Giám đốc Công ty CP Sovico, Tổng Giám đốc ABBank, Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Giám đốc Chiến lược của HSBC và Phó Tổng Giám đốc - Công ty CCL Sài Gòn.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Phó Chủ tịch HĐQT của HDBank.
- » Thành viên HĐQT Công ty CP Sovico.
- » Thành viên HĐQT Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SGN).



ÔNG CHU VIỆT CƯỜNG

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1961

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2017 & Thành viên Ủy ban kiểm toán từ năm 2022.

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế Đại học Sussex (Anh), Thạc sĩ Đại học Tổng hợp Kharkov (Ukraine), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – MIT (Hoa Kỳ).

Số cổ phần sở hữu: 68.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.

Ông từng là Chủ tịch của Ngân hàng TMCP Đại Á, Tổng Giám Đốc của Liên doanh của BNP Paribas và Prevoir, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo Hiểm Prudential Vietnam, Giám Đốc khối phụ trách mảng E-Banking, KHCN của Chi nhánh Ngân hàng ANZ tại Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Trung Tâm Phát triển Kinh Tế - Xã Hội Việt Nam, Trợ lý Tổng Giám đốc của Tập đoàn Marubeni Nhật Bản và từng là Cán bộ của Viện Đông Nam Á

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sovico.



ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2017, Phó Tổng Giám đốc từ năm 2012 & Giám đốc Điều hành từ 10/2020. Tổng Giám đốc từ 04/2023.

Trình độ: Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Matxcova, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.

Số cổ phần sở hữu: 436.500 Cổ phần VJC, chiếm 0,08% Vốn điều lệ

Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó Ông là Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó TGD phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) và Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



ÔNG NGUYỄN THANH SƠN

Phó Tổng Giám đốc Thương mại

Sinh năm: 1971

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc từ năm 2018, phụ trách Thương mại và Marketing.

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các Chứng chỉ về lãnh đạo, huấn luyện, tư duy sáng tạo.

Số cổ phần sở hữu: 71.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Thanh Sơn là Phó Tổng giám đốc Công ty, phụ trách công tác Thương mại bao gồm phát triển sản phẩm bay, kênh phân phối cũng như các hoạt động quảng bá tiếp thị và quản trị doanh thu. Ông Sơn được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Thương mại vào ngày 1 tháng 4 năm 2018. Ông Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong mảng thương mại tại các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Ông Sơn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Sinh năm: 1967

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2023

Trình độ: Thạc sĩ Tài chính Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne - Australia. Cử nhân Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương (FTU). Cùng với chứng chỉ Kế toán trưởng, chứng chỉ Kế toán Mỹ, chứng chỉ Thị trường Vốn và Chứng khoán, chứng chỉ Nghiệp vụ XNK và Chứng chỉ The Linkage 20 Conversations for Leadership do Đại học Harvard danh tiếng cấp.

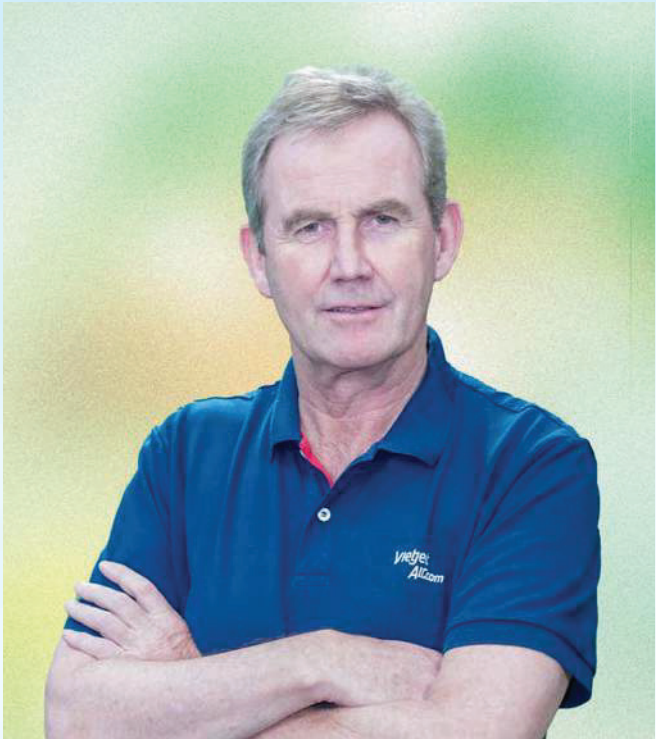
Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ

Trên 30 năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính kế toán doanh nghiệp tại nhiều tập đoàn quốc tế có uy tín trong nhiều ngành nghề như Dầu khí, Viễn thông và Sản xuất công nghiệp. Bà Yến Phương từng giữ nhiều vai trò quan trọng trước khi gia nhập Hội đồng quản trị Vietjet. Bà từng giữ chức vụ Giám đốc tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và giữ chức vụ trong Hội đồng quản trị tại Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí Việt Nam (PVDDrilling).

Ngoài ra, bà còn đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại PVDDrilling từ năm 2007 đến 2016, sau đó giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT tại PVD Deepwater từ năm 2016 đến 2019. Ngoài ra, bà Phương còn đóng góp với vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại Stelecom – SKTelecom, Finance Controller tại Liên doanh Holcim Việt Nam, và Kế toán trưởng tại FDP VMEI (SYM).

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Galaxy Pay
- » Chủ tịch Công ty TNHH Victoria Academy



ÔNG MICHAEL HICKEY

Phó Tổng Giám đốc khai thác

Sinh năm: 1963

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc khai thác từ năm 2022.

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị An toàn Hàng không Đại học London.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Với hơn 40 năm làm việc trong ngành hàng không, Michael Hickey là một chuyên gia cấp cao giàu kinh nghiệm với những kỹ năng độc đáo về Thương mại, Kỹ thuật và Điều hành bay. Những kinh nghiệm và kiến thức thu được phần lớn từ hơn 30 năm làm việc với Hãng hàng không Ryanair cho đến khi hãng trở thành hãng hàng không giá rẻ lớn nhất Châu Âu. Michael đã thể hiện khả năng hiếm có trong việc phát triển 1 tổ chức lớn một cách an toàn và thành công cũng như hỗ trợ cơ sở hạ tầng trong khuôn khổ tài chính eo hẹp đồng thời mang lại hiệu quả hoạt động và tiết kiệm hàng triệu đô la.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không.



ÔNG TÔ VIỆT THẮNG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành Văn phòng

Sinh năm: 1968

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc phụ trách Khai thác và An toàn Chất lượng An ninh.

Trình độ: Thạc sĩ Hàng không (loại giỏi) Đại học Kỹ thuật Cộng hòa Séc, Chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS về an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

Số cổ phần sở hữu: 134.500 Cổ phần chiếm 0,02% Vốn điều lệ.

Ông là Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Bộ phận An toàn, An ninh, Đảm bảo chất lượng của hãng (SSQA). Ông là Trưởng ban dự án giúp công ty đạt được chứng chỉ IOSA và trở thành thành viên của IATA. Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không, bao gồm thời gian làm việc tại Vietnam Airlines. Ông tốt nghiệp Kỹ sư hàng không tại ĐH Kỹ thuật Cộng hòa Séc loại giỏi, đạt các chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS liên quan đến an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không.



BAY XA HƠN - KHÔNG GIỚI HẠN

TỔNG QUAN NGÀNH HÀNG KHÔNG THẾ GIỚI
NĂM 2024

Tăng trưởng hành
khách toàn cầu

10,7%

Châu Á - TBD 2024
Tăng trưởng cao nhất

15,6%

Châu Á - TBD 2025
Dự báo tăng trưởng cao nhất

9,1%

Trong năm vừa qua, nền kinh tế toàn cầu đã trở nên ổn định một cách rõ rệt. Tỷ lệ thất nghiệp ở các nước OECD thấp hơn mức trung bình trong lịch sử, tỷ lệ lạm phát toàn cầu tiếp tục hạ nhiệt, giá vé máy bay ngày càng phù hợp hơn cho đa số nhu cầu đi lại của hành khách trong nước và quốc tế, cùng với những chiến lược marketing phù hợp giúp kích cầu ngành hàng không. Mặc dù vẫn còn một số yếu tố không ổn định tồn tại do sự bất ổn chính trị ở một số khu vực, thay đổi chính sách mà chính quyền mới của Hoa Kỳ có thể áp dụng trong năm 2025. Tuy nhiên, đến thời điểm cuối năm 2024, nhu cầu về đi lại bằng đường hàng không không những tăng cao mà còn đánh dấu mốc tăng trưởng ấn tượng nhất trong lịch sử.

Thị trường hàng không có được đà tăng trưởng mạnh mẽ như trên là nhờ sức nóng của các thị trường hành khách khi nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao và sự tăng trưởng lưu lượng quốc tế giữa các khu vực. Khu vực Đông Bắc Á dẫn đầu về tăng trưởng vận tải hành khách, phản ánh sự tăng trưởng đều của hoạt động bay từ Trung Quốc đến các tiểu khu vực lân cận, cùng với sự tăng liên tục trong du lịch nội địa tại nước này. Trong khi đó, nhu cầu ổn định trong các thị trường hàng không tại Tây Âu và Bắc Mỹ góp phần lớn vào tăng trưởng của toàn ngành.

Các thị trường hàng không mới nổi tăng trưởng nhiều nhất trong năm 2024 và tiếp tục cho thấy tiềm năng lớn. Số liệu tăng trưởng trung bình toàn cầu về lưu lượng hành khách năm 2024 là 10,7%. Các nước ở Bắc Phi, Đông và Trung Âu, Trung Á có tốc độ tăng trưởng cao hơn trung bình của ngành. Lưu lượng vận tải ở Tây Nam Thái Bình Dương cũng cao hơn trung bình toàn cầu, phản ánh sự phục hồi đi lại trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương mở rộng. Trái lại, trong khi Trung Đông trở thành một phần quan trọng của hoạt động bay toàn cầu thì khu vực này lại cho thấy một mức tăng trưởng khiêm tốn về lưu lượng hành khách quốc tế năm 2024. Mức tăng hạn chế này chủ yếu là do sự sụt giảm lưu lượng liên quan đến Israel và các nước lân cận. Theo đó, năm 2024, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương dẫn đầu về mức tăng trưởng lưu lượng hành khách trên toàn cầu (15,6%) và cũng được dự báo tăng trưởng cao nhất trong năm 2025 (9,1%). Châu Âu đứng thứ hai về tăng trưởng lượng hành khách năm 2024 (9,1%) và được dự báo tăng 4,3% trong năm 2025. Đứng sau khu vực Châu Á – Thái Bình Dương về dự báo tăng trưởng lượng hành khách năm 2025 là khu vực Trung Đông với con số 8,6%.

Với tầm nhìn cho hai thập kỷ tiếp theo (tới năm 2043), IATA dự báo tăng trưởng trung bình hàng năm về tổng lưu lượng hành khách trên toàn cầu là 3,8%/năm, tương ứng tăng thêm 4,1 tỷ lượt hành khách vào năm 2043 nếu so sánh với số liệu năm 2023. Theo tính toán, nếu đạt tốc độ tăng trưởng nói trên thì tổng lượt hành khách di chuyển bằng đường hàng không trên toàn cầu vào năm 2043 sẽ đạt 7,9 tỷ lượt. So với tốc độ tăng trưởng trung bình dự báo, thị trường châu Âu và Bắc Mỹ có tốc độ khiêm tốn hơn, với tỷ lệ tăng trưởng hàng năm hợp nhất (CAGR) lần lượt là 2,3% và 3%. Trái lại, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương được dự báo sẽ đạt tăng trưởng vượt trội về lưu lượng hành khách, đóng góp hơn một nửa vào mức tăng ròn về lượt hành khách trên toàn cầu cho giai đoạn tới năm 2043, với tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm là 5,1%. Sự tăng trưởng về kinh tế, tiêu chuẩn sống tăng lên và các xu hướng về nhân khẩu học có lợi được kỳ vọng sẽ đóng góp vào sự tăng trưởng về lưu lượng hành khách.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔNG
TRONG NƯỚC

Năm 2024 đánh dấu sự phục hồi ấn tượng của thị trường hàng không thế giới nói chung và thị trường hàng không Việt Nam nói riêng. Theo báo cáo chung của Cục Hàng không Việt Nam về thị trường hàng không, tổng thị trường vận tải hành khách quốc tế năm 2024 ước đạt 76,4 triệu khách và 1,29 triệu tấn hàng hóa, tăng tương ứng 5,1% về hành khách và 20% về hàng hóa so với năm trước. Nếu so với thời điểm trước dịch COVID-19 (năm 2019), sản lượng vận chuyển năm 2024 đã đạt 96,6% về hành khách và tăng 2% về hàng hóa. Trong đó, vận chuyển quốc tế ước đạt 41,4 triệu khách, tăng 27% so năm 2023 và tương đương so với năm 2019 - vốn được xem là đỉnh cao của ngành trước khi bước vào giai đoạn suy thoái do đại dịch. Về thị phần khai thác vận chuyển quốc tế, các hãng HKVN vẫn duy trì ổn định trên 42%. Trong đó, Vietnam Airlines chiếm 18% và Vietjet chiếm khoảng 24% thị phần với hệ số sử dụng ghế bình quân đạt gần 80%.

Với tốc độ tăng trưởng trung bình dự báo khoảng 5-6%/năm, thị trường hàng không Việt Nam hứa hẹn sẽ đón khoảng 150 triệu khách vào năm 2035 và 200 triệu khách vào năm 2040, tăng lần lượt 1,9 lần và gần 2,5 lần so với năm 2019.

Bức tranh toàn cảnh ngành hàng không Việt Nam năm nay có nhiều gam màu tích cực, đa dạng dịch vụ từ vận chuyển hành khách đến hàng hóa và có nhiều điều kiện thuận lợi để bứt phá trong giai đoạn tới. Theo các cơ quan hữu quan, ngành hàng không Việt Nam được trao chứng chỉ phê chuẩn năng lực giám sát an toàn hàng không mức 1 - Category 1 (CAT 1). Nhìn vào chứng chỉ CAT 1, các hãng bay nước ngoài cảm thấy an tâm khi đến Việt Nam. Đây là điều kiện cần và đủ độ tin cậy đối với ngành hàng không của một quốc gia mà trong đó các hãng hàng không đã thực hiện nghiêm ngặt các chỉ thị an toàn mà cục Hàng không Việt Nam hướng dẫn.

Năm 2024 là tiền đề, là cầu nối để năm 2025 là thời điểm ngành hàng không Việt cất cánh vươn mình, mở rộng hơn, kết nối nhiều hơn các khu vực khác trên thế giới với sự hỗ trợ tích cực từ Nhà nước và nỗ lực không ngừng của các hãng hàng không Việt.

THỊ PHẦN CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG

Hãng hàng	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Vietjet Air	44,8%	39,6%	36,9%	41,1%	41,0%	42,0%	43,0%	44,0%
Vietnam Airlines	38,4%	43,3%	42,2%	40,0%	35,0%	40,0%	37,0%	42,0%
Pacific Airlines	15,1%	15,8%	14,2%	4,7%	5,0%	5,0%	5,0%	2,4%
Bamboo Airways	-	-	6,6%	14,3%	16,0%	11,0%	12,0%	6,9%
Khác	1,6%	1,3%	0,0%	0,0%	3,0%	2,0%	3,0%	4,7%

PHÂN TÍCH SWOT



S

ĐIỂM MẠNH

- » Vietjet Air hiện đang dẫn đầu thị phần hàng không nội địa tại Việt Nam với lợi thế cạnh tranh nhờ vào mô hình kinh doanh hãng hàng không giá rẻ, chất lượng tốt lớn nhất Việt Nam và luôn duy trì mức thị phần trung bình trên 40% trong giai đoạn từ 2018 – 2024 (theo số liệu của CAAV).
- » Chi phí vận hành mỗi chỗ ngồi cho mỗi kilomet bay (CASK) thấp cho phép Vietjet xây dựng chính sách giá vé bán thấp hơn bình quân của thị trường, tăng doanh thu mà vẫn đạt được mức lợi biên tốt, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh với các hãng hàng không trong và ngoài nước. Trong tương lai khi số lượng tàu bay của Vietjet tăng lên thì lợi thế về quy mô sẽ giúp Vietjet tiếp tục giảm CASK đáng kể.
- » Thương hiệu Vietjet Air nổi tiếng bởi các hoạt động marketing mạnh mẽ, trải qua hơn 17 năm hình thành và phát triển, Vietjet được biết đến là Hãng hàng không thế hệ mới có tốc độ phát triển nhanh nhất Đông Nam Á. Năm 2024, Vietjet được tạp chí hàng đầu về tài chính là International Finance vinh danh ở hạng mục “Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất” và “Hãng hàng không quản trị tài chính tốt nhất” năm 2023, top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2024 và tự hào khi được vinh danh tại hạng mục “Hãng hàng không hàng đầu châu Á về trải nghiệm khách hàng” và “Hãng hàng không có chương trình khách hàng thân thiết dẫn đầu châu Á” của World Travel Awards.
- » Đội hình tàu bay trẻ, hiện đại và đồng bộ gồm 17 tàu bay A320, 36 tàu bay A321ceo, 34 tàu bay A321neo và 07 tàu bay A330 giúp Vietjet tiết kiệm chi phí hiệu quả. Bên cạnh đó, lịch trình tiếp tục nhận thêm các tàu bay mới trong các năm tới theo đơn hàng trước đó giúp VJC gia tăng về công suất khai thác và độ phủ các chuyến bay trên toàn cầu.
- » Hệ thống kênh phân phối rộng khắp thông qua kênh bán hàng OTA trên nền tảng thương mại điện tử (cả website và mobile) hay các thông qua số tổng đài 19001886 khách hàng khắp nơi trên thế giới có thể chủ động đăng ký mua vé và dịch vụ cho mình và người thân một cách dễ dàng nhanh chóng. Vietjet cũng có mạng lưới gần 40.000 đại lý và điểm bán offline trong và ngoài nước.

W

ĐIỂM YẾU

- » Thương hiệu và mạng lưới phân phối vẫn chưa thiết lập được sự hiện diện mạnh mẽ trên thị trường quốc tế. Mặc dù là một thương hiệu mạnh với mạng lưới phân phối rộng khắp ở Việt Nam và Đông Nam Á, Vietjet vẫn là một người mới đến trên các thị trường quốc tế như Châu Mỹ, Châu Âu và Úc. Do đó, công ty cần tập trung và đang triển khai các chiến lược để tăng cường sự hiện diện thương hiệu của mình ở các quốc gia và khu vực này.
- » Các chiến lược liên doanh để thâm nhập và mở rộng sang các thị trường quốc tế phải đối mặt với nhiều rào cản do sự cạnh tranh cực kỳ khốc liệt và số lượng lớn các đối thủ cạnh tranh trong phân khúc hàng không giá rẻ tương tự như Vietjet.

CƠ HỘI

O

- » Ngành du lịch phục hồi và triển vọng tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào nhu cầu đi lại, du lịch của người dân gia tăng sau đại dịch tại cả thị trường nội địa lẫn quốc tế. Năm 2024, du lịch Việt Nam đón 17,6 triệu lượt khách quốc tế, tăng gần 40% so với cùng kỳ năm 2023; khách nội địa ước đạt 110 triệu lượt, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt khoảng 840 nghìn tỷ đồng, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2023. Du lịch khởi sắc tiếp tục là một trong những điểm sáng trong bức tranh kinh tế - xã hội của đất nước. Với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, khả năng kiểm soát tốt đại dịch, Việt Nam là một trong những điểm đến thu hút nhất tại khu vực Đông Nam Á. Quan hệ đối tác liên tuyến và liên doanh gia tăng mang lại nhiều cơ hội để Vietjet mở rộng mạng lưới đường bay mới, gia tăng khai thác thị trường quốc tế.
- » Chính phủ có nhiều chính sách và kế hoạch đầu tư đáng kể vào ngành hàng không, trong đó thông qua kế hoạch chi 43-65 tỷ đô la Mỹ để xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không trong giai đoạn 2021-2030. Nhiều kế hoạch mở rộng sân bay nội địa và chỉ đạo sát sao tiến độ hoàn thành sân bay Long Thành. Những nỗ lực này nhằm mục tiêu phát triển ngành hàng không Việt Nam, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ của ngành này trong tương lai.
- » Ban lãnh đạo Công ty có các kế hoạch và chỉ đạo quyết liệt quá trình chuyển đổi số, ứng dụng các khoa học công nghệ hiện đại vào hệ thống quản lý, vận hành bay và cả hệ thống quản trị, điều hành Công ty đã mang lại sức sống mới và là nguồn động lực to lớn cho sự tăng trưởng bền vững của Vietjet trong kỳ nguyên số. Những thành tựu đáng ghi nhận khi Vietjet vinh dự nhận được giải thưởng ASOCIO Emerging Digital Solutions & Ecosystem Award cho các sáng kiến và giải pháp công nghệ số trong việc xây dựng hệ sinh thái số và cải thiện trải nghiệm người dùng. Vietjet SkyJoy được vinh danh nhờ vào các sáng kiến số hóa trong ngành hàng không, nâng cao tiện ích và kết nối cho khách hàng.

T

THÁCH THỨC

- » Môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt với các hãng bay trong nước lẫn quốc tế do sự hấp dẫn của thị trường.
- » Thiếu hụt nguồn cung máy bay khi nhu cầu đi lại ngày càng gia tăng.
- » Giá nhiên liệu vẫn còn ở mức cao gây áp lực lên lợi nhuận hoạt động vận tải.
- » Các dự án hạ tầng hàng không xây dựng triển khai chậm hơn dự kiến và các doanh nghiệp bay vẫn đối mặt với tình trạng tắc nghẽn sân bay làm giảm hiệu quả hoạt động, ảnh hưởng đến tiến độ phục hồi và kế hoạch tăng trưởng của Công ty.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Việc khai thác và mở rộng mạng lưới đường bay trong và ngoài nước tiếp tục là sứ mệnh của Vietjet trong năm 2025. Đồng thời, với trọng tâm là nâng cao trải nghiệm của khách hàng, Vietjet cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn thông qua triển khai chuyển đổi số toàn diện hệ thống quản lý, vận hành và dịch vụ của Công ty. Các mục tiêu chính được kế thừa và phát huy trong năm 2025 như sau:

- » **Mở rộng mạng đường bay nội địa và quốc tế:** Tăng trưởng 20% số lượng đường bay quốc tế trong vòng 5 năm tới, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như châu Âu và Mỹ.
- » **Cơ cấu tổ chức:** Tinh gọn cơ cấu tổ chức, con người, giảm bớt các khâu trung gian, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.
- » **Xây dựng Tập đoàn hàng không đa ngành:** Xây dựng một hệ sinh thái hàng không toàn diện, bao gồm tối thiểu 3 lĩnh vực kinh doanh bổ trợ vào năm 2028.
- » **Tự động hóa quy trình và nâng cao công nghệ:** Đạt 100% tự động hóa các quy trình trong khai thác vào năm 2026, giảm chi phí khai thác 10% so với năm 2024.
- » **Phát triển bền vững và công nghệ:** Hoàn thiện báo cáo ESG vào năm 2026, giảm 20% lượng khí thải CO2 và tối ưu hóa các quy trình nội bộ bằng công nghệ AI và Big Data.
- » **Đảm bảo an toàn tuyệt đối:** theo chuẩn mực ngành hàng không, kỹ thuật và phi công: Đạt tỷ lệ an toàn bay 100% theo các tiêu chuẩn quốc tế và duy trì đào tạo phi công, kỹ thuật viên hàng không đáp ứng tiêu chuẩn ICAO và EASA.
- » **Cải thiện dịch vụ mặt đất và khoang hành khách:** Đạt mức hài lòng khách hàng về dịch vụ mặt đất và khoang hành khách ở mức 90% vào năm 2026.
- » **Củng cố thương hiệu và chất lượng Dịch vụ:** Đạt mức độ hài lòng của khách hàng (CSAT) trên 85% vào năm 2025.
- » **Tăng cường sự đổi mới sáng tạo và nghiên cứu phát triển (R&D):** Đạt mức chi phí nghiên cứu và phát triển không dưới 5% doanh thu mỗi năm và triển khai ít nhất 2 công nghệ mới trong vòng 3 năm tới.
- » **Tăng cường RASK và doanh thu phụ trợ:** Tăng trưởng 15% doanh thu phụ trợ mỗi năm và đạt tỷ lệ RASK cao hơn 5% so với mức trung bình ngành vào năm 2026.
- » **Phát triển các đường bay quốc tế có lãi:** Đảm bảo tất cả các đường bay quốc tế đạt mức lợi nhuận tối thiểu 5% trong 3 năm tiếp theo.
- » **Phát hành vốn Equity thành công:** Phát hành thành công 200-300 triệu USD vào năm 2025, bảo đảm tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu không vượt quá 2:1.
- » **Tối ưu chi phí nhiên liệu bay và chi phí khai thác:** Tiết kiệm 5% chi phí khai thác.
- » **Phát huy tối đa sáng kiến, khoa học công nghệ:** Mỗi năm các Khối/Phòng ban đạt được 5 sáng kiến, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.
- » **Thành lập Ủy ban DOGE Vietjet:** Tinh gọn cơ cấu tổ chức, phát triển hệ thống CNTT, quy trình, giám sát hiệu quả.



CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chiến lược phát triển kinh doanh của Vietjet tiếp tục tập trung vào 3 tiêu chí lớn: mô hình kinh doanh chuẩn và linh hoạt, con người sáng tạo và công nghệ nền tảng.



MÔ HÌNH KINH DOANH

- » Hoạt động: Hãng hàng không chi phí thấp, an toàn, đúng giờ và nhiều giá trị gia tăng.
- » Khách hàng: tập trung mang lại nhiều giá trị cho đối tượng hành khách tự trang trải chi phí, hành khách có nhu cầu du lịch và thăm bạn bè và người thân.



CON NGƯỜI

- » Là nền tảng trung tâm của mọi hoạt động kinh doanh và là nguồn cảm hứng cho mọi hoạt động sáng tạo, cải tiến của Vietjet.
- » Là nơi truyền tải chất lượng dịch vụ và hình ảnh của Vietjet đến hành khách.



CÔNG NGHỆ

- » Là nền tảng cốt lõi của mọi hoạt động kinh doanh trong thời đại số và trí tuệ nhân tạo đặc biệt khi đại dịch Covid-19 diễn ra tye Irrj người dùng Công nghệ tăng mạnh.
- » Là lợi thế cạnh tranh của Vietjet khi sử dụng hiệu quả ứng dụng Công nghệ 4.0 và Trí tuệ Nhân tạo vào hoạt động kinh doanh.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG, DÀI HẠN



Công ty đề ra những định hướng như sau:

- » Mở rộng mạng đường bay nội địa. Duy trì vị trí dẫn đầu thị trường nội địa và từng bước mở rộng tối đa thị trường quốc tế. Phát triển vững chắc và hiệu quả các đường quốc tế. Đảm bảo các đường bay có lãi.
- » Đảm bảo an toàn bay tuyệt đối.
- » Duy trì chính sách thương hiệu mạnh trên cơ sở vượt trội về chất lượng dịch vụ cung cấp vượt trội như thức ăn, đồ uống và wireless; tăng cường dịch vụ business class; chú trọng dịch vụ mặt đất và khoang hành khách.
- » Mở rộng các công ty dịch vụ, cung ứng để phát triển doanh thu - lợi nhuận mang lại giá trị cao.
- » Xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả, lấy chất lượng phục vụ khách hàng làm trọng tâm, đa dạng hóa các sản phẩm, tăng cường nguồn thu.
- » Tối ưu hóa chi phí nhiên liệu bay; Tăng cường tự động hóa hoạt động khai thác, tham gia xây dựng chính sách tối ưu hóa năng lực sân bay và điều hành theo chuẩn mực quốc tế.
- » Tăng cường ứng dụng Công nghệ cao, tự động hóa, sáng tạo và đổi mới. Thúc đẩy kinh doanh số trong hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng không, vận chuyển hàng hóa, Logistics.
- » Triển khai các kênh huy động tài chính đa dạng mang lại hiệu quả tài chính.
- » Triển khai kế hoạch chuyển đổi số và hoàn thành các Dự án Công nghệ thông tin, tăng cường doanh thu và tối ưu chi phí hoạt động.
- » Tăng cường và mở rộng kinh doanh dịch vụ hàng không như dịch vụ phục vụ mặt đất, dịch vụ đào tạo, dịch vụ tài chính và các dịch vụ hàng không khác.
- » Phát triển mạng bay tàu thân rộng để vươn tới các thị trường xa hơn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI



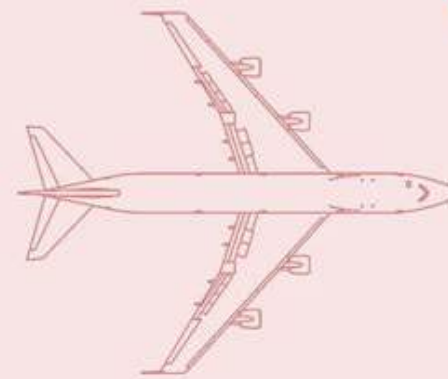
Vietjet cam kết phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực cho xã hội. Hãng đang tiên phong trong việc xanh hóa ngành hàng không bằng cách giảm khí thải carbon, sử dụng năng lượng sạch, tối ưu hóa hoạt động bay và xây dựng hệ sinh thái hàng không thân thiện với môi trường.

Vietjet tự hào khi mang trong mình tên thương hiệu quốc gia, đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành hàng không nội địa cùng sứ mệnh phát triển ngành du lịch của Việt Nam. Vietjet đặt mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với các giá trị, trách nhiệm với cộng đồng – xã hội. Hướng đến đóng góp vào việc phát triển các cộng đồng của địa phương, quốc gia và vùng lãnh thổ nơi mà Vietjet có hoạt động, đặc biệt quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam vươn xa ra thế giới.

Với tầm nhìn dài hạn, Vietjet không chỉ hướng đến tăng trưởng mà còn cam kết trở thành hãng hàng không tiên phong trong bảo vệ môi trường, sử dụng mọi nguồn lực để giảm thiểu tác động đến môi trường sống. Thông qua các giải pháp công nghệ, đổi mới sáng tạo và đóng góp cộng đồng, Vietjet đang góp phần xây dựng một tương lai hàng không xanh, phát triển bền vững vì hành tinh và con người.



CHẠM NHẸ - CẮT CẢNH



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Chi tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2024/2023
Chuyến bay	Chuyến	137.835	76.097	40.805	116.261	132.942	137.539	3,4%
Giờ khai thác an toàn	Giờ	320.962	142.182	70.055	225.294	282.484	360.495	27,6%
Lượt khách	Triệu lượt	23,7	12,1	5,4	20,6	25,3	25,9	2,3%
Hệ số sử dụng ghế (LF)	%	81,9%	74,2%	67,7%	80,2%	85,0%	87,0%	2,4%

Trong năm 2024, Vietjet đã khai thác an toàn 137,5 nghìn chuyến bay, vận chuyển 25,9 triệu lượt hành khách (chưa bao gồm Vietjet Thái Lan), trong đó hơn 9 triệu khách quốc tế, tăng tới 18% so với năm 2023.

Để đáp ứng chiến lược mở rộng và phát triển mạng lưới đường bay quốc tế tầm trung, Vietjet đã mở rộng đội tàu bay thân rộng bằng 7 tàu A330 và nhận thêm 10 tàu bay mới trong năm, nâng tổng số tàu bay của Công ty lên 94 tàu. Trong năm 2024, Vietjet vẫn duy trì trọng tâm phát triển mạng bay với 20 đường bay quốc tế và quốc nội tại Việt Nam được mở mới, nâng tổng số đường bay lên 145 đường bay, trong đó 101 đường bay quốc tế và 44 đường bay quốc nội. Nổi bật là các đường bay TP.HCM - Thượng Hải (Trung Quốc), TP.HCM - Viêng Chăn (Lào), Hà Nội - Siem Reap (Campuchia), Hà Nội - Hong Kong (Trung Quốc), Phú Quốc – Busan (Hàn Quốc). Tính đến ngày 31/12/2024, Vietjet khai thác tổng cộng 145 đường bay.

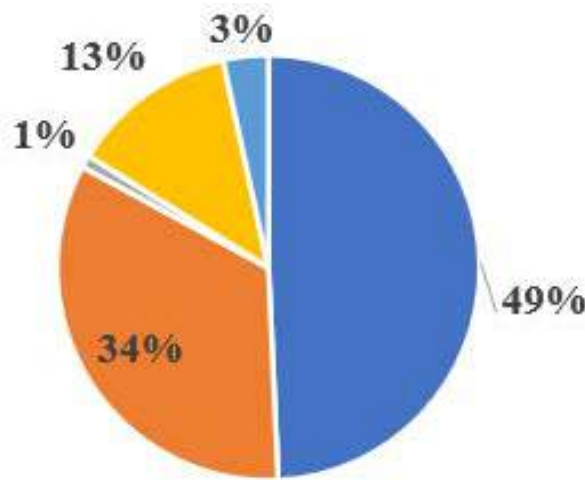
Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia. Hãng cũng là hãng bay khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ.

CƠ CẤU DOANH THU



DOANH THU PHỤ TRỢ
tăng hơn 14% so với năm 2023

Trong năm 2024, doanh thu phụ trợ và vận chuyển hàng hóa, với biên lợi nhuận cao, tiếp tục được Vietjet đẩy mạnh phát triển, đóng góp 41% tổng doanh thu vận tải hàng không và đạt 24.205 tỷ đồng, tăng hơn 14% so với cùng kỳ. Doanh thu phụ trợ chủ yếu bao gồm doanh thu từ ký gửi hành lý và phụ phí, doanh thu vận chuyển hàng hóa, doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm), hàng miễn thuế và doanh thu quảng cáo.



- Doanh thu vận chuyển hành khách
- Doanh thu phụ trợ và vận tải hàng hoá
- Doanh thu bán tàu bay, động cơ và vật tư kỹ thuật
- Doanh thu khác
- Doanh thu thương mại tài chính tàu bay



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chi tiêu	2019	2020	2021	2022	2023	2024	KH 2024	TH/KH 2024
Công ty mẹ								
Doanh thu thuần	41.252	15.203	9.065	33.077	53.691	71.731	59.066	121%
LNST	3.109	-1.453	-7	-2.593	163	1.277	831	154%
Hợp nhất								
Doanh thu thuần	50.603	18.22	12.875	40.142	58.341	72.045	65.556	110%
LNST	3.807	69	80	-2.262	231	1.404	1.081	130%



Trong năm 2024, Vietjet ghi nhận doanh thu tăng trưởng mạnh và đều vượt qua kế hoạch doanh thu đối với báo cáo công ty mẹ và hợp nhất, lần lượt 121% và 110% so với kế hoạch. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 của Vietjet ghi nhận doanh thu 71.731 tỷ đồng (riêng lẻ) và 72.045 tỷ đồng (hợp nhất), tăng lần lượt 34% và 23% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 đạt lần lượt 1.277 tỷ đồng và 1.404 tỷ đồng, tăng 682% và 507%.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc	436.500	0,08%
2	Ông Michael Hickey	Phó Tổng Giám đốc Khai thác	-	-
3	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc tài chính	-	-
4	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	127.500	0,023%
5	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	71.000	0,013%

BAN QUẢN LÝ CẤP CAO

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc	150.000	0,028%
3	Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	407.000	0,075%
4	Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc	20.240	0,004%
5	Ông Nguyễn Thái Trung	Phó Tổng Giám đốc	-	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Kế toán trưởng	-	-

Không có thay đổi trong trong Ban điều hành năm 2024

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tính tại ngày: 31/12/2024

STT	Thành viên	Số lượng (người)	Tỉ lệ
A	THEO TRÌNH ĐỘ	6.541	100%
1	Trình độ trên đại học	248	3,79%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	4.388	67,08%
3	Trình độ trung cấp	391	5,98%
4	Công nhân kỹ thuật	0	0,00%
5	Lao động phổ thông	1.514	23,15%
B	THEO GIỚI TÍNH	6.541	100%
1	Nam	4.290	65,59%
2	Nữ	2.251	34,41%
C	THEO QUỐC TỊCH	6.541	100%
1	Việt Nam	5.840	89,28%
2	Nước ngoài	701	10,72%
D	PHÂN THEO CÔNG VIỆC	6.541	100%
1	Phi công	916	14,00%
2	Tiếp viên	2.099	32,09%
3	Nhân sự khác	3.526	53,91%



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Vietjet luôn đặt sự phát triển nguồn nhân lực lên hàng đầu, coi con người là yếu tố quan trọng nhất trong quá trình phát triển và định hướng tương lai của công ty. Công ty đã và đang tiếp tục nâng cao chính sách đãi ngộ, tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh và thân thiện, thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

Các chế độ phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương định kỳ và thưởng KPI hàng 6 tháng/12 tháng... luôn được Công ty duy trì và thực hiện một cách hợp lý. Bên cạnh các chế độ phúc lợi cơ bản, để tăng cường sự gắn bó của nhân viên với công ty, việc đánh giá đóng góp của nhân viên và khen thưởng kịp thời là rất quan trọng. Vì vậy, Công ty thường xuyên thực hiện các đánh giá và khen thưởng đối với nhân viên có đóng góp nổi bật vào hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong ngành vận tải hàng không, việc tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề, đang gặp nhiều khó khăn với mức độ cạnh tranh cao trong và ngoài nước. Nhằm tránh tình trạng thiếu hụt nhân lực, Vietjet đã triển khai một loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản trị nguồn nhân lực. Công ty không chỉ thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ chế và chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng nhân viên, mà bên cạnh đó là công tác chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển giao, bổ nhiệm và đánh giá thành tích, dựa trên nguyên tắc thị trường và trọng dụng nhân tài.



Nhằm xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ chiến lược và đón đầu cơ hội, Vietjet đã chủ động hoạch định nhân sự các cấp thông qua tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Vietjet cũng tích cực triển khai các chương trình đào tạo chuyên nghiệp và các chương trình thực tế trau dồi kinh nghiệm quản lý đồng thời xây dựng mối quan hệ đối tác với các trường đại học chất lượng cao như Đại học Bách Khoa Tp. HCM, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Hàng không Việt Nam nhằm chủ động tuyển dụng nguồn nhân sự đã tốt nghiệp từ các trường đại học này.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc của ngành du lịch nói chung và ngành hàng không nói riêng có sự tăng cao đột biến, tuy nhiên ở Vietjet tỷ lệ người lao động nghỉ việc năm vừa qua chỉ ở mức 7%.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

1 Dự án Học viện hàng không Vietjet (VJAA)

- 2024** VJAA tiếp tục thực hiện vận hành hiệu quả, an toàn 03 buồng SIM đáp ứng nhu cầu của các học viên và phi công của Vietjet. Tiếp tục thực hiện Giai đoạn 2 của Dự án Trung tâm Công nghệ Hàng không Vietjet.
- Q3 2024** Vietjet làm việc với UBND Thành phố HCM, Ban Quản lý Khu CNC báo cáo kiến nghị được tiếp tục thực hiện điều chỉnh quy hoạch dự án Trung tâm Công nghệ Hàng không Vietjet để có cơ sở thực hiện xây dựng Giai đoạn 2 của Dự án bao gồm các hạng mục công trình Khu chế tạo thử nghiệm và kho, hạng mục công trình Nhà Trục ban. Hiện tại Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch 1/500 Dự án đã được Ban Quản lý Khu CNC chấp thuận.
- FORWARD** Trong năm 2024, Vietjet triển khai thực hiện giai đoạn 2 của Dự án bao gồm hạng mục Khu chế tạo thử nghiệm và kho và Dự án Nhà Trục ban. Tiến hành lựa chọn tổng thầu thiết kế thi công hạng mục công trình Khu chế tạo thử nghiệm và kho với tổng mức đầu tư khoảng 35 tỷ đồng và thiết kế dự án Công trình nhà trục ban với tổng mức đầu tư khoảng 80 tỷ đồng. Các hạng mục nêu trên vẫn đang được tiến hành thực hiện, dự kiến bắt đầu triển khai thi công trong quý 2/2025, hoàn thiện trong năm 2025.



2 Dự án Điều chỉnh Quy hoạch CHK Tuy Hòa

- HIỆN TẠI** Hiện tại Dự án Điều chỉnh Quy hoạch CHK Tuy Hòa đã được hoàn thiện, trình lên Bộ GTVT xem xét thẩm định, phê duyệt.
- MỤC TIÊU** Tài trợ bằng sản phẩm là hồ sơ điều chỉnh quy hoạch CHK Tuy Hòa được phê duyệt cho UBND tỉnh Phú Yên.
- NGUỒN VỐN** Thực hiện bằng nguồn vốn của Công ty Sovico tài trợ cho công ty Vietjet với tổng mức đầu tư là 5 tỷ VNĐ.
- TIẾN ĐỘ PHÊ DUYỆT** Dự kiến Quy hoạch điều chỉnh CHK Tuy Hòa được Bộ GTVT thẩm định, phê duyệt trong Quý II/2025.

3 Các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại CHK QT Long Thành

Năm 2024, Vietjet tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các hạng mục công trình thuộc gói thầu thành phần 4 Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành để đảm bảo sự hiện diện của Vietjet và đảm bảo hoạt động thông suốt của Hãng tại cảng hàng không lớn nhất cả nước bao gồm các Dự án:

- Đầu tư xây dựng khu bảo trì phương tiện phục vụ mặt đất và vệ sinh tàu bay số 1, số 2.
- Đầu tư xây dựng Khu bảo trì tàu bay (Khu Hangar) số 3, số 4.

Nội dung của các dự án cụ thể như sau:

Dự án	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư của mỗi khu (theo hồ sơ mời thầu)	Thời gian hoàn thành hồ sơ đấu thầu
Khu bảo trì phương tiện phục vụ mặt đất và vệ sinh tàu bay	Phục vụ bảo dưỡng, bảo trì phương tiện phục vụ mặt đất và vệ sinh tàu bay của Vietjet tại Cảng HKQT Long Thành	145 tỷ đồng	2024
Khu bảo trì tàu bay (Khu hangar)	Phục vụ dịch vụ bảo dưỡng tàu bay của Vietjet với năng lực bảo dưỡng đến C-Check	688 tỷ đồng	2024

Năm 2025 Vietjet tiếp tục tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án ĐTXD Khu bảo dưỡng, bảo trì tàu bay (khu Hangar) số 5 và số 6 với tổng mức đầu tư mỗi dự án là 785 tỷ VNĐ. Hoàn thiện hồ sơ thầu trong Quý 1/2025, thực hiện xây dựng, hoàn thiện và đưa công trình vào sử dụng trong năm 2025.

4 Các dự án tại Cảng HKQT Nội Bài

Trong năm 2024, Vietjet triển khai và hoàn thiện dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng văn phòng của VJGS tại tầng 3 sảnh E Cảng HKQT Nội Bài với tổng mức đầu tư 1,5 tỷ đồng, nhằm nâng cao năng lực khai thác và bộ mặt của Vietjet tại Cảng HKQT Nội Bài.

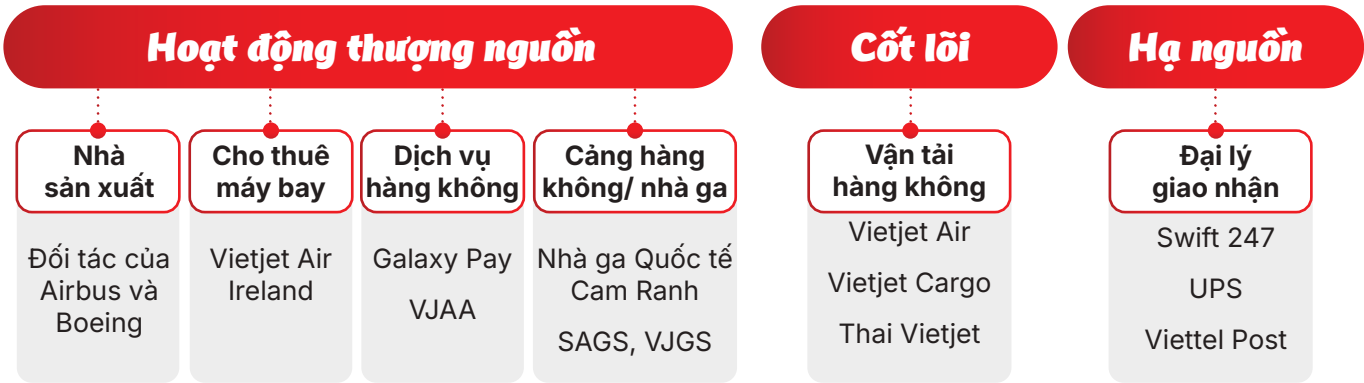
Công ty khai thác dịch vụ mặt đất của Vietjet (VJGS) hoạt động hiệu quả nâng cao chất lượng khai thác dịch vụ mặt đất, giảm chi phí khai thác tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Năm 2024, VJGS đã phục vụ hơn 51 nghìn chuyến bay, với 9,87 triệu lượt khách và hơn 67 nghìn tấn hàng hoá. VJGS là sân bay căn cứ đầu tiên đạt chỉ tiêu về thời gian quay đầu (TAT) đối với tất cả loại tàu bay đang khai thác của Vietjet, giúp tiết kiệm tối đa chi phí khai thác. VJGS đã đạt được chứng chỉ tiêu chuẩn đánh giá mức độ an toàn khai thác dành cho các đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất do IATA chứng nhận (IATA Safety Audit for Ground Operations - ISAGO).

5 Dự án Khu Hangar bảo dưỡng tàu bay tại CHKQT Đà Nẵng

- 2024** Năm 2024 tiếp tục hoàn thiện thủ tục báo cáo Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan để có thể phê duyệt phương án sử dụng đất khu vực xây dựng Hangar tại Nhà máy A32 với Tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ VNĐ. Dự kiến thời gian hoàn thiện các thủ tục trong năm 2025.
- 2025** Năm 2025 sẽ tiếp tục thực hiện các công việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án Hangar bảo dưỡng tàu bay tại CHKQT Đà Nẵng sau khi Quy hoạch điều chỉnh CHKQT Đà Nẵng được phê duyệt.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CON,
CÔNG TY LIÊN KẾT

Trong chiến lược phát triển kinh doanh, Vietjet không ngừng tìm kiếm cơ hội để hoàn chỉnh chuỗi cung ứng ngành Hàng không.



Công ty con

Vietjet Cargo

Trong năm 2024, Vietjet đã vận chuyển hơn 120,7 nghìn tấn hàng hoá tăng 50% so với cùng kỳ. Trong năm 2024, Vietjet đã tăng cường tổ chức các chuyến bay theo chuyển chở hàng hóa tới Nhật Bản, Ấn Độ,...Thông qua các thoả thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới châu Mỹ, châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2024/2023
Tổng tài sản	104.055.874.640	133.918.301.613	129%
Vốn điều lệ	50.000.000.000	50.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	24.402.881.567	80.395.960.535	329%
Lợi nhuận sau thuế	916.787.508	2.116.645.334	231%

Công ty con

Công ty TNHH Galaxy Pay

Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0316368255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 08/07/2020. Địa chỉ đặt tại số 60A Trường Sơn, P2, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam. Galaxy Pay thực hiện cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán (bao gồm cổng trung gian thanh toán, ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ,...), cung cấp cho khách hàng giải pháp thanh toán tiện lợi, nhanh chóng.

Công ty con

Công ty cổ phần Swift247

Là công ty con thuộc sở hữu 67% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0315524536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 23/02/2019. Địa chỉ đặt tại số 60A Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hoạt động vận tải.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2024/2023
Tổng tài sản	89.628.737.239	51.816.904.394	58%
Vốn điều lệ	47.000.000.000	47.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	1.512.149.972.374	2.208.151.175.988	146%
Lợi nhuận sau thuế	1.482.696.807	790.166.059	53%

Công ty liên kết

Vietjet Thái Lan

Năm 2024, hoạt động du lịch phục hồi mạnh mẽ. Các đường bay nội địa và quốc tế đã mở trở lại cùng các chính sách kích cầu du lịch và nhu cầu bùng nổ sau khoản thời gian dài cách ly của người dân. Trong năm 2024, Thai Vietjet (Thai VZ) đã khai thác 18 tàu bay, mở rộng mạng bay lên 35 đường bay gồm 11 đường bay nội địa và 24 đường bay quốc tế.

Năm 2024, ThaiVietjet đã vươn lên dẫn đầu về thị phần nội địa tại Thái Lan với tổng khách vận chuyển đạt 6,7 triệu lượt khách toàn mạng, tăng 7% so với cùng kỳ. Thái Lan luôn là điểm đến hấp dẫn và thu hút lượng khách nước ngoài lớn. Từ đó, dẫn đến tình hình kinh doanh tích cực cho Thai Vietjet. Bên cạnh vận chuyển hành khách, Thai Vietjet vẫn duy trì và phát triển tốt các hoạt động vận chuyển hàng hoá giữa Thái Lan và các nước như Việt Nam, Trung Quốc, Singapore, và vận chuyển hàng hoá trong nước, nâng tổng hàng hoá vận chuyển lên 13,63 nghìn tấn, tăng 22% so với năm 2023. Hãng đã tập trung phát triển các ứng dụng thương mại điện tử và số hoá trong hoạt động quản lý vận hành: phát triển và đưa vào ứng dụng 6 công nghệ mới trong công tác quản lý nhân sự, văn phòng, tài chính kế toán, khai thác bay.

Năm 2024, Thai Vietjet đạt doanh thu hoạt động khoảng 542 triệu USD, đánh dấu mức tăng trưởng 43% so với năm 2023. Doanh thu trên mỗi máy bay đạt hơn 30 triệu USD, tăng 9 triệu USD cho mỗi máy bay. Chi phí trên mỗi ghế-km có sẵn giảm 9% so với năm 2023. Công ty ghi nhận lợi nhuận khoảng 0,9 triệu USD sau ba năm phục hồi từ đại dịch.

Thai Vietjet là hãng hàng không phục hồi nhanh nhất và tăng trưởng mạnh nhất tại Thái Lan sau đại dịch COVID. Tính đến năm 2024, thị trường hàng không Thái Lan đã phục hồi 88% so với mức năm 2019 và dự kiến sẽ phục hồi hoàn toàn vào năm 2025, theo dự báo của IATA. Trong khi các hãng hàng không khác của Thái Lan mới chỉ phục hồi từ 55% đến 87% so với thời điểm trước đại dịch, Thai Vietjet không chỉ phục hồi mà còn tăng trưởng vượt bậc, đạt sản lượng vận chuyển tương đương 275% so với giai đoạn trước COVID, theo số liệu của Cục Hàng không Dân dụng Thái Lan (CAAT).

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC LIÊN KẾT KHÁC

Công ty con Vietjet Air IVB No. I Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 1825671 cấp ngày 27/05/2014. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Virgin thuộc Vương Quốc Anh.	Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay thương mại dân dụng.
Công ty con Vietjet Air IVB No. II Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 1825613 cấp ngày 27/05/2014. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Virgin thuộc Vương Quốc Anh.	Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay thương mại dân dụng.
Công ty con Vietjet Air Singapore Pte Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 201400849N cấp ngày 27/03/20214. Địa chỉ đăng ký tại Singapore.	Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.
Công ty con Vietjet Air Ireland No. I Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 544879 cấp ngày 03/06/2014. Địa chỉ đăng ký tại Cộng Hòa Ireland.	Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.
Công ty con Skymate Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 327015 cấp ngày 15/09/2017. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Cayman thuộc Vương Quốc Anh	Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.
Công ty liên kết Công ty CP Nhà ga quốc tế Cam Ranh	Là đối tác mà Vietjet sở hữu 10% cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 4201676638 cấp ngày 05/02/2016. Địa chỉ Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Khánh Hòa.	Có chức năng cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không và mặt đất.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tính tại ngày: 31/12/2024

Nội dung	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	% Tăng trưởng 2024 vs 2023	Kế hoạch 2024	% Thực hiện/Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025	% Kế hoạch 2025 vs Thực hiện 2024
Đội tàu	94	87	8,0%	95	98,9%	101	107,4%
Tàu bay khai thác	73,8	72,2	2,2%	75,1	98,3%	80,6	109,2%
Chuyến bay khai thác	137.539	132.942	3,5%	141.998	96,9%	144.565	105,1%
Lượt khách vận chuyển (triệu khách)	25,9	25,3	2,3%	27,4	94,4%	28,3	109,4%
Lượng hành khách trên Km (triệu Km)	46.637	38.566	20,9%	50.848	91,7%	57.327	122,9%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	84%	87%	-3,3%	87%	96,7%	88%	104,5%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	71.731	53.691	33,6%	59.066	121,4%	81.409	113,5%
Doanh thu Hợp nhất (tỷ đồng)	72.045	58.341	23,5%	65.566	109,9%	81.674	113,4%
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	1.748	471	271,1%	831	210,3%	2.040	116,7%
Lợi nhuận trước thuế Hợp nhất (tỷ đồng)	1.823	606	200,7%	1.081	168,6%	2.200	120,7%
Nợ vay/vốn	2,03	2,02	0,4%	2,04	99,5%	2,20	108,4%
Chỉ số thanh toán	1,58	1,33	18,7%	1,4	112,8%	1,50	95,0%

(*) Chưa bao gồm 18 tàu bay của Vietjet Thái Lan

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



Vốn điều lệ

5.416.113.340.000 vnd

Số lượng cổ phiếu đã phát hành

541.611.334

Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông	541.611.334 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	541.611.334 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày: 31/12/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
A	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	6.068	470.611.037	4.706.110	86,89%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	79	335.701.060	3.357.011	61,98%
3	Cổ đông cá nhân	5.989	134.909.977	1.349.100	24,91%
B	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	970	71.000.297	710.003	13,11%
1	Cá nhân	888	475.263	4.753	0,09%
2	Tổ chức	82	70.525.034	705.250	13,02%
C	CỔ PHIẾU QUỸ	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		7.038	541.611.334	5.416.114	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LỚN

Tính tại ngày: 31/12/2024

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hướng Dương Sunny	154.740.160	28,57%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	47.470.914	8,76%
3	Công ty cổ phần Sovico	41.106.000	7,59%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Tính tại ngày: 31/12/2024

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Phương thức tăng vốn
2007	-	600.000.000.000	Thành lập Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
05/2013	200.000.000.000	800.000.000.000	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 3:1
3/2015	200.000.000.000	1.000.000.000.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%
10/2015	450.000.000.000	1.450.000.000.000	Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 100:45; Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 45% (và được cản trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên)
6/2016	550.000.000.000	2.000.000.000.000	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:33 (cổ phiếu thưởng). Phát hành 7.150.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
9/2016	500.000.000.000	2.500.000.000.000	Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 25%; Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 25% (và được cản trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên)
11/2016	500.000.000.000	3.000.000.000.000	Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng)
2017	1.513.432.840.000	4.513.432.840.000	Phát hành riêng lẻ 22.388.060 cổ phiếu cho Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny, tăng vốn thêm 223.880.600.000 đồng. Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 40%, tương ứng với 1.289.552.240.000 đồng. Vốn điều lệ của Vietjet tăng lên 4.513.432.840.000 đồng.
2018	902.680.500.000	5.416.113.340.000	Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng).

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

KHÔNG CÓ

KHÔNG CÓ

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2024

Bước sang năm 2024, Vietjet tiếp tục đà tăng trưởng và phục hồi mạnh mẽ, Vietjet tiếp tục đặt mục tiêu mở rộng mạnh mẽ các đường bay quốc tế, đặc biệt đến các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Ấn Độ, Úc. Trong năm, Vietjet đã khai trương thêm các đường bay thẳng tới Ấn Độ và Úc giúp kết nối và rút ngắn việc đi lại. Bên cạnh đó, Vietjet đã ký nhiều hợp đồng, biên bản ghi nhớ và các thỏa thuận có giá trị cao bao gồm: ký hợp đồng với Rolls-Royce cung cấp 40 động cơ Trent 7000 và dịch vụ kỹ thuật TotalCare cho 20 máy bay Airbus A330neo mới; ký hợp đồng mua 20 máy bay thân rộng thế hệ mới A330neo (A330-900) của Airbus, tổng trị giá 7,4 tỷ USD (187.000 tỷ đồng) tại London; hợp tác với tập đoàn Honeywell trị giá 1,1 tỷ USD về cung cấp các thiết bị điện tử dịch vụ kỹ thuật hàng không, tiết kiệm nhiên liệu; ký cam kết cung cấp hơn 400 động cơ LEAP-1B cùng dịch vụ bảo dưỡng kỹ thuật loạt máy bay thân hẹp, trị giá 8 tỷ USD với CFM International - liên doanh giữa Safran Aircraft Engines và GE Aerospace tại Pháp. Ngoài ra, hãng tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và tăng cường ứng dụng công nghệ.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Năm 2024, Vietjet tiếp tục duy trì là hãng hàng không giá rẻ dẫn đầu thị trường nội địa Việt Nam. Con số 44% thị phần nội địa của Vietjet ghi nhận sự nỗ lực và kiên trì không ngừng nghỉ của Ban điều hành trong việc theo đuổi mục tiêu và kế hoạch đề ra. Doanh thu vận tải hàng không đạt 71.731 tỷ đồng, tăng trưởng 33% so với năm trước. Trong năm 2024, Vietjet đã thực hiện vận chuyển 25,9 triệu lượt khách trên 137,5 ngàn chuyến bay, hệ số sử dụng ghế đạt 87% và đội tin cậy kỹ thuật đạt 99,72%.

Trong năm 2024, Vietjet vẫn đặt trọng tâm phát triển mạng bay với 20 đường bay quốc tế và quốc nội tại Việt Nam được mở mới, nâng tổng số đường bay lên 145 đường bay, trong đó 101 đường bay quốc tế và 44 đường bay quốc nội. Nổi bật là các đường bay TP.HCM - Thượng Hải (Trung Quốc), TP.HCM - Viên Chăn (Lào), Hà Nội - Siem Reap (Campuchia), Hà Nội - Hong Kong (Trung Quốc), Phú Quốc - Busan (Hàn Quốc) ... Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia và là hãng hàng không khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ.

Vietjet đã nỗ lực đa dạng hóa nguồn doanh thu vận tải hàng không thông qua mảng dịch vụ phụ trợ. Theo đó, các hoạt động doanh thu phụ trợ chủ yếu bao gồm doanh thu ký gửi hành lý và phụ phí, doanh thu vận chuyển hàng hóa (cargo), doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm) và doanh thu quảng cáo. Trong năm 2024, doanh thu hoạt động phụ trợ của Vietjet đạt gần 24.205 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2023 (21.172 nghìn tỷ đồng).

Bên cạnh đó Vietjet đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ trong việc tối ưu chi phí, giúp duy trì lợi thế là một hãng hàng không thế hệ mới với chi phí thấp. Vietjet sở hữu các tàu bay thế hệ mới trẻ và hiện đại, có độ tuổi trung bình 6,2 năm, Vietjet có thể kiểm soát tốt chi phí vận hành tàu bay, cắt giảm chi phí nhiên liệu lên tới 15-20%.



HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Là một Hãng hàng không trẻ, năng động, Vietjet luôn đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành hàng không, hướng tới tương lai “Digital Airline”. Trong năm 2024, các hoạt động kinh doanh, bán hàng trực tuyến tiếp tục phát triển mạnh, ngày càng chiếm ưu thế, thể hiện ở việc thay đổi trong cơ cấu các kênh bán hàng đóng góp vào tổng doanh thu. Nổi bật nhất có thể kể đến các kênh bán hàng trực tuyến đóng góp trên 39% tổng doanh thu.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

6.541

NHÂN VIÊN VIETJET

14,17%

TĂNG THÊM SO VỚI 2023



916

Phi công



2.099

Tiếp viên

CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ KHEN THƯỞNG

Vietjet luôn chú trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố then chốt đồng hành cùng sự phát triển và vững mạnh của Công ty. Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Vì vậy, để tránh tình trạng thiếu hụt nhân lực, Vietjet đã tổ chức triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực bao gồm xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động, thực hiện chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển chuyển, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.

Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet đã và đang tạo một môi trường làm việc tốt, lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động cũng như ngày càng thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Nhân viên của Vietjet ngoài việc được đảm bảo chế độ phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ, xét thưởng KPI theo 6 tháng một lần... còn được hưởng các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân (chương trình SFC), các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Tổng số nhân sự của Vietjet đến 31/12/2024 là 6.541 nhân viên, tăng 14,17% so với năm 2023, trong đó bao gồm 916 phi công và 2.099 tiếp viên.

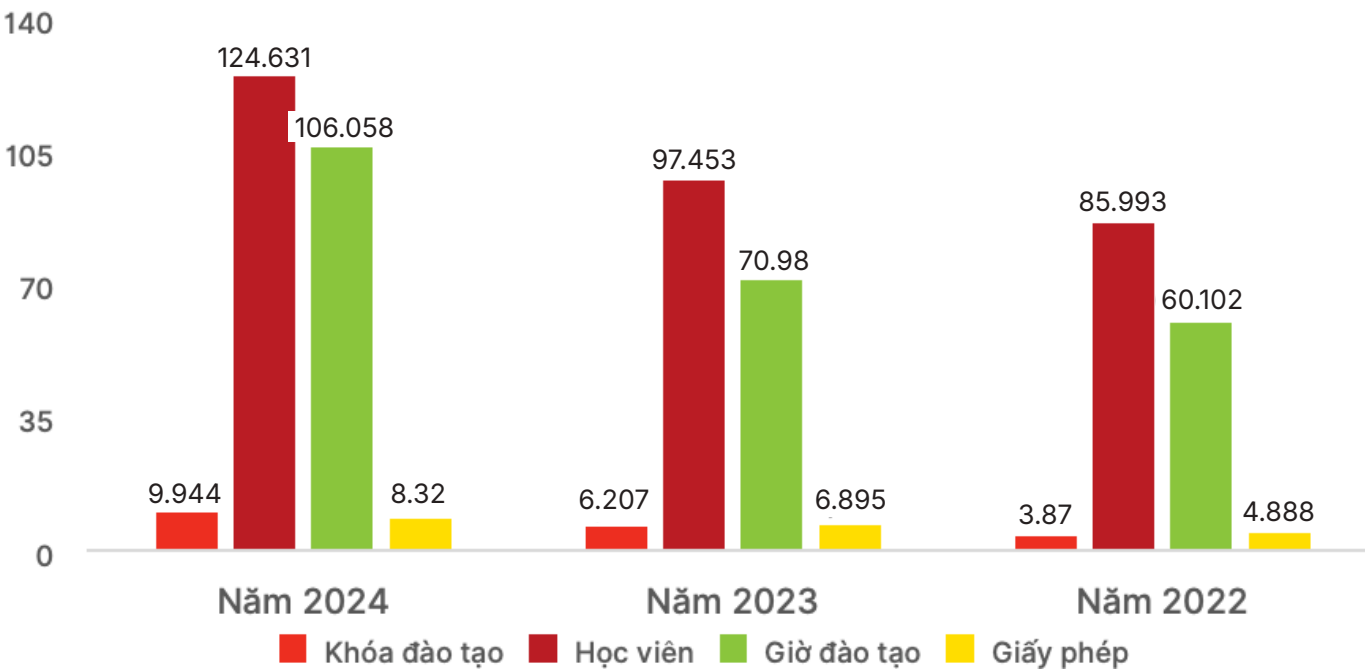
Tỉ lệ lao động nước ngoài chiếm hơn 10% tổng số nhân sự tại Vietjet, riêng đội bay có hơn 55% là phi công người nước ngoài. Đây là đội ngũ phi công, tiếp viên và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực, cùng tham gia làm việc, hợp tác và học hỏi trong môi trường Vietjet, tạo nên tính đa dạng về quốc tịch, văn hóa, đồng thời là nguồn nhân lực được chú trọng phát triển nhằm chia sẻ và phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm, góp phần tích cực đến sự phát triển nhanh và bền vững của Hãng.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đào tạo là chính sách quan trọng giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, và là một trong những chính sách ưu tiên của Vietjet đối với nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và định hướng nghề nghiệp của nhân viên. Trong năm qua, Vietjet đã thực hiện 9.944 khóa đào tạo cho 124.631 học viên, tương ứng với 106.058 giờ đào tạo, cấp hơn 8.320 giấy phép cho học viên.

Vietjet tiếp tục mở rộng nâng cấp hình thức đào tạo trực tuyến, được đánh giá là hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí. Nhìn vào biểu đồ có thể thấy được sự hiệu quả trong công tác đào tạo của Vietjet trong 3 năm gần đây.



Năm 2024, VJAA tiếp tục thực hiện vận hành hiệu quả, an toàn 03 buồng SIM đáp ứng nhu cầu của các học viên và phi công của Vietjet. Tiếp tục thực hiện Giai đoạn 2 của Dự án Trung tâm Công nghệ Hàng không Vietjet.

HOẠT ĐỘNG AN NINH - AN TOÀN

Tại Vietjet, công tác bảo đảm an toàn, an ninh, chất lượng dịch vụ luôn được đặt lên hàng đầu trong quản lý hoạt động khai thác bay. Vietjet chủ động nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng – an toàn – an ninh hàng không thông qua quản lý tốt hoạt động tổ chức nguồn lực, sử dụng hiệu quả các hệ thống việc quản lý chất lượng, hệ thống phân tích dữ liệu và quản lý an toàn nhằm đảm bảo đạt được mức an toàn chủ động. Xuyên suốt trong những năm qua, Vietjet tự hào là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu bay và hợp tác tích cực với Airbus trong việc triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý an toàn (SMS) đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về an toàn hàng không phù hợp với các quy định của ICAO, các nhà chức trách hàng không, các hiệp hội, liên minh mà Vietjet tham gia với tư cách thành viên nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra trong hoạt động khai thác bay.

Vietjet luôn đặt công tác an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng lên ưu tiên hàng đầu, đặc biệt trong công tác quản lý điều hành hoạt động khai thác bay. Vietjet vẫn đảm bảo duy trì hệ thống bảo mật thông tin ISO:27001 và kết quả đánh giá gia hạn chứng nhận được IATA đánh giá cao. Vietjet cũng đã đưa vào ứng dụng hiệu quả hệ thống CORUSON trong quản lý an toàn chất lượng, quản lý tài liệu điện tử nhằm nâng cao hiệu quả công tác báo cáo an toàn và quản trị rủi ro.



Về hoạt động an toàn

- » Công tác thúc đẩy an toàn
 - » Đào tạo – Huấn luyện SMS.
 - » Thông tin truyền thông an toàn.
 - » Hợp Tác với Teledyne, Navblue Airbus, CEFA, IATA FDX/IDX... về công tác thúc đẩy an toàn Hàng không.
- » Quản lý rủi ro
 - » Triển khai HIRA hiệu quả (03 tổ Hành động An toàn).
 - » 42 sự thay đổi các loại A, B và C được triển khai giám sát & quản lý trên phần mềm Coruson
- » Giám sát chỉ số an toàn: sử dụng 78 chỉ số, tăng 06 SPIs so với năm 2023.
- » Đánh giá an toàn trên không.
- » Sử dụng hệ thống giám sát dữ liệu bay.
- » Sử dụng hệ thống báo cáo an toàn bắt buộc và Báo cáo an toàn tự nguyện.
- » Bình giảng, điều tra sự cố an toàn, sự cố an toàn bảo dưỡng tàu bay.



Về hoạt động an ninh

- » Triển khai các yêu cầu xây dựng quy trình tăng cường hoặc các khác biệt của các đường bay mới.
- » Triển khai các hoạt động tăng cường an ninh, giám sát đảm bảo an ninh hàng hóa.
- » Ban hành và triển khai kịp thời, có hiệu quả 1 Chỉ thị an ninh, 8 Cảnh báo an ninh và 6 Thông báo an ninh.
- » Phối hợp với các Cơ quan chức năng thực hiện các hoạt động xác minh nhân thân nhằm đảm bảo an ninh nội bộ.
- » Xây dựng và triển khai hệ thống dữ liệu Thẻ, thông tin nhân viên nhằm tăng cường giám sát và đảm bảo an ninh nội bộ.
- » Triển khai các hoạt động huấn luyện, củng cố lực lượng Kiểm soát chất lượng an ninh hàng không và an ninh thông tin.
- » Phối hợp với Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan truyền thông để triển khai kịp thời và hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an ninh, an toàn hàng không và trật tự xã hội tại các khu vực xung quanh Cảng Hàng không, đồng thời hướng dẫn và giám sát cán bộ, nhân viên VietJet trong quá trình thực hiện.
- » Phối hợp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh để bố trí và triển khai lực lượng sỹ quan An ninh trên không trên một số chuyến bay để đáp ứng với tình hình thực tiễn về an ninh, trật tự.
- » Phối hợp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh để đấu tranh xử lý các đối tượng có hành vi trộm cắp trên tàu bay.

Các thành tích về hoạt động An ninh - An toàn - Đảm bảo chất lượng mà Vietjet đã được được trong năm 2024



TUÂN THỦ & HỘI NHẬP HÀNG KHÔNG TOÀN CẦU

- » Duy trì chứng chỉ IOSA - chứng nhận uy tín nhất về An toàn Khai thác hàng không - với kết quả đánh giá xuất sắc.
- » Nâng tầm tiêu chuẩn an toàn bằng việc đạt được chứng chỉ ISAGO cho lĩnh vực cung cấp Dịch vụ Mặt đất.



HIỆU QUẢ VẬN HÀNH VÀ BỀN VỮNG MÔI TRƯỜNG

- » Năm 2024, FEP giúp tiết kiệm: \$6,760,896 (tương đương tiết kiệm 5,905 tấn nhiên liệu), giúp VietJet tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định Quốc Tế của ICAO, IATA về việc giảm phát thải CO2, bảo vệ môi trường.
- » Thực thi “Paperless Cockpit” để giảm thiểu mỗi năm hàng trăm tấn giấy in có ý nghĩa tiết kiệm nhiều tỷ đồng, giảm thiểu công tác bàn giao tài liệu và diện tích lưu trữ, giảm phát thải CO2 và bảo vệ Môi trường.
- » Đảm bảo giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác đường bay mới và thuê ước ACMI, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Nhà chức trách và tiêu chuẩn Quốc tế.
- » Gìn giữ môi trường làm việc Xanh-Sạch-Đẹp, tác phong làm việc Chuyên nghiệp bằng việc ban hành Bộ tiêu chuẩn 5S kèm hình ảnh chuẩn minh họa, triển khai toàn Công ty.



NÂNG CAO NĂNG LỰC BẢO DƯỠNG - ĐẢM BẢO AN TOÀN CHẤT LƯỢNG CỦA AMO

- » Tiếp tục duy trì và Bổ sung NĂNG ĐÌNH mới cho base & line maintenance của Vietjet AMO - C02 check tại VTE, A330 10day check tại CXR.
- » Nâng cao NĂNG LỰC của tổ chức bảo dưỡng thông qua huấn luyện và đánh giá ủy quyền cho nhân viên bảo dưỡng (Tổ chức thi chứng chỉ cục, cấp mới và gia hạn chứng chỉ ủy quyền).
- » Nâng cao NĂNG LỰC của tổ chức bảo dưỡng thông qua huấn luyện và đánh giá ủy quyền cho nhân viên bảo dưỡng (Tổ chức thi chứng chỉ cục, cấp mới và gia hạn chứng chỉ ủy quyền).
- » Nâng cao NĂNG LỰC của tổ chức bảo dưỡng thông qua huấn luyện và đánh giá ủy quyền cho nhân viên bảo dưỡng (Tổ chức thi chứng chỉ cục, cấp mới và gia hạn chứng chỉ ủy quyền).

HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT- BẢO DƯỠNG

Nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác, Vietjet liên tục đầu tư vào đội tàu bay những tàu bay thế hệ mới hiện đại, an toàn, thân thiện với môi trường. Tính đến ngày 31/12/2024, đội tàu bay của Vietjet gồm 115 tàu bay, bao gồm tàu bay thân rộng A330 và đội tàu của Vietjet Thái Lan. Các chuyến bay của hãng đạt hệ số sử dụng ghế bình quân tới 87% và độ tin cậy kỹ thuật 99,72%. Tổng sản lượng hàng hóa vận chuyển đạt 81,5 nghìn tấn, tăng 73% so với cùng kỳ. Ngoài ra, hành khách bay Vietjet cũng thuận tiện hơn trong việc thực hiện thủ tục check in online từ 18 sân bay trên toàn quốc.

Nhằm tiết kiệm chi phí và tối ưu hoá hoạt động khai thác, Vietjet đã chuẩn hóa và triển khai đồng bộ thời gian quay đầu (Turn around time – TAT) tại các sân bay trong nước và quốc tế, tiết kiệm 5-7 phút thời gian quay đầu/chuyến bay, giúp thêm 30-45 phút cuối ngày để bảo dưỡng tàu bay và bổ sung cho lịch bay tăng chuyến. Vietjet đã ký Biên bản ghi nhớ chiến lược với Swissport, đàm phán thành công và triển khai phục vụ tại các sân bay quốc tế. Đồng thời, Vietjet và Vietjet Thái Lan áp dụng chính sách dùng chung hệ thống và chia sẻ chi phí đối với hệ thống iPort tại 08 sân bay khai thác chung, tiết kiệm USD 375/tháng cho mỗi sân bay, với tổng chi phí tiết kiệm USD 3.000/tháng.



CÁC CÔNG VIỆC KỸ THUẬT-BẢO DƯỠNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2024

- » Tiến hành nâng cấp năng định bảo dưỡng định kỳ C Check cho A321/A320 và A Check cho A330 tại căn cứ mới VTE (Lào).
- » Ứng dụng hoàn toàn Nhật ký kỹ thuật điện tử, AMOS di động, Skywise Core nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và bảo dưỡng tàu bay. Hãng hàng không đầu tiên trong khu vực triển khai Nhật ký kỹ thuật điện tử.
- » Vietjet có hợp đồng hợp tác với các đối tác bảo dưỡng và hãng hàng không danh tiếng nhằm đảm bảo kỹ thuật cho các đường bay quốc tế như Hàn Quốc, Đài Loan, Úc, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Indonesia, Singapore, Malaysia, Kazakhstan và Mông Cổ.
- » Thực hiện chương trình Miss Airbus, tích cực khắc phục hỏng hóc cabin, vệ sinh nội ngoại thất tàu bay nhằm nâng cao hình ảnh tàu bay và tăng chất lượng dịch vụ
- » Học viện Vietjet đã được phê chuẩn bởi Cục HKVN để chủ động nâng cấp kỹ sư bảo dưỡng tàu bay lên mức B.
- » Triển khai hiệu quả hệ thống Đảm bảo chất lượng nhằm quản lý và đảm bảo khả phi của toàn đội tàu bay, và triển khai chương trình Hãng hàng không xanh bằng việc tiết kiệm nhiên liệu và tăng cường việc sử dụng xe điện GPU trong hoạt động bảo dưỡng.



HỢP TÁC PHÁT TRIỂN

Hợp tác vận chuyển hàng hoá

Ngành logistics được dự đoán sẽ sớm đóng góp 15% vào GDP của Việt Nam. Đây là cơ hội lớn dành cho các nhà đầu tư cũng như các tổ chức cùng nhau hợp tác và bứt phá. Năm bắt cơ hội này nên Vietjet đã chủ động liên kết và hợp tác với các hãng vận tải trong nước và quốc tế để nối dài chuỗi cung cấp dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa nhanh an toàn và tiết kiệm.

Vietjet và UPS, tập đoàn vận chuyển và hậu cần hàng đầu thế giới đã ký kết thỏa thuận vận chuyển hàng hoá từ châu Á đến các điểm quốc tế thông qua mạng bay và hạ tầng giao nhận rộng khắp trong khu vực và toàn cầu của hai bên. Cụ thể, Vietjet có thể tiếp cận mạng lưới vận chuyển toàn cầu của UPS sử dụng đội

bay “đuôi nâu” của hãng, đồng thời UPS sẽ tận dụng được mạng bay toàn diện của Vietjet trong nội địa Việt Nam, Thái Lan và khắp châu Á nhằm phục vụ khách hàng tại nhiều điểm giao nhận hơn và nhanh hơn.

Vietjet và Viettel Post - tập đoàn vận chuyển và giao nhận hàng đầu tại Việt Nam đã cùng nhau ký hợp tác khai thác dịch vụ vận chuyển đa phương thức Land-Air và hợp tác khai thác các chuyến bay chuyên chở hàng hoá chuyên dụng (freighter) trên các tuyến nội địa và quốc tế. Việc bắt tay của hai tổ chức sẽ mang tới cho khách hàng tại Việt Nam và trên toàn thế giới dịch vụ vận chuyển đa phương thức, tiện lợi và tiết kiệm trên nền tảng công nghệ cao.

Liên kết hành động và phát triển

Trong quá trình ứng phó với đại dịch, Chính phủ, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp nhận ra thị trường nội địa chính là nền tảng cho hoạt động kinh doanh ổn định và lâu dài. Với sự chủ trì của chính phủ chính quyền và các bên hữu quan Vietjet đã chủ động tham gia các hoạt động liên kết nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển du lịch, khôi phục kinh tế và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tươi đẹp.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Vietjet đi đầu về ứng dụng công nghệ trong ngành hàng không, hướng tới mô hình “Digital Airline” trên nền tảng phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, Vietjet triển khai giải pháp ví điện tử, Mobile App, Web kết hợp thương mại điện tử với hệ thống tiêu dùng.

Nhằm tối ưu hoá hoạt động điều hành, Vietjet đã triển khai hệ thống SAP với mục tiêu thực hiện kết nối, hợp nhất các loại dữ liệu điều hành của Vietjet từ các hệ thống AIMS, AMOS, Airphase, Jeppensen, v.v để hình thành một hệ dữ liệu hợp nhất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo được tính minh bạch, cải tiến hiệu suất, tăng cường các khả năng bảo mật và dễ dàng cho việc tùy chỉnh phù hợp với các hoạt động vận hành đặc thù.

Để đơn giản hoá các thủ tục hành chính, thông qua dự án Paperless, ICT đã triển khai thành công hệ thống Base, giúp giảm đến 90% việc sử dụng giấy tờ văn bản phức tạp, tiết kiệm 80% chi phí mua các VPP liên quan, đồng thời triển khai hệ thống People App, tập trung hoá toàn bộ các dịch vụ nội bộ vào hệ thống, giúp CBNV có thể chủ động từ chấm công online đến xin nghỉ phép online, Ban Lãnh Đạo có thể chủ động phê duyệt online, giúp các hoạt động vận hành hoạt động mượt mà và nhanh chóng hơn, cải thiện được chất lượng dịch vụ.

Trong năm 2024, ICT ứng dụng AI cho việc tuyển dụng, đánh giá phi công, tiếp viên. Triển khai AIC-hatbot nội bộ, tự động trả lời các câu hỏi, triển khai AI làm lịch bay Optify. Dùng Cloud AWS chung trong tập đoàn, tiết kiệm 10% chi phí. Bổ sung thêm nhiều phương thức thanh toán online tiếp cận được đa dạng khách hàng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31.12.2023		31.12.2024		2024 vs 2023
	GIÁ TRỊ	TỈ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỈ TRỌNG	
Tài sản ngắn hạn	40.827	47%	38.578	39%	-6%
Tài sản dài hạn	46.098	53%	60.738	61%	32%
Tổng tài sản	86.925	100%	99.315	100%	14%

99.315 Tỷ đồng

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2024

Tăng 14%

So với thời điểm 31/12/2023

Tài sản cố định	Nguyên giá đầu kỳ	Nguyên giá cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ/ Nguyên giá cuối kỳ
Tài sản cố định hữu hình	4.639	9.121	8.284	91%
Tàu bay và các bộ phận	3.931	8.138	7.527	92%
Nhà cửa, vật kiến trúc	411	414	370	89%
Máy móc, thiết bị	135	159	76	48%
Phương tiện vận chuyển	99	340	283	83%
Thiết bị văn phòng	62	72	28	39%
Tài sản cố định thuê tài chính	6.181	6.181	5.826	94%
Tàu bay	6.181	6.181	5.826	94%
Tài sản cố định vô hình	89	109	56	51%
Phần mềm	89	109	56	51%
Tổng tài sản cố định (*)	10.909	15.411	14.166	92%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Loại cổ đông	Đơn vị tính	2023	2024
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,33	1,58
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,31	1,50
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
Hệ số Nợ vay/Vốn Chủ sở hữu	Lần	2,02	2,48
Hệ số Nợ vay ròng/Vốn Chủ sở hữu	Lần	1,68	2,03
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
Tỷ lệ vòng quay tổng tài sản	Lần	0,75	0,77
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
EBITDAR	tỷ VND	11.194	16.072
Biên lợi nhuận EBITDAR	%	19%	22%
Hệ số EBITDAR/Tổng tài sản	%	13%	16%
Hệ số EBITDAR/Vốn Chủ sở hữu	%	73%	94%



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý – điều hành

Năm 2024, Vietjet đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh hướng đến chuyển đổi số và trong 2025 Vietjet tiếp tục phát huy lợi thế trên nền tảng công nghệ có sẵn, cải tiến và nâng cấp hệ thống toàn diện để đạt hiệu suất tối ưu



Tại mảng quản trị

Tiếp tục khai thác tối đa hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin, tận dụng hệ thống cơ sở vật chất SAP-ERP, cụ thể với hệ thống SAP S4/HANA đang được triển khai, Vietjet có thể đơn giản hóa quy trình, tạo thành một hệ thống quản trị xuyên suốt để tổng hợp thông tin, phân tích số liệu phục vụ công tác quản lý một cách nhanh chóng.

Tiếp tục rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty mẹ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Các đơn vị Công ty con, công ty liên kết chủ động rà soát, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ nhằm đồng bộ và đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam và các quốc gia nơi các đơn vị thành viên đặt trụ sở.



Tại mảng kinh doanh

Hợp tác với Tập đoàn Lufthansa Technik triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVI-ATAR's Technical Logbook) giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của hãng trở nên thông suốt và hiệu quả hơn. Ứng dụng sẽ được tích hợp trên toàn bộ đội bay của Vietjet, thay thế quy trình ghi chép, cập nhật thủ công bằng nhật ký giấy trước đó, giúp việc xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác hơn. Sự kiện này là bước ngoặt lớn đưa Vietjet sẽ trở hãng hàng không đầu tiên ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử AVIATAR tại khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Vietjet cũng cho ra mắt sản phẩm mới “Bay trước – Trả sau” hợp tác với Giải pháp tài chính tiêu dùng MOVI, mang đến trải nghiệm mới cho khách hàng với chính sách hỗ trợ miễn chi phí trả góp cho kỳ thanh toán đầu tiên và thời hạn trả góp linh động lên đến 6 tháng từ MOVI giúp khách hàng xóa bỏ mọi rào cản, áp lực tài chính khi có nhu cầu di chuyển bằng máy bay vào



các kỳ nghỉ, dịp Lễ - Tết trong năm. Trên website, Vietjet triển khai robot Amy sử dụng AI để giải đáp các thắc mắc của hành khách liên quan đến đặt vé, check-in, thanh toán, thay đổi lịch bay và hoàn vé, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Ngoài ra, những sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại được Vietjet đưa vào vận hành và cải tiến liên tục như chương trình khách hàng thân thiết Vietjet SkyJoy, cổng thanh toán Galaxy Pay, bảo hiểm SkyCare, ứng dụng nhiên liệu hàng không bền vững SAF... nhằm đem đến những trải nghiệm tốt đẹp nhất cho hành khách.

Về biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

Năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành, Vietjet đã tiến hành rà soát lại danh mục rủi ro của Công ty, nhằm nhận diện, đánh giá và tập trung kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cũng thường xuyên được rà soát định kỳ và đánh giá kỹ lưỡng đảm bảo ngăn ngừa và xử lý hiệu quả các rủi ro đã nhận diện.

Vietjet và Lufthansa Technik, nhà cung cấp bảo dưỡng hàng không (MRO) hàng đầu thế giới, đã ký kết thỏa thuận độc quyền về dịch vụ kỹ thuật toàn diện dành cho các bộ phận máy bay (Total Component Support - TCS). Ký kết đánh dấu cột mốc quan trọng trong mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai công ty. Thỏa thuận toàn diện kéo dài nhiều năm sẽ bắt đầu từ tháng 10/2024, bao gồm các dịch vụ kỹ thuật về phụ tùng, linh kiện mở rộng cho toàn bộ đội bay đang ngày càng phát triển của Vietjet, trong đó có 184 máy bay Airbus A320 và 9 máy bay Airbus A330, đảm bảo hãng hàng không vận hành xuất sắc và đạt tiêu chuẩn bảo trì cao nhất. Đây là hợp đồng TCS lớn nhất mà Lufthansa Technik đã ký kết ở khu vực Đông Nam Á. Từ đó giúp giảm thiểu rủi ro sự cố khi quá trình vận hành và nâng cao hiệu suất hoạt động của đội bay.

Trên cơ sở phân bổ nguồn lực hợp lý, Công ty thực hiện nhiều kế hoạch hành động tập trung ở các khâu quản lý nhiên liệu, quản lý an toàn cháy nổ, an toàn môi trường, hệ thống buồng lái, hệ thống công nghệ thông tin, tự động hóa, góp phần củng cố vững chắc hệ thống quản trị rủi ro của Vietjet.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

CÁC YẾU TỐ VĨ MÔ

ỔN ĐỊNH CHÍNH SÁCH

Chính sách phát triển kinh tế xã hội Việt Nam luôn ổn định và nhất quán trên truyền thống kế thừa và phát huy qua bao thế hệ lãnh đạo. Những chính sách luôn bám sát thực tiễn, vận động theo cơ chế thị trường dựa trên định hướng xã hội chủ nghĩa với phương châm dân giàu nước mạnh.

LÃI SUẤT TIỀN GỬI

Năm 2024, lãi suất tiết kiệm đã tăng trung bình khoảng 0,5% so với giữa năm, mặc dù vẫn thấp hơn so với giai đoạn Covid-19. Các ngân hàng hiện niêm yết lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng dưới 6% một năm. Theo dự báo về biến động lãi suất tiền gửi năm 2025 sẽ giữ nguyên lãi suất thấp theo mục tiêu Quốc hội đặt ra là 6,5-7%.

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam ký kết, đặc biệt là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và Hiệp định CPTPP tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu và giảm thiểu rào cản thuế quan. Những FTA này không chỉ thúc đẩy xuất khẩu, mà còn tạo cơ hội cho Việt Nam gia tăng nhập khẩu công nghệ và thiết bị sản xuất hiện đại từ các quốc gia đối tác. Việt Nam đã ký kết hoặc hoàn tất nhiều thỏa thuận thương mại quốc tế trong năm 2024, mở rộng khả năng tiếp cận các thị trường quốc tế. Các thỏa thuận này không chỉ giúp tăng trưởng xuất khẩu mà còn tạo ra những cơ hội đầu tư vào các ngành công nghiệp trong nước.

ỔN ĐỊNH CỦA VND

Trong năm 2024, tỷ giá trong nước đã có biến động khó lường với xu hướng chủ đạo là đồng USD lên giá so với VND, có những lúc đồng VND biến động tới 7- 8% so với đồng USD, nhưng tới cuối năm thì thu hẹp còn khoảng 3%, rõ ràng ở đây việc điều hành tỷ giá rất quan trọng, khi giúp nâng vị thế của VND và tăng thu hút đầu tư nước ngoài, cũng như đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu một cách chủ động. Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Trong năm 2024, xuất siêu sang Hoa Kỳ đạt 104,6 tỷ USD tăng 25,6% so với năm trước; xuất siêu sang EU 35,4 tỷ USD, tăng 23,2%; xuất siêu sang Nhật Bản 3,2 tỷ USD, tăng 91,9%; nhập siêu từ Trung Quốc 83,7 tỷ USD, tăng 69,5%; nhập siêu từ Hàn Quốc 30,7 tỷ USD, tăng 5,9%; nhập siêu từ ASEAN 9,9 tỷ USD, tăng 18,9%.

TĂNG TRƯỞNG GDP

Năm 2024 ước tính GDP tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011 - 2024. Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.512 nghìn tỉ đồng, tương đương 476,3 tỉ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% tăng/giảm KH 2025/ TH 2024
Đội tàu bay đến cuối năm	Chiếc	95	94	101	7%
Chuyến bay khai thác (toàn mạng)	Chuyến	141.998	137.539	144.565	5%
Lượt khách (toàn mạng)	Triệu lượt	27,4	25,9	28,3	9%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	%	87%	84%	88%	5%
Doanh thu dịch vụ VTHK - Công ty mẹ	Tỷ đồng	59.066	71.731	81.409	13%
Doanh thu Hợp nhất	Tỷ đồng	65.566	72.045	81.674	13%
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	831	1.748	2.040	17%
Lợi nhuận trước thuế Hợp nhất	Tỷ đồng	1.081	1.823	2.200	21%

Bước vào năm 2025, trước những biến động to lớn của tình hình kinh tế chính trị thế giới và Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ đối với nền kinh tế, đồng thời hàng không cũng là ngành công nghiệp chịu ảnh hưởng lớn lao và nặng nề nhất, Vietjet xác định mục tiêu chiến lược là phải tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng, linh hoạt phản ứng nhanh với thay đổi thị trường và dẫn đầu trong các xu hướng và tạo lập những cơ hội mới về mô hình kinh doanh, thị trường và phân thị khách hàng. Vietjet giữ vững ổn định thị trường nội địa với quy mô dẫn đầu; thị trường quốc tế khôi phục hoàn toàn tần suất như giai đoạn trước Covid đồng thời mở rộng điểm đến Nam Á, Trung Á, Úc và hướng đến Châu Âu. Hệ thống mạng đường bay mở rộng, linh hoạt và tiết kiệm chi phí, Hệ thống kênh bán hàng chuyển đổi công nghệ và phát triển mạnh mẽ cùng với tốc độ phát triển sản phẩm và mạng đường bay.

Ngoài ra, Vietjet cũng tăng cường nâng cao dịch vụ khách hàng thông qua Triển khai các chương trình như khảo sát trực tuyến hành khách sau chuyến bay, đánh giá chất lượng dịch vụ toàn diện từ khách hàng bên trong và bên ngoài cũng như đẩy mạnh tìm hiểu nhu cầu hành khách nhằm đáp ứng và nâng cao chất lượng dịch vụ của khách hàng. Tăng cường chương trình hậu mãi. Đầu tư trang thiết bị tàu bay, các Phương tiện giải trí cho đường bay dài.



1 Mạng đường bay

- » Tiếp tục xây dựng và ổn định hệ thống mạng bay trong nước trong năm 2025, tăng tần suất và tài cung ứng trong giai đoạn cao điểm hè, tối ưu hóa khai thác trên các tuyến quốc tế trong đó điều phối tần suất giữa các khu vực thị trường để tận dụng tài khai thác nhất là khi bắt đầu khai thác tàu bay thân rộng A330.
- » Mạng đường bay kết hợp giữa chặng nội địa và quốc tế, chặng ngắn và chặng dài đảm bảo tối ưu giờ bay khai thác và bảo dưỡng tàu bay, tạo ra sản phẩm nối chuyển giữa các thị trường khách feed-in
- » Công tác và quy trình mở, duy trì và đề nghị cấp phép cho các đường bay nội địa và quốc tế được xem xét, đánh giá và tinh chỉnh nhằm mục đích giữ slot lịch sử tốt, giữ tần suất và giúp cho việc quay trở lại của Vietjet về sau có lợi thế về khai thác và hiệu quả thương mại.

2 Xây dựng sản phẩm doanh thu cao - high yield

- » Tạo ra các sản phẩm nối chuyển từ các khu vực thông qua HUB Việt Nam (TPHCM/Hà Nội) đi/đến các điểm nội địa và cầu nối cho các thị trường Nam Á, Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Úc
- » Xây dựng sản phẩm Add-on tự nguyện và không tự nguyện cho các chuyến bay có khả năng nối chuyển với chi phí hợp lý và hữu dụng với khách hàng
- » Hợp tác đa phương/song phương với các hãng hàng không quốc tế như interline/code-share mở rộng sản phẩm mạng đường bay, khách hàng và dịch vụ cung ứng cho hành khách.

3 Chương trình khách hàng thường xuyên

- » Xây dựng và triển khai chương trình khách hàng thường xuyên cho khách bay Vietjet
- » Hình thành hệ thống gắn kết và ưu đãi cho khách hàng/khách bay thông qua hệ sinh thái tập đoàn bao gồm hàng không, ngân hàng, bất động sản....

4 Xây dựng sản phẩm doanh thu cao - high yield

- » Tăng cường bán sản phẩm doanh thu cao Skyboss Business và Skyboss
- » Tạo ra sản phẩm nâng cấp trọn gói Deluxe cho phân thị khách hàng hàng không truyền thống
- » Các sản phẩm Skyboss Business, Skyboss và Deluxe tiếp tục được bổ sung dịch vụ, điều kiện và truyền thông định hướng phát triển nguồn khách doanh thu cao

5 Hệ thống bán hàng

- » Hệ thống bán hàng được chuyển biến, chuẩn hóa và tập trung, tăng cường tiếp cận đến nhu cầu trực tiếp của khách hàng áp dụng thực tế tại tất cả các điểm bán, đối tác và vận hành
- » Chính sách phân phối, đại lý và đối tác ở trong và ngoài nước được tập trung rà soát, xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh; các chương trình bán và thúc đẩy bán được xây dựng linh hoạt đưa ra thị trường nhanh chóng tại bất kỳ thời điểm nào nhằm đạt mục tiêu của Vietjet.
- » Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số và đa dạng hệ thống phân phối với các hình thức bán hàng mới hiện đại gắn với thương mại điện tử như: OTA/API, e-commerce platform, Apps, metasearch, affiliated...

6 Các chương trình và chiến lược kinh doanh phân phối phụ trợ

- » Xây dựng và phát triển khai thác doanh thu phụ trợ đạt tối thiểu 40% tổng doanh thu năm 2025 khi mà giá vé cơ bản luôn dao động ở mức thấp
- » Khuyến mãi theo chiến dịch và có trọng điểm là chìa khóa cho việc thu hút khách hàng và điều hướng hệ thống phân phối theo hệ thống sản phẩm được xây dựng và nâng cấp hàng năm của Vietjet
- » Tận dụng triệt để lợi thế hệ sinh thái tập đoàn có sử dụng công nghệ cao và bước đầu nghiên cứu chương trình dữ liệu khách hàng lớn của Vietjet và tạo ra giá trị từ việc khai thác dữ liệu khách hàng.
- » Phối hợp với tất cả các địa phương trong và ngoài nước, các đối tác đã ký kết hợp tác chiến lược trong khâu chuẩn bị nội dung, điểm nhấn và lộ trình cho giai đoạn quay trở lại của những năm tiếp theo.

7 Các chương trình và chiến lược kinh doanh phân phối phụ trợ

- » Năm 2024, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, Vietjet đã vượt qua mọi thách thức, phát triển mạnh mẽ, gặt hái thành tựu rực rỡ, đưa hình ảnh Việt Nam nổi bật trên thương trường quốc tế.
- » Với mục tiêu kích cầu du lịch, phát triển mạng bay nội địa đa dạng hơn, đáp ứng nhu cầu đi lại tăng cao của hành khách, Vietjet tiếp tục mở rộng đường bay phủ khắp các điểm đến trong nước như Điện Biên, Thanh Hóa, Quảng Bình, Pleiku, Cần Thơ, Phú Quốc...
- » Cùng với việc duy trì, phục hồi mạng đường bay nội địa, nhận thấy nhu cầu giao thương giữa Việt Nam với các nước tăng mạnh, Vietjet đã tiên phong khai mở các đường bay quốc tế mới, thu hút đầu tư và du lịch từ các nước đến Việt Nam.
- » Đồng thời, hãng mở rộng khai thác những điểm đến mới tại những thị trường hãng đang khai thác hiệu quả như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia...
- » Việc liên tiếp mở thành công các đường bay quốc tế khẳng định sự nhạy bén, linh hoạt và đón đầu xu thế của Vietjet trong bối cảnh không ít hãng hàng không trên thế giới vẫn đang loay hoay trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch.
- » Nhờ mạng bay quốc tế lớn của mình, Vietjet cũng đã đưa ra thị trường các đường bay nối chuyển quốc tế. Hành khách từ Ấn Độ hay Úc có thể đặt vé Vietjet để bay đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Bali... và ngược lại thông qua sân bay trung chuyển là Nội Bài và Tân Sơn Nhất.
- » Với các chiến lược đột phá, Vietjet tiếp tục duy trì và phát triển độ nhận diện thương hiệu là một hãng hàng không an toàn, thân thiện, mang đến cho khách hàng dịch vụ vượt trội, sang trọng và nụ cười thân thiện.
- » Tận dụng nền tảng công nghệ số hiện đại và hệ sinh thái dịch vụ hàng không toàn diện, hãng liên tục đem đến nhiều sản phẩm dịch vụ mới và sáng tạo, không ngừng nỗ lực nâng cao trải nghiệm khách hàng nhằm mang tới niềm vui, sự hài lòng cho tất cả mọi người cùng bay.
- » Sự thành công của Vietjet giúp hãng được biết đến như một "đại sứ hàng không", khẳng định vị thế của một hãng hàng không thế hệ mới luôn tiên phong và tích cực kết nối Việt Nam với thế giới.

8 Các chương trình và chiến lược kinh doanh phân phối

- Vietjet không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho hành khách đúng theo tinh thần khẩu hiệu "Bay là thích ngay" thông qua các chương trình cụ thể sau:
- » Trang thông tin điện tử (website) mới với giao diện đẹp, thân thiện và thuận tiện giúp cho khách hàng chủ động lựa chọn dịch vụ: bổ sung gói combo lựa chọn, vé đoàn cho gia đình và dịch vụ, tính năng và phương tiện thanh toán đơn giản nhanh;
- » Tăng ứng dụng di động: hỗ trợ giao dịch không cần chạm (giọng nói), các tính năng quảng cáo thông qua tin nhắn (push notification), dịch vụ
- » Triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài như: kiểm tra giờ bay, chuyển bay, cổng ra máy bay thông qua phương thức giao dịch trên ứng dụng mạng xã hội phổ biến như Zalo, Viber;
- » Trang bị thêm các quầy làm thủ tục (check-in) tự phục vụ tại các sân bay;
- » Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dịch vụ khách hàng như nhận dạng khuôn mặt khi làm thủ tục lên tàu bay tại quầy, giảm thời gian xếp hàng tăng sự kết nối;
- » Tăng cường dịch vụ trên máy bay như mua sắm hàng hóa và hàng hóa trên máy bay, dịch vụ wifi trong suốt hành trình bay
- » Gia tăng chất lượng dịch vụ Skyboss, Deluxe thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay.
- » Triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài trong việc chủ động thay đổi hành trình trên trang thông tin điện tử (website), chủ động đề nghị bảo lưu định danh tự nguyện online,
- » Áp dụng E-voucher cho việc chi phí thiện chí cho hành khách.
- » Triển khai dịch vụ ăn, uống, nghỉ cho hành khách có thời gian nối chuyển dài.
- » Triển khai ứng dụng E-menu trên các chuyến bay.
- » Gia tăng chất lượng dịch vụ Skyboss, Sky-Boss Business thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay.
- » Tăng cường dịch vụ sản phẩm ancillary như mua hàng miễn thuế trực tuyến và nhận trên chuyến bay.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CỦA CÁC PHÒNG BAN



HOẠT ĐỘNG AN TOÀN KHAI THÁC

Không ngừng cải thiện các chỉ tiêu hoạt động khai thác để giảm chi phí và tăng chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua các chỉ tiêu: Tổ chức giám sát hiệu quả thực thi các chỉ số an toàn hàng không:

- » Tổ chức giám sát các chỉ số OTP, TAT, PTS; Tổ chức đánh giá hoặc kiểm tra thường xuyên để giám sát hiệu quả chất lượng dịch vụ, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện tốt thời gian quay đầu.
- » Duy trì hiệu quả Hệ thống Quản lý an toàn và tăng cường quản lý rủi ro chủ động.
- » Tăng cường hợp tác quốc tế (IATA, AAPA, AIRBUS,SCS,CEFA....) về an toàn.
- » Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn SMS, hệ thống giám sát phân tích dữ liệu bay FDM.
- » Phát triển đội ngũ giáo viên nội bộ SMS và cải tiến chương trình giảng dạy SMS.
- » Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình LOSA Cabin, Cockpit.
- » Thông qua AIMS, nâng cao giám sát Quản lý sự mệt mỏi.
- » Tiếp tục triển khai HIRA hiệu quả (03 tổ Hành động An toàn).
- » Tiếp tục triển khai thực hiện CEFA hỗ trợ điều tra, huấn luyện trong khai thác bay.
- » Triển khai hiệu quả các chức năng hỗ trợ hệ thống quản lý an toàn trên Phần mềm quản lý An toàn – Chất lượng (Coruson).
- » Triển khai chương trình đánh giá ATCL 2025 hiệu quả và phù hợp với tình hình hoạt động của Vietjet.
- » Chủ trì cập nhật ISM Ed.17 và Ed.18, đồng thời tổ chức huấn luyện phương pháp tiếp cận đánh giá mới của IATA về “Risk based approach”; tổ chức triển khai áp dụng phương pháp tiếp cận đánh giá dựa trên quản lý rủi ro vào hệ thống ATCL.
- » Tổ chức, phối hợp các đơn vị đề nghị phê chuẩn AOC Ops-spec các hình thức khai thác đặc biệt: CPDLC cho A330; CAT III for A320/A321/A330.
- » Phối hợp với Khối Khai thác mặt đất triển khai Chương trình giám sát ATCL cho các Trường đại diện tại sân bay.
- » Tổ chức, phối hợp các đơn vị tiếp tục triển khai chương trình báo cáo khí phát thải (CORSIA).
- » Tham gia chương trình đánh giá Chất lượng Dịch vụ do Phòng CS – Khối Thương mại chủ trì.
- » Tiếp tục tập trung quản lý tài liệu bên ngoài liên quan tới an toàn bay lên Coruson.
- » Tổ chức đánh giá hoặc kiểm tra hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động khai thác, bảo dưỡng, an toàn, chất lượng.

HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG

- » Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ đào tạo ngoài các khóa đào tạo Phi công cơ bản, chuyển loại tàu bay, Tiếp viên hàng không, Kỹ thuật cơ bản, Khai thác mặt đất và các khóa đào tạo khác. Đảm bảo duy trì tất cả năng định của tổ chức huấn luyện được Cục hàng không Việt Nam phê chuẩn.
- » Tiếp nhận chuyển giao từ Airbus AVTC quản lý Trung tâm huấn luyện SIM.
- » Xây dựng VJAA trở thành trung tâm đào tạo Phi công chuyển loại TRTO. Phát triển chương trình Huấn luyện kỹ thuật chuyển loại A330 - Trent 700.
- » Đảm bảo đủ nguồn lực chất lượng và duy trì năng định giáo viên, đặc biệt tập trung phát triển giáo viên cho công tác huấn luyện Phi công và nhân viên Kỹ thuật.
- » Đầu tư Hangar, máy bay huấn luyện và các trang thiết bị dụng cụ vật tư dành cho đào tạo kỹ thuật.
- » Đầu tư CEET 330 cho đào tạo phi công, tiếp viên.
- » Ứng dụng AI phục vụ công tác đào tạo và quản lý đào tạo.
- » Xây dựng phần mềm mô phỏng trong đào tạo Tiếp viên, Khai thác mặt đất.
- » Đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống quản lý đào tạo và học trực tuyến.
- » Hướng đến mục tiêu phát triển giáo dục, triển khai các khóa định hướng nghề nghiệp cho các đối tượng Học sinh – sinh viên nhằm tạo cơ hội việc làm và thu hút nguồn nhân lực.



CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NGUỒN NHÂN LỰC

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

- » Chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, truyền chuyển, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.
- » Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên (từ điển năng lực), đánh giá kết quả thành tích công việc (KPIs), chính sách tiền lương, quy chế trả lương, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng công việc tại Vietjet.
- » Chú trọng vào việc đào tạo, đào tạo định kỳ, chuyển loại, nâng bậc cho nhân viên và nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế,

tập trung nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng xử lý với khách hàng đi tàu bay đặc biệt đối với các nhân viên trực tiếp.

- » Duy trì văn hóa doanh nghiệp, tạo sức mạnh gắn kết:

Bên cạnh chiến lược kinh doanh thì sức mạnh của doanh nghiệp từ văn hóa doanh nghiệp mang lại lợi thế cạnh tranh cho sự phát triển. Vietjet tập trung xây dựng hoàn thiện Văn hóa Doanh nghiệp như một bản sắc và niềm tin thấm sâu đến từng cán bộ nhân viên. Sự tận tụy và trung thành của từng nhân viên trong công ty, tinh thần đồng đội gắn kết trong từng công việc và sự tin tưởng của nhân viên vào các quyết định và chính sách của Vietjet. Khi đó, văn hóa của Vietjet sẽ tạo nên sự khác biệt và là một lợi thế cạnh tranh trong thị trường nhân lực hàng không.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- » Tuyển dụng phi công thông qua chính sách xã hội hóa, liên kết với các công ty cung cấp dịch vụ cho thuê phi công, tuyển dụng trực tiếp, tiếp tục duy trì chính sách chi trả hoàn toàn cho các khóa đào tạo huấn luyện chuyển loại, định kỳ cho đội ngũ phi công.
- » Xây dựng chương trình hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo trong và ngoài nước đồng thời có chính sách đầu tư, bồi dưỡng các sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nhằm cung ứng kịp thời nguồn nhân lực kỹ sư, thợ kỹ thuật có chất lượng. Ngoài ra, Vietjet còn phối hợp với các tổ chức nước ngoài khác trong việc tuyển dụng chuyên gia lành nghề.

DUY TRÌ VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP, TẠO SỨC MẠNH GẮN KẾT

- » Bên cạnh chiến lược kinh doanh thì sức mạnh của doanh nghiệp từ văn hóa doanh nghiệp mang lại lợi thế cạnh tranh cho sự phát triển. Vietjet tập trung xây dựng hoàn thiện Văn hóa Doanh nghiệp như một bản sắc và niềm tin thấm sâu đến từng cán bộ nhân viên. Sự tận tụy và trung thành của từng nhân viên trong công ty, tinh thần đồng đội gắn kết trong từng công việc và sự tin tưởng của nhân viên vào các quyết định và chính sách của Vietjet. Khi đó, văn hóa của Vietjet sẽ tạo nên sự khác biệt và là một lợi thế cạnh tranh trong thị trường nhân lực hàng không.



DUY TRÌ VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP, TẠO SỨC MẠNH GẮN KẾT

- » Vietjet đã phát triển Trung tâm đào tạo đạt chứng nhận “Tổ chức huấn luyện hàng không mức 2” – tổ chức sử dụng thiết bị mô phỏng đạt yêu cầu và được Cục HKVN phê chuẩn và là Trung tâm sát hạch của Cục HKVN, bên cạnh tiến hành tuyển dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ năng lực đáp ứng nhu cầu đào tạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực cho Vietjet, trong năm 2024 vừa qua, Vietjet bổ sung các trang thiết bị huấn luyện hiện đại hỗ trợ cho việc huấn luyện nguồn lực cho đội tàu bay A330 đang được khai thác như: Thiết bị huấn luyện đóng mở cửa tàu bay A330 (Door trainer A330), thiết bị trượt cầu phao tàu A330 (CEET A330).

- » Đối với đào tạo kỹ thuật, Vietjet tiếp tục kế hoạch xây dựng và nâng cấp khu xưởng đào tạo thực hành cho kỹ sư sửa chữa bảo dưỡng tàu bay B1/B2, tiếp tục đầu tư giảng đường đào tạo trung tâm, phòng học tiêu chuẩn, trang thiết bị dạy học hiện đại đạt tiêu chuẩn cơ sở đào tạo của Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA).

- » Chú trọng vào việc đào tạo, đào tạo định kỳ, chuyển loại, nâng bậc cho nhân viên và nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, tập trung nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng xử lý với khách hàng đi tàu bay đặc biệt đối với các nhân viên trực tiếp.

- » Chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, truyền chuyển, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.

- » Năm qua, Học viện hàng không Vietjet tiếp tục tập trung thực hiện triển khai thành công bước đầu “Đề án tổ chức đào tạo phi công cơ bản”, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Học viện đem lại doanh thu cũng như mở rộng hợp tác với các trường bay & tổ chức uy tín trên thế giới. Bước qua năm 2025, tiếp bước thành công của đề án Đào tạo phi công cơ bản, Vietjet sẽ tiếp tục hoàn thiện và phát huy thế mạnh của mình, không những trong lĩnh vực đào tạo phi công mà còn triển khai đào tạo huấn luyện các ngành khác như kỹ thuật hàng không, hướng nghiệp hàng không cho các đối tượng học sinh sinh viên của các trường Đại học/ Cao đẳng uy tín trong nước.

- » Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên (từ điển năng lực), đánh giá kết quả thành tích công việc (KPIs), chính sách tiền lương, quy chế trả lương, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng công việc tại Vietjet.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Vietjet chủ động trong việc xây dựng kế hoạch dòng tiền, kế hoạch thu xếp vốn với mục tiêu duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động và nguồn vốn đầu tư phát triển với chi phí cạnh tranh nhất. Những nỗ lực không ngừng đã giúp cho Vietjet được Tạp chí hàng đầu International Finance vinh danh với loạt giải thưởng dẫn đầu về quản trị tài chính và hàng không trong năm 2024. Ngoài những giải pháp hiện hữu được Vietjet phát huy một cách tối đa, các giải pháp mới cũng được áp dụng và thử nghiệm nhằm đảm bảo tối ưu nguồn tài chính của Công ty bao gồm:

VẬN TÀI HÀNG HÓA

Trong năm 2024, Vietjet vận chuyển được hơn 120.651 tấn hàng hoá, tăng 50,2% so với 2023. Qua kết quả khả quan trên, Vietjet đã thông qua các thỏa thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới châu Mỹ, châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch.

Căn cứ trên tình hình đó VietjetAir Cargo đặt ra mục tiêu củng cố thị trường nội địa đạt ít nhất 34% thị phần và mở rộng thị trường vận tải hàng hóa quốc tế bằng năng lực vượt trội so với mặt bằng chung với đội ngũ máy bay và cán bộ công nhân viên dày dặn kinh nghiệm:

HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT – BẢO DƯỠNG

» Trong năm 2025, Vietjet đặt các kế hoạch nhằm nâng cao công tác kỹ thuật – bảo dưỡng như sau:

- » Tối ưu hóa nguồn vốn lưu động và lưu chuyển tiền tệ thông qua việc triển khai các giải pháp tích hợp thanh toán và quản lý dòng tiền toàn diện, tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại của các ngân hàng quốc tế hàng đầu.
- » Sử dụng linh hoạt các công cụ của thị trường vốn nhằm đa dạng hóa các phương án thu xếp vốn ngắn, trung và dài hạn phục vụ nhu cầu vốn để phát triển kinh doanh và mở rộng mạng lưới hoạt động của Vietjet.
- » Tiết giảm chi phí, nghiên cứu cải tiến hệ thống thanh toán nội bộ hiện tại, sử dụng công nghệ AI tích hợp vào hệ thống giúp hệ thống thanh toán của Vietjet nhanh chóng hơn, hiệu quả hơn cho khách hàng, đối tác, nhà cung cấp...
- » Triển khai các phương án tài trợ tàu bay hiệu quả theo các mô hình tiên tiến trên thế giới như SLB, JOLCO, ECA, tài trợ bảo hiểm từ các nhà sản xuất... thông qua các ngân hàng, định chế tài chính quốc tế có uy tín cao và lịch sử hoạt động lâu đời như JPM, Citi-bank, HSBC, Credit Union, ING, SMBC, MUFG...
- » Tận dụng sự hỗ trợ của Chính phủ đối với ngành Hàng không.

- » Xây dựng và mở rộng kênh phân phối và triển khai các chính sách bán hàng minh bạch và cạnh tranh.
- » Tập trung phát triển hệ thống Đại lý, đối tác là những công ty lớn của Việt Nam và trên thế giới để mở rộng thị trường với mạng bay rộng khắp.
- » Đẩy nhanh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý và thanh toán để tăng chất lượng dịch vụ và kiểm soát chi phí.
- » Tập trung phối hợp, làm việc với các bộ phận liên quan như Khối Khai thác, phòng an ninh an toàn để tổ chức củng cố chất lượng dịch vụ, đảm bảo khai thác tối đa tài cung ứng, tăng cường doanh thu, đảm bảo an ninh an toàn hàng hóa.
- » Phối hợp hiệu quả với các đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất để hợp lý hóa qui trình quản lý giao nhận hàng hóa nhằm đảm bảo chất lượng của dịch vụ cung cấp cho thị trường.
- » Hợp tác quốc tế với các đối tác UPS, DHL, FedEx, Turkish Airlines, Qatar Airways, Lufthansa Cargo, ... để mở rộng tuyến thị trường quốc tế, triển khai bán chéo sản phẩm trên các chuyến bay hàng hóa của các đối tác.
- » Đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi và tàu bay để tăng cường năng lực vận chuyển hàng hóa bao gồm sử dụng tàu bay thân rộng và dự án chất xếp bằng ULD trên bụng tàu bay.
- » Tập trung đầu tư cho công tác đào tạo cho toàn bộ công ty VietjetAir Cargo, phát triển nguồn nhân lực dồi dào, giàu năng lực để phát triển theo đúng định hướng mà HĐQT đã đề ra.

- » Triển khai dự án Trung tâm AMOS tập trung
- » Nâng cấp năng định khai thác EDTO cho các tàu A321 mới trong tương lai Quý 4/2025
- » Hoàn tất thiết kế và tiến hành xây dựng Hangar và các xưởng phụ trợ tại sân bay Long Thành
- » Số hóa tài liệu kỹ thuật tàu bay
- » Xây mới kho chứa vật tư trang thiết bị tàu bay và bảo quản động cơ.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ban Điều hành Vietjet đã xác định chiến lược phát triển Công nghệ Thông tin và chuyển đổi số là yếu tố quyết định giúp cho kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty được thực hiện hiệu quả và giảm thiểu rủi ro về hoạt động kinh doanh. Kế hoạch phát triển CNTT và chuyển đổi số của Vietjet gồm ba mảng chính: Thương mại, vận hành và quản lý dựa trên kế hoạch chuyển đổi số, công nghệ 4.0 và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Trong năm 2025 bộ phận ICT tiếp tục tập trung phát triển các dự án được cụ thể hóa vào 3 nhóm chính sau:



- » Cải tiến khả năng tích hợp bán các dịch vụ bổ sung: Vikki, HDBank, HDI, HDSS, Movi, eSIM, Taxi Xanh, eVisa;
- » Nâng cấp và cập nhật Skyjoy tính điểm khi mua vé, thanh toán, Check in
- » Tích hợp bán Duty Free
- » Quản lý, phát triển Web B2B cho Agency
- » Tích hợp bán Laos Airlines code share
- » Tiếp tục triển khai API Gateway, đưa toàn bộ các OTA VJ về quản lý trên API Gateway
- » Triển khai AI làm lịch bay Optifly
- » Payment online:
 - » Bổ sung các phương thức thanh toán: QR pay, Alipay, Apple Pay, Samsung Pay, MPGS-HDBank.
 - » Tăng tỷ lệ thanh toán online thành công lên 90%.



- Số hóa cho Kỹ thuật:
 - » AMOS: Hoàn thành làm sạch data, 100% dùng AMOS mobile.
 - » ETLB: triển khai nhật ký kỹ thuật điện tử GO:
 - » Triển khai Amelia DCS tại tất cả các sân bay trong nước.
 - » Triển khai hệ thống Lost&Found Happy Return



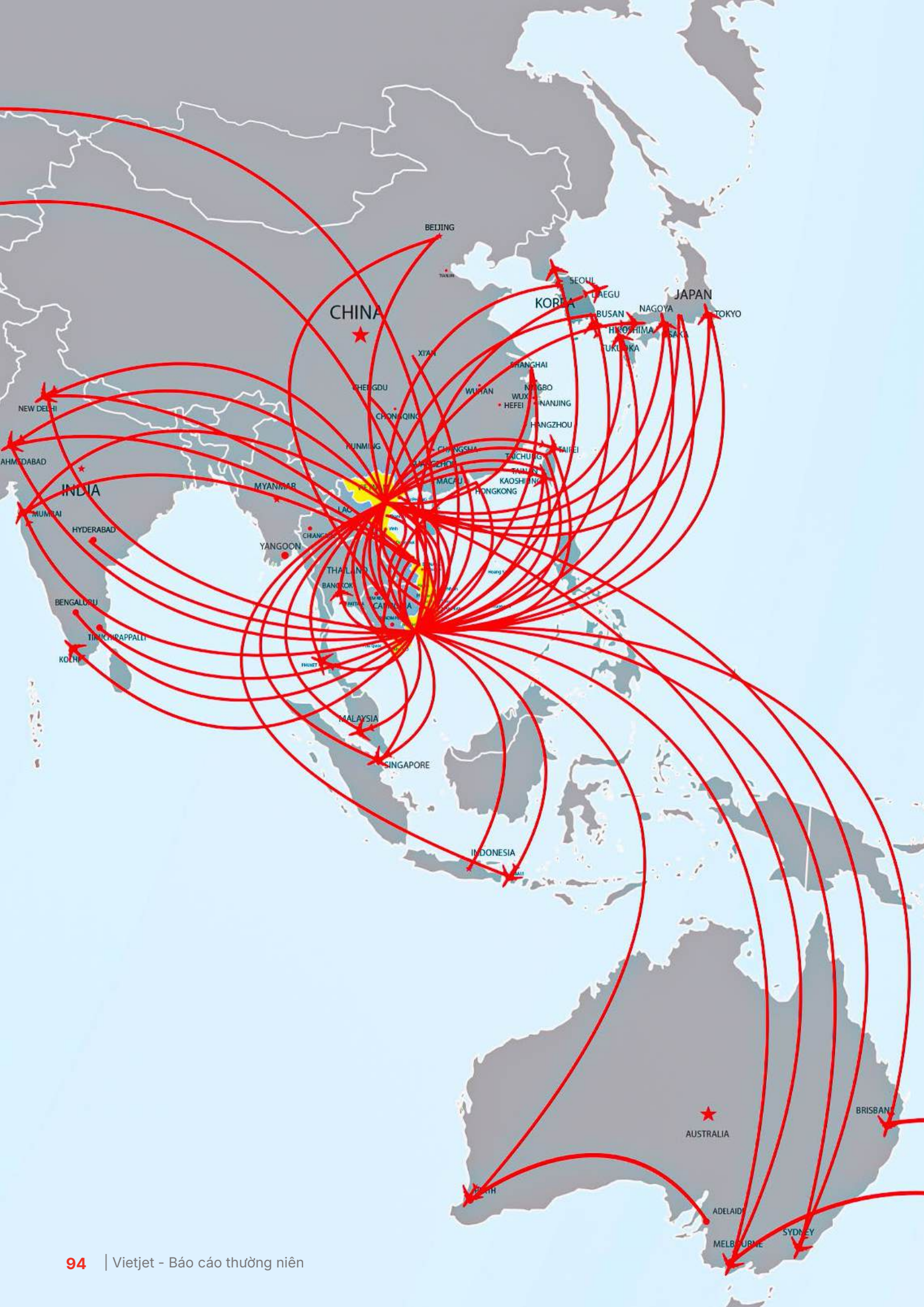
- » Triển khai SAP cho luồng PR/PO, phê duyệt trên Mobile
- » Ứng dụng AI cho việc tuyển dụng, đánh giá phi công, tiếp viên
- » Triển khai AIChatbot nội bộ, tự động trả lời các câu hỏi
- » Paperless: triển khai 100% các quy trình nội bộ trên BASE, đề xuất/phê duyệt online
- » IT Security: Phối hợp G1 đánh giá, xử lý bảo mật các hệ thống ứng dụng của VJ
- » Dùng Cloud AWS chung trong tập đoàn, tiết kiệm 10% chi phí

Chiến lược phát triển của ban điều hành đã chỉ rõ công nghệ và chuyển đổi số là mảng gắn liền trong hoạt động kinh doanh của công ty. Do đó, với những nền tảng mạnh mẽ mà Vietjet đang có sẵn cùng với việc luôn cập nhật công nghệ mới, những sáng tạo trong hoạt động chuyển đổi số sẽ là điểm sáng cho sự phát triển trong năm 2025.

Song song với việc triển khai nhiều ứng dụng, Vietjet là hãng hàng không đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng SkyBreathe®, nền tảng tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và thuật toán dữ liệu lớn để phân tích dữ liệu chuyến bay, giúp tối ưu hóa việc sử dụng nhiên liệu. Hệ thống thu thập và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn như dữ liệu máy bay và báo cáo nhiên liệu vào một nền tảng duy nhất. Nền tảng SkyBreathe® 360° giúp Vietjet xác định cơ hội tiết kiệm nhiên liệu, đưa ra khuyến nghị cụ thể cho từng bộ phận, từ phi công đến quản lý khai thác bay, thúc đẩy phối hợp đội ngũ và nâng cao hiệu suất, văn hóa vận hành xanh. Theo OpenAirlines, SkyBreathe® với giao diện thân thiện và phân tích chi tiết, có thể giúp Vietjet giảm tiêu thụ nhiên liệu đến 2%, giảm xả thải ra môi trường hơn 96 nghìn tấn CO2 mỗi năm. Vietjet liên tục cải tiến chất lượng dịch vụ, mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, tiếp tục ra mắt tính năng gửi thông tin hành trình bay tự động cho hành khách qua hai ứng dụng nhắn tin Zalo và WhatsApp. Khách hàng sẽ luôn nhận được các thông báo quan trọng về chuyến bay, thay đổi lịch trình, cập nhật tình trạng chuyến bay và các thông tin khác một cách nhanh chóng và chính xác.

GIẢI TRÌNH VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có Giải trình của Ban Tổng Giám đốc về ý kiến kiểm toán



KẾT NỐI NĂM CHÂU - LAN TOẢ TỪ VIỆT NAM



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

- » Là một trong những hãng hàng không với độ nhận diện hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á, Vietjet tập trung mở rộng, phát triển mạng bay quốc tế gắn liền với chất lượng dịch vụ vượt trội và giá vé hợp lý đến nhiều thị trường, khu vực mới.
- » Khai phá thị trường mới Ấn Độ với hàng loạt đường bay kết nối nhiều thành phố Ấn Độ, Vietjet phát triển và gắn liền thương hiệu của mình với đường bay tới Việt Nam trong tâm trí người Ấn. Hãng cũng là hãng đầu tiên của Việt Nam mở đường bay thường lệ tới Kazakhstan, đánh dấu bước khai phá thị trường châu Âu của Vietjet, và đặc biệt là chuyển công tác của Ban lãnh đạo công ty đến Mỹ, mở ra một kỷ nguyên mới, chân trời mới cho Vietjet khi có cơ hội hợp tác, phát triển thị phần tại Quốc gia số 1 thế giới nói riêng và góp phần thúc đẩy quan hệ song phương giữa Việt Nam – Mỹ nói chung.
- » Song song với đó, tại các thị trường truyền thống, hãng cũng tăng tốc, đẩy mạnh phục hồi mạng bay trước dịch cũng như bổ sung các đường bay mới, giới thiệu, phát triển và duy trì độ nhận diện thương hiệu với cả các khách hàng trung thành cũng như khách hàng mới và tiềm năng, hướng tới một tương lai tăng trưởng mạnh mẽ, phát triển bùng nổ sau đại dịch.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024, đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành hàng không. Cụ thể, Vietjet vận chuyển gần 25,9 triệu lượt khách trên 137,5 ngàn chuyến bay, trong đó hơn 9,6 triệu khách quốc tế, tăng hơn 18% so với năm 2023. Bên cạnh các thuận lợi thì môi trường kinh doanh năm 2024 gặp không ít khó khăn khi Trung Quốc - thị trường du lịch lớn của hàng không Việt Nam phục hồi chậm và chi phí nhiên liệu vẫn duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh linh hoạt, trong năm Vietjet đã thành công trong việc phát triển các đường bay mới, trong đó nổi bật là các đường bay TP.HCM - Thượng Hải (Trung Quốc), TP.HCM - Viên Chăn (Lào), Hà Nội - Siem Reap (Campuchia), Hà Nội - Hồng Kông (Trung Quốc), Phú Quốc - Busan (Hàn Quốc)... Khai trương chuyến bay Phú Quốc - Đài Bắc, khai trương đường bay TP.HCM - Thành Đô, mở đường bay thẳng đến Hiroshima, mở đường bay đến Melbourne, mở đường bay Hà Nội - Sydney, mở đường bay thẳng kết nối TP HCM với Tây An, khai trương đường bay thẳng Ahmedabad - Đà Nẵng. Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên có

đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia. Hãng cũng là hãng bay khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ. Tính đến ngày 31/12/2024, Vietjet khai thác tổng cộng 145 đường bay. Đồng thời, để đáp ứng chiến lược mở rộng và phát triển mạng đường bay quốc tế tầm trung, Vietjet không ngừng phát triển và mở rộng đội tàu bay của mình; qua đó, trong năm 2024 Vietjet đã nhận thêm 10 tàu bay nâng số lượng đội tàu bay lên 94 tàu.

145
ĐƯỜNG BAY

25,9
TRIỆU LƯỢT KHÁCH

137,5
NGÀN CHUYẾN BAY

DOANH THU HỢP NHẤT
72.045
tỷ VND

Trước các khó khăn, thuận lợi đan xen, Vietjet và các đơn vị thành viên đã nỗ lực chủ động thích ứng, xây dựng các giải pháp kinh doanh phù hợp, quyết liệt, linh hoạt và kịp thời để kết thúc năm 2024 với kết quả kinh doanh nổi bật như sau:

- » Số lượng đường bay: 145
- » 25,9 triệu lượt khách trên 137,5 ngàn chuyến bay, tăng lần lượt 2% và 3% so với năm 2023.
- » Doanh thu Công ty mẹ đạt 71.731 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 1.748 tỷ đồng, lần lượt tăng 34% và 271% so với năm 2023.
- » Doanh thu hợp nhất đạt 72.045 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch năm, tăng 24% so với năm 2023; lợi nhuận hợp nhất 1.823 tỷ đồng, tăng 201%, so với năm 2023.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NỘI BỘ

1 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Định hướng và xây dựng chiến lược, xác định mục tiêu và đề ra kế hoạch phù hợp với công ty, đảm bảo rằng nhân viên các phòng ban trong doanh nghiệp hiểu rõ mục tiêu và phương hướng phát triển của công ty.

Cung cấp khung pháp lý và quy định quản lý nhân sự trong doanh nghiệp, đảm bảo việc tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và thăng tiến nhân viên diễn ra một cách công bằng và cởi mở.

Đảm bảo tuân thủ quy định và quy tắc, tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, Quy chế tài chính cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính.

Quản lý rủi ro, định danh, đánh giá các mối nguy hiện hữu và tiềm ẩn giúp đảm bảo rằng các rủi ro đã được xác định và giảm thiểu để đảm bảo sự ổn định và bền vững của công ty.

Đảm bảo rằng thông tin trong công ty được thu thập, lưu trữ và quản lý một cách hiệu quả, giúp đảm bảo đánh giá hiệu suất và phản hồi đúng lúc để cải thiện hoạt động kinh doanh của công ty.



2 CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty luôn chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, Công ty cũng chấp hành tốt nghĩa vụ công bố thông tin theo Quyết định và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3 TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vietjet thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, trong năm đã ghi nhận nộp Ngân sách thuế, phí và lệ phí trực tiếp và gián tiếp là 7.533 tỷ đồng. Đối với người lao động, Công ty thực hiện nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, có các kế hoạch phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

4 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Không chỉ tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh, Vietjet luôn chú trọng đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, môi trường và xã hội thông qua các hoạt động an sinh xã hội. Đây được xem là một trong những sứ mệnh quan trọng không tách rời khỏi hoạt động kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Trên hành trình gần 20 năm hình thành và phát triển, Vietjet luôn ý thức và có các chính sách phát triển gắn liền với mục tiêu cộng đồng. Trong năm qua, song song với mục tiêu phủ kín các châu lục, mở rộng và phát triển các đường bay quốc tế, điểm hình là Astana, Almaty (Kazakhstan), Melbourne, Sydney (Úc), Ấn Độ; Vietjet không ngừng nỗ lực trong việc phát huy vai trò dẫn đầu thúc đẩy kinh tế - thương mại - du lịch giữa Việt Nam và các quốc gia này, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam, đưa du khách trong và ngoài nước đến các địa phương, đóng góp cho ngân sách, hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

Vietjet tiếp tục đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, trẻ em nghèo hiếu học, đưa người lao động xa quê lâu năm, trẻ em mồ côi vì đại dịch Covid-19 được trở về nhà ăn Tết miễn phí, phát huy văn hóa doanh nghiệp Vietjet với tinh thần lá lành đùm lá rách, chung tay giúp đỡ cộng đồng. Tổng giá trị những phần quà của Vietjet dành cho các bạn thanh thiếu niên, quý khuyến học, hỗ trợ bảo lũ trong suốt những năm qua lên tới hàng trăm tỷ đồng. Trong dịp Tết Nguyên đán hàng năm, Vietjet vẫn duy trì thực hiện các chuyến bay miễn phí dành cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nội trú mồ côi do Covid, trên khắp mọi miền Tổ quốc về quê hương sum vầy đón Tết cùng người thân.



Là một hãng hàng không trẻ trung, năng động, Vietjet cũng khuyến khích tinh thần thể thao của mọi lứa tuổi, không những phát huy tinh thần thể thao tại Công ty mà còn tài trợ cho các sự kiện thể thao nước nhà cũng như trao tặng những món quà đầy ý nghĩa cho đội tuyển bóng đá nam và nữ Việt Nam, thay lời tri ân của hàng triệu người hâm mộ vì đội tuyển đã mang về vinh quang cho đất nước. Ngoài ra, Vietjet luôn chủ động đồng hành cùng thể thao nước nhà thông qua các chuyến bay hỗ trợ, ưu tiên giá vé cho cổ động viên, người hâm mộ những người tiếp sức và lan tỏa tinh thần yêu mến thể thao Việt Nam, luôn tạo điều kiện tốt nhất để tiếp lửa cho các vận động viên, cầu thủ quốc gia thi đấu tốt nhất trên sân chơi quốc tế.



Hưởng ứng, tiếp nối truyền thống vì cộng đồng, Vietjet Thái Lan cũng tích cực tham gia tổ chức, tài trợ hàng loạt sự kiện cộng đồng tại Thái Lan, như tổ chức chiến dịch săn rác, làm sạch kênh mương, bảo vệ môi trường; chiến dịch hiến máu nhân đạo, dự án trồng cây...

Bất chấp nhiều khó khăn, tinh thần thiện nguyện của Vietjet vẫn bùng cháy như một lời cam kết về trách nhiệm, đóng góp xã hội và tri ân của hãng đối với cộng đồng địa phương, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở bất cứ thị trường nào mà hãng có hoạt động và kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Tổng Giám đốc phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cốt lõi của Tập đoàn và điều phối có hiệu quả hoạt động của Ban điều hành. Các Phó Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công. Ban Điều hành đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và kịp thời nhiều giải pháp kinh doanh/hỗ trợ kinh doanh phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị và diễn biến thị trường, có vai trò quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2024, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

Trong năm 2025, Vietjet tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao về doanh thu nhờ vào việc mở cửa của thị trường Trung Quốc và đẩy mạnh khai thác các thị trường quốc tế tiềm năng gồm Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc...Đặc biệt, chuyến công tác của Ban lãnh đạo Vietjet đến Hoa Kỳ từ ngày 8/1 đến 11/1/2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quan hệ hợp tác Việt Nam-Hoa Kỳ, không chỉ trong lĩnh vực hàng không mà còn mở ra những cơ hội mới trong các ngành như công nghệ, tài chính và đổi mới sáng tạo. Chủ tịch HĐQT Vietjet Nguyễn Thị Phương Thảo và đoàn công tác đã có dịp gặp gỡ và trao đổi với Tổng thống đắc cử Hoa Kỳ Donald Trump cùng nhiều đối tác chiến lược quốc tế, thúc đẩy các thỏa thuận hợp tác có giá trị hàng tỷ USD.

Với chủ đề “Bay khắp Thế giới – Làm mới chính mình” trong năm 2024, bước sang năm 2025, Vietjet vẫn giữ tinh thần làm mới chính mình trên mọi khía cạnh để ngày càng hoàn thiện sứ mệnh kết nối Việt Nam đến gần thế giới hơn. Bên cạnh việc đẩy mạnh nghiên cứu, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng số (mobile apps, chuyển từ vé giấy sang vé điện tử, phát triển dịch vụ trung gian thanh toán, chương trình khách hàng trung thành, phát triển hệ thống logistic giao hàng, chuyển phát nhanh v.v.) và thực hiện ứng dụng công nghệ toàn diện chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động kinh doanh bao gồm thương mại, dịch vụ khách hàng, an toàn khai thác bay, quản lý điều hành bay, quản lý kỹ thuật, quản trị tài chính..., Vietjet sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng mạng bay quốc tế đặt mục tiêu phủ kín các châu lục và mang lại cơ hội bay cho hàng triệu người dân. Định hướng trong năm 2025 được cụ thể hóa thông qua các mục tiêu trọng yếu sau:

- » Tăng trưởng lượng khách vận chuyển, dẫn đầu thị trường nội địa, dẫn đầu các chặng bay quốc tế khai thác bởi Vietjet và Thai Vietjet, thúc đẩy và dẫn đầu khai thác trở lại các mảng quốc tế trong điều kiện dịch bệnh.
- » Sử dụng hiệu quả slots, góp ý xây dựng các chính sách ngành, tối ưu các năng lực sân bay và điều hành bay theo các chuẩn mực quốc tế.
- » Phát triển cargo và logistics.
- » Gia tăng giá trị thương hiệu trên nền tảng chất lượng dịch vụ vượt trội (chú trọng khối dịch vụ mặt đất, dịch vụ SkyBoss và khoang hành khách), an toàn khai thác và đảm bảo báo chí thông tin đúng về hoạt động VJ, lấy khách hàng làm trọng tâm và triển khai phục vụ tốt hành trình khách hàng trên toàn công ty.
- » Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trên toàn công ty, tiếp cận trí tuệ nhân tạo AI, hoàn thành các dự án CNTT cho Khai thác, Thương mại, Tài chính, Nhân sự,...
- » Tiếp tục cải tiến và tự động hoá các quy trình hoạt động, 100% các hoạt động khai thác dựa trên các quy trình tiên tiến.
- » Tối ưu hóa vận hành thông qua việc tổ chức khoa học mạng đường bay.
- » Phát triển mạng lưới bay với tàu Airbus A330.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH VÀ CƠ CẤU HĐQT

Hội đồng quản trị của VJC có 09 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập HĐQT, chi tiết như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	47.470.914	8,76%
2	Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	297.984	0,06%
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập	-	-
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	5.358.076	0,99%
5	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT	436.500	0,08%
6	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên HĐQT	-	-
7	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT	904.440	0,17%
8	Ông Donal Joseph Boylan	Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập	-	-
9	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	68.000	0,01%



DANH SÁCH THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban kiểm toán có 03 thành viên và đều là thành viên Hội đồng quản trị của VJC, chi tiết như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch UBKT	-	-
2	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên UBKT	904.440	0,17%
3	Ông Chu Việt Cường	Thành viên UBKT	68.000	0,01%

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2024 và chiến lược năm 2025 với trọng tâm là làm chủ công nghệ, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành hướng tới thực hiện chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững, vươn tầm quốc tế của Vietjet.

Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2024, HĐQT Vietjet đã triệu tập 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 04/2024 để thảo luận và thông qua 8 nội dung trọng yếu năm 2024. Đại hội đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các quy định khác có liên quan. Trước khi tổ chức Đại hội, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và sau khi tổ chức Đại hội hoàn thành theo đúng quy định.

Ngoài ra, trong năm 2024, Vietjet đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 12/2024 để thông qua 02 nội dung trọng yếu.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các tờ trình tại ĐHĐCĐ năm 2024 như sau:

STT	Nội dung
A	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ SỐ 01-24/VJC-ĐHĐCĐ-NQ NGÀY 26/04/2024
1	Thông qua các báo cáo của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, Ban điều hành và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023.
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận
3	Thông qua việc gia hạn phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động - ESOP.
4	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu mới.
5	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
6	Thông qua tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, kinh phí hoạt động và công tác xã hội của HĐQT năm 2024 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT.
7	Thông qua nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT để thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty.
8	Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.
B	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ SỐ 02-24/VJC-ĐHĐCĐ-NQ NGÀY 30/12/2024 THÔNG QUA HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN
1	Thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
2	Thông qua tạm hoãn thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận và thay thế phương án chào bán cổ phần mới năm 2024 để ưu tiên thực hiện trước phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề được ĐHĐCĐ thông qua.

Họp HĐQT định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của Vietjet.

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 38 cuộc họp nhằm thảo luận, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Vietjet. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	38/38	100%	-
2	Bà Nguyễn Thanh Hà	38/38	100%	-
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	38/38	100%	-
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	38/38	100%	-
5	Ông Đinh Việt Phương	38/38	100%	-
6	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	38/38	100%	-
7	Ông Lưu Đức Khánh	38/38	100%	-
8	Ông Donal Joseph Boylan	38/38	100%	-
9	Ông Chu Việt Cường	38/38	100%	-

Các cuộc họp HĐQT này đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024, tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Vietjet một cách đồng bộ và hiệu quả.

Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT

Ngoài các phiên họp trực tiếp, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT theo tờ trình của Tổng Giám đốc và các Ủy ban thuộc HĐQT.

Trong năm, HĐQT đã giải quyết rất nhiều vấn đề liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện và ban hành các quy chế nội bộ, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, định hướng hoạt động đầu tư tập trung trên toàn hệ thống v.v...; chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành dựa trên nguyên tắc cần trọng, tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng thành viên đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty và các quy định có liên quan cũng như tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư và các các bên liên quan nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Vietjet.

Theo đó, nhằm triển khai chi tiết phương hướng thực thi các nội dung trọng yếu đã được ĐHCĐ thông qua, tất cả các cuộc họp HĐQT đã trao đổi và thống nhất 100% về việc ban hành 51 Nghị quyết và Quyết định với các nội dung như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01- 24/VJC-HĐQT-NQ	09/01/2024	Bổ nhiệm người ủy thác tại Philippines	100%
2	02- 24/VJC-HĐQT-NQ	23/01/2024	Nghị quyết bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý	100%
3	03- 24/VJC-HĐQT-NQ	23/01/2024	Nghị quyết thay đổi cơ cấu tổ chức	100%
4	04- 24/VJC-HĐQT-NQ	24/01/2024	Nghị quyết phê duyệt chủ trương thuê ướn 02 tàu bay Airbus A320	100%
5	05-24/VJC-HĐQT-NQ	29/01/2024	Nghị quyết chủ trương thành lập công ty nhằm hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ hàng không và tăng cường hiệu quả hoạt động của Vietjet	100%
6	06-24/VJC-HĐQT-NQ	04/03/2024	Nghị quyết thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
7	07-24/VJC-HĐQT-NQ	05/03/2024	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện Quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	100%
8	07a-24/VJC-HĐQT-NQ	08/03/2024	Nghị quyết đầu tư tài sản	100%
9	08-24/VJC-HĐQT-NQ	11/03/2024	Quyết định thành lập BTC ĐHCĐ	100%
10	09-24/VJC-HĐQT-NQ	21/03/2024	Quyết định chi thường an toàn cho HĐQT Quý 1 năm 2024	100%
11	10-24/VJC-HĐQT-NQ	04/04/2024	Tổ chức ĐHCĐ	100%
12	10a-24/VJC-HĐQT-NQ	05/04/2024	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ	100%
13	11-24/VJC-HĐQT-NQ	15/04/2024	Hạn mức vay tín dụng VIB	100%
14	12-24/VJC-HĐQT-NQ	23/04/2024	Thông qua điều chỉnh phương án vay vốn	100%
15	13-24/VJC-HĐQT-NQ	01/05/2024	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ quản lý One2Fly	100%
16	14-24/VJC-HĐQT-NQ	02/05/2024	Nghị quyết bổ nhiệm DDFO	100%
17	15-24/VJC-HĐQT-NQ	07/05/2024	Chủ trương huy động vốn 2024	100%
18	15a-24/VJC-HĐQT-NQ	26/06/2024	Thông qua Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	100%
19	16-24/VJC-HĐQT-NQ	27/6/2024	Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty	100%
20	16a-24/VJC-HĐQT-NQ	27/6/2024	Thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ 2.000 tỷ đồng	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	16b-24/VJC-HĐQT-NQ	28/6/2024	Thông qua Hạn mức tín dụng năm 2024 - 2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 11 TP.HCM	100%
22	17-24/VJC-HĐQT-QĐ	01/07/2024	Thưởng an toàn Quý 2 năm 2024	100%
23	18-24/VJC-HĐQT-NQ	08/07/2024	Phương án vay vốn tại VIB	100%
24	19-24/VJC-HĐQT-NQ	08/07/2024	Phương án vay vốn tại Woori Bank	100%
25	20-24/VJC-HĐQT-NQ	17/07/2024	Duyệt ký kết hợp đồng dịch vụ hỗ trợ phụ tùng vật tư tàu bay với Lufthansa	100%
26	20a-24/VJC-HĐQT-NQ	06/08/2024	Thực hiện hạn mức tín dụng năm 2024 - 2025 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Sở giao dịch 2	100%
27	21-24/VJC-HĐQT-NQ	26/08/2024	Phê duyệt ký kết hợp đồng mua động cơ với GA Telesis, LLC và Gateway Engine Leasing, LLC	100%
28	22-24/VJC-HĐQT-NQ	28/08/2024	Thông qua dự định đầu tư tại nước ngoài	100%
29	23-24/VJC-HĐQT-NQ	28/08/2024	Phê duyệt phương án tái cấu trúc VJ Thái Lan	100%
30	24-24/VJC-HĐQT-NQ	29/08/2024	Phê duyệt thực hiện các giao dịch giữa Vietjet với các bên liên quan	100%
31	25-24/VJC-HĐQT-NQ	25/09/2024	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ 2.000 tỷ đồng	100%
32	26-24/VJC-HĐQT-QĐ	01/10/2024	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ	100%
33	27-24/VJC-HĐQT-NQ	01/10/2024	Thực hiện hạn mức tín dụng cho Standby LC năm 2024	100%
34	28-24/VJC-HĐQT-NQ	15/10/2024	Phương án đầu tư tài sản bằng hình thức thuê tàu bay (bao gồm Quyền mua lại)	100%
35	29-24/VJC-HĐQT-NQ	24/10/2024	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ 5.000 tỷ đồng	100%
36	30-24/VJC-HĐQT-NQ	04/11/2024	Tham gia đấu thầu 2 dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 1 và 4 tại Cảng Long Thành	100%
37	31-24/VJC-HĐQT-NQ	04/11/2024	Đấu thầu 2 dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng và dịch vụ thương mại mặt đất số 1 và 2 tại Cảng Long Thành	100%
38	31a-24/VJC-HĐQT-NQ	05/11/2024	Phê duyệt phương án xử lý nợ	100%
39	32-24/VJC-HĐQT-NQ	11/11/2024	Phê duyệt chủ trương thuê ướ 04 tàu Airbus A320 (180Y) với Freebird Airlines	100%
40	33-24/VJC-HĐQT-NQ	15/11/2024	Phê duyệt phương án mua lại trái phiếu trước hạn	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
41	34-24/VJC-HĐQT-NQ	21/11/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
42	35-24/VJC-HĐQT-NQ	22/11/2024	Thực hiện hạn mức tín dụng năm 2024-2025 tại ngân hàng VIB	100%
43	36-24/VJC-HĐQT-NQ	26/11/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
44	37-24/VJC-HĐQT-NQ	16/12/2024	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
45	38-24/VJC-HĐQT-NQ	20/12/2024	Đầu tư 2 tàu bay A321NEO mới & tăng giới hạn tín dụng ngắn hạn, cấp mới giới hạn tín dụng dài hạn	100%
46	39a-24/VJC-HĐQT-QĐ	23/12/2024	Thưởng an toàn Quý 4 năm 2024	100%
47	39-24/VJC-HĐQT-NQ	24/12/2024	Phê duyệt phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ 2.000 tỷ đồng	100%
48	40-24/VJC-HĐQT-NQ	26/12/2024	Thực hiện hạn mức tín dụng năm 2024-2025 tại ngân hàng Tiên Phong	100%
49	41-24/VJC-HĐQT-QĐ	30/12/2024	Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024	100%
50	42-24/VJC-HĐQT-NQ	30/12/2024	Thông qua kết quả tổ chức kiểm phiếu và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết	100%
51	43-24/VJC-HĐQT-NQ	30/12/2024	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài và tài liệu đăng ký chào bán riêng lẻ	100%

Đồng thời, HĐQT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể:

- » Tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết sách kịp thời đáp ứng công tác xây dựng kế hoạch, triển khai phối hợp với Ban điều hành;

» Đưa ra những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và hiệu quả giúp Ban Điều hành ứng phó kịp thời khó khăn kếp của thị trường năm 2024;

» Chủ trì, chỉ đạo và phối hợp Ban điều hành tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- » Giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;

» Phê duyệt và giám sát việc triển khai kế hoạch ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ban Điều hành;

» Quan tâm và giám sát sát sao công tác lập báo và thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, UBKT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể UBKT đã:

- » Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- » Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các thành viên HĐQT, các bộ quản lý và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
- » Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- » Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- » Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.
- » Thẩm định các Báo cáo tài chính (Năm, Bán niên và Quý) và Báo cáo về Hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ trước khi trình HĐQT;
- » Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm, đầu tư quan trọng, xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc liên quan đến HĐQT, Ban Điều hành;

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Các Ủy ban được HĐQT lập đều đã tuân thủ đúng mực nguyên tắc hoạt động của Ủy ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Các Ủy ban đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với HĐQT để báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Chủ tịch Ủy ban và thành viên mỗi Ủy ban đều chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.

ỦY BAN AN TOÀN VÀ AN NINH HÀNG KHÔNG

UBAT & ANHK chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác đảm bảo An toàn và An ninh hàng không. UBAT & ANHK đã phối hợp với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện các quy định trong tài liệu Hệ thống quản lý An Toàn (Safety Management System) và Chương trình An toàn An Ninh Hàng không của Công ty.

UBAT&ANK đã xuyên suốt theo dõi các báo cáo và đánh giá an toàn và an ninh hàng không định kỳ, luôn nỗ lực để đảm bảo đáp ứng liên tục các tiêu chuẩn cao nhất về an toàn hàng không. Trong năm 2024, Vietjet đã vận chuyển 25,9 triệu hành khách, khai thác an toàn hơn 137.5 nghìn chuyến bay với độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,72%. Vietjet đã được AirlineRatings, đơn vị uy tín chuyên đánh giá dịch vụ và an toàn hàng không thế giới, trong top các hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2024.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

UBCL&ĐT chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về công tác định hướng chiến lược và kế hoạch đầu tư. UBCL&ĐT đã phối hợp chặt chẽ với các khối, phòng ban liên quan để xây dựng kế hoạch kinh doanh trình ĐHĐCĐ, chỉ đạo và phê duyệt các giao dịch đầu tư bao gồm đầu tư tài chính và đầu tư phát triển đội tàu bay hiệu quả để đảm bảo kế hoạch hoạt động kinh doanh và phát triển hệ sinh thái hàng không - du lịch, tối ưu dòng tiền.

UBCL&ĐT thực hiện công tác định hướng chiến lược đầu tư nhằm chỉ đạo công tác kế hoạch tàu bay, thu xếp nguồn vốn, tăng tỷ trọng sở hữu tài sản, giảm áp lực dòng tiền thanh toán chi phí thuê và bảo dưỡng tàu bay.

ỦY BAN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

UBTCNS chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác liên quan đến tổ chức nhân sự của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung xem xét và điều chỉnh các vấn đề về cấu trúc tổ chức, tiền lương v.v. cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty. Trong năm 2024, Vietjet có 6.541 nhân viên, trong đó tổng số lượng phi công và tiếp viên đạt hơn 3.015 người.

Với chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực hàng không tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã không ngừng đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và phát triển đội ngũ giảng dạy của Học viện Hàng không Vietjet (VJAA). Trong năm 2024, Học viện Hàng không Vietjet (VJAA) đã đào tạo 124.631 lượt học viên với 9.944 khóa đào tạo. Học viện đã nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc hợp tác với IATA để cung cấp các khóa học chuẩn quốc tế của IATA với các trang thiết bị hiện đại bậc nhất trong lĩnh vực hàng không.

ỦY BAN KIỂM TOÁN (UBKT)

Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2024, thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp, cụ thể:



STT	Thành viên của UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	04/04	100%	100%	-
2	Ông Lưu Đức Khánh	04/04	100%	100%	-
3	Ông Lưu Đức Khánh	04/04	100%	100%	-

Trong năm 2024, UBKT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể UBKT đã:

- » Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- » Thẩm định các Báo cáo tài chính (Năm, Bán niên và Quý) và Báo cáo về Hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ trước khi trình HĐQT;
- » Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm, đầu tư quan trọng, xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc liên quan đến HĐQT, Ban Điều hành;

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA UBKT

Ngoài các chức năng thay mặt ĐHCĐ giám sát sự tuân thủ Điều lệ Công ty, các Quy định pháp luật có liên quan và việc điều hành của HĐQT và Ban Điều hành, UBKT cũng đã thực hiện các công việc sau:

- » Xem xét và cho ý kiến các chính sách và quy trình hoạt động của Công ty;
- » Thực hiện vai trò cố vấn về Quản trị, Tài chính và Pháp lý khi HĐQT và Ban Điều hành có yêu cầu.

- » Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các thành viên HĐQT, các bộ quản lý và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
- » Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- » Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- » Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trong năm 2024, UBKT đã thành công trong vai trò giám sát và phối hợp các hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành tuân thủ các quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:

- » Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2024;
- » Cung cấp Báo cáo và thông tin cho HĐQT, Cổ đông đúng quy định;
- » Thiết lập kênh trao đổi thông tin thông suốt và mở khuyến khích các thành viên trao đổi, đưa ý kiến và sáng kiến.



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Như các thành viên khác trong HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản có liên quan thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

Các Thành viên HĐQT độc lập có các nghĩa vụ sau:

- » Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- » Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- » Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
- » Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty...

Trong năm, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác QTCT. Đồng thời, Các Thành viên HĐQT còn đóng góp vào công tác tư vấn, phản biện các quyết định của HĐQT trên tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Cũng trong năm qua, các Thành viên HĐQT độc lập luôn theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật đồng thời thúc đẩy Ban điều hành thực thi nghĩa vụ một cách trung thực, hiệu quả, đảm bảo sự minh bạch trong việc sử dụng tài sản công ty và phân chia cổ tức giữa các cổ đông.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet đã tổ chức và tạo điều kiện để cho các Thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành và các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa tập huấn nội bộ về quản trị công ty và cập nhật các quy định pháp luật có liên quan.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ UBKT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

HĐQT, BKS, Ban điều hành được hưởng thù lao, lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024 dựa trên kết quả hoạt động của Công ty, trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân. Cụ thể các khoản chi trong năm 2024 được thuyết minh tại Điểm 1a. Thuyết minh số 39 Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2024 – Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ UBKT

Không có



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH

Giao dịch giữa Vietjet với người có liên quan của Vietjet; cổ đông lớn của Vietjet, người nội bộ của Vietjet, người có liên quan của người nội bộ của Vietjet

STT	Tên tổ chức	Nội dung, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sovico	» Mua vé máy bay của Vietjet: 359.555.640 đồng » Chi phí tư vấn: 1.596.000.000 đồng » Chi phí thuê văn phòng Hà Nội 302/3 Kim Mã: 8.378.243.916 đồng
2	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	» Vietjet cung cấp dịch vụ quảng cáo: 4.575.925.926 đồng » Vietjet cung cấp dịch vụ vận chuyển chuyển: 7.547.210.770 đồng » Vietjet thu từ lãi tiền gửi 8.606.282.769 đồng » Chi phí Vietjet thuê văn phòng: 908.661.336 đồng » Chi phí lãi vay: 209.004.324.248 đồng » Chi phí thanh toán ngân hàng: 15.452.874.923 đồng » Đến ngày 30/06/2024, Vietjet có hạn mức tín dụng 4.100 tỷ đồng tại Ngân hàng HDBank
3	Vietjet Air IVB No. I Limited	» Vietjet mua động cơ: 628.828.200.000 đồng » Chi phí quảng cáo của Vietjet: 522.884.723.303 đồng » Doanh thu từ phí thu xếp liên quan thương mại tàu bay: 504.400.000.000 đồng. » Chuyển nhượng PDP tàu bay: 9.229.872.971.355 VND
4	Vietjet Air Ireland No. I Limited	» Vietjet cho thuê tàu bay: 1.322.069.428.802 đồng
5	Công ty TNHH Galaxy Pay	» Cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho Vietjet, phí giao dịch là 78.167.842.861 đồng
6	Công ty CP Swift 247	» Vietjet cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa thông qua Vietjet Air Cargo: 1.985.944.429.362 đồng » Phí hoa hồng: 165.664.825.888 đồng
7	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	» Phí dịch vụ phục vụ mặt đất Vietjet sử dụng: 425.456.572.704 đồng » Phí sử dụng dịch vụ phần mềm SMIS 2024: 120 triệu đồng » Cổ tức được nhận: 7.652.055.000 đồng
8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	» Mua vé máy bay của Vietjet: 1.632.000 đồng
9	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	» Phí hỗ trợ phương thức thanh toán Mua vé máy bay trả góp qua hệ thống HDSAISON trên web của VJC: 53.336.364 đồng
10	Công ty TNHH Bảo hiểm HD	» Doanh thu hoa hồng bảo hiểm và phí quảng cáo của Vietjet: 4.427.110.302 đồng » Phí bảo hiểm HD Insurance Vietjet thanh toán: 175.383.064.400 đồng
11	Công ty TNHH GalaxyOne	» Vietjet thanh toán dịch vụ Web/App: 61.138.327.116 đồng
12	Thai Vietjet Air Joint Stock Co. Ltd	» Doanh thu giấy phép thương hiệu, dịch vụ kinh doanh v.v: 90.502.753.559 đồng » Chi phí thanh toán thẻ: 3.088.826.501 đồng

STT	Tên tổ chức	Nội dung, tổng giá trị giao dịch
13	Công ty TNHH Victoria Academy	» Doanh thu hợp tác đào tạo của Vietjet: 46.105.773.095 đồng » Vietjet cho VIC thuê thiết bị đào tạo: 897.222.226 đồng » Chi phí lãi vay phải trả VIC: 2.880.410.959 đồng » Chi phí thuê động cơ từ VIC: 34.896.000.000 đồng » Vietjet mua động cơ từ VIC: 378.500.000.000 đồng
14	Nhà Ga Quốc tế Cam Ranh	» Vietjet thu hoa hồng PSC: 1.920.143.020 đồng » Vietjet trả chi phí thuê quầy vé: 92.070.000 đồng » Vietjet thanh toán phí dịch vụ phục vụ mặt đất: 13.497.155.533 đồng
15	Công ty TNHH Capital One Financial	» Chi phí lãi vay: 673.150.685 đồng
16	Angelica Holding Limited	» Vietjet thuê động cơ: 66.827.748.000 đồng
17	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited	» Chi phí lãi chậm thanh toán: 32.302.585.332 đồng » Vietjet thuê tàu bay: 20.285.044.960 đồng
18	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited	» Chi phí lãi chậm thanh toán: 32.733.834.582 đồng
19	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	» Chi phí lãi chậm thanh toán: 59.837.880.921 đồng » Vietjet thuê tàu bay: 148.349.403.182 đồng
20	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited	» Chi phí lãi chậm thanh toán: 150.530.807 đồng » Vietjet thuê tàu bay: 143.489.374.559 đồng
21	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited	» Chi phí lãi chậm thanh toán: 342.783.934 đồng » Vietjet thuê tàu bay: 158.343.741.954 đồng
22	Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 325.940.314.962 đồng
23	AAA Golden Air-craft Star No. 1 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 20.589.703.120 đồng
24	AAA Golden Aircraft Star No. 2 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 50.734.918.496 đồng » Chi phí lãi chậm thanh toán: 19.298.255.257 đồng
25	AAA Golden Air-craft Star No. 3 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 142.224.487.312 đồng » Chi phí lãi chậm thanh toán: 171.669.823 đồng
26	AAA Golden Air-craft Star No. 4 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 147.113.428.052 đồng » Chi phí lãi chậm thanh toán: 50.884.960.920 đồng
27	AAA Golden Air-craft Star No. 5 Limited	» Vietjet cho thuê tàu bay: 485.003.850.778 đồng » Chi phí lãi chậm thanh toán: 13.583.453.108 đồng » Vietjet thuê tàu bay: 222.146.966.603 đồng
28	Apricot Aircraft Assets Limited	» Chi phí tư vấn: 94.841.541.074 đồng
29	Angelica Aircraft Assets Limited	» Chi phí tư vấn: 57.644.250.000 đồng

Trong năm 2024, Vietjet không ghi nhận giao dịch phát sinh với các công ty đã nêu tại Phụ lục 01 – Danh sách Người có liên quan của Vietjet bao gồm: Công ty Cổ phần Vietjet Cargo, Vietjet Air IVB No. II Limited, Vietjet Air Singapore Pre Limited, Công Ty TNHH Đầu Tư Hướng Dương Sunny, Skymate Limited, Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt Đất Sài Gòn, Apricot Holding Limited, AAA Aircraft Company Limited

Giao dịch giữa người nội bộ của Vietjet, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Vietjet nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh	» Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho CTCP VietjetAir Cargo: 460.938.063 đồng.
2	Công ty TNHH Victoria Academy	» Cung cấp dịch vụ đào tạo: 129.600.000 đồng.
3	Công ty TNHH Victoria Academy	» Cung cấp dịch vụ đào tạo: 23.000.000 đồng.
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh	» Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho CTCP Swift 247: 15.654.369 đồng; » Lãi tiền gửi ngân hàng: 19.363.635 đồng.
5	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh	» Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho Galaxy Pay: 36.684.468.023 đồng; » Lãi tiền gửi tiết kiệm: 318.246.578 đồng.
6	Công ty TNHH Bảo hiểm HD	» Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho Galaxy Pay: 170.632.046 đồng.



Giao dịch giữa Vietjet với đối tượng khác

- » Giao dịch giữa Vietjet với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành của Vietjet và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Đã nêu tại mục Giao dịch giữa Vietjet với các bên liên quan.
- » Giao dịch giữa Vietjet với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành của Vietjet: Không phát sinh;
- » Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Người liên quan của Người nội bộ (Chủ tịch HĐQT)
			Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Người liên quan của Người nội bộ (Chủ tịch HĐQT)	7.541.100	1,39	6.000.000	1,11	Bán với mức giá phù hợp nhất nhằm mang lại giá trị cao nhất cho HDBank
2	Đình Việt Phương	Tổng Giám đốc	657.000	0,12	436.500	0,08	Nhu cầu tài chính cá nhân



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong những năm vừa qua, dưới sự định hướng và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Vietjet đã và đang áp dụng các thông lệ tốt trong quản trị công ty. Các nguyên tắc quản trị liên quan đã được Vietjet chủ động tham chiếu trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Công ty, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh và đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn liên quan đến niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, tích lũy, tiếp cận thị trường vốn và phân bổ vốn mở rộng hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- » Tuân thủ tốt các quy định về việc minh bạch hóa và công bố các thông tin; Giao dịch giữa Vietjet với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành của Vietjet: Không phát sinh;
- » Chú trọng đào tạo cho các thành viên Hội đồng quản trị và bộ phận thư ký trong việc cập nhật, nâng cao kiến thức thông qua những khóa đào tạo về Quản trị doanh nghiệp.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tiên phong áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Vietjet cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty nhằm cải thiện các chuẩn mực liên quan đến “Công bố thông tin và minh bạch”, và tăng cường “Vai trò của các Bên liên quan”, cụ thể:

- » Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 19/11/2020 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về quản trị công ty đại chúng áp dụng đối với Công ty đại chúng, Nghị định

số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các chuẩn mực tại thẻ điểm quản trị (Scorecard)...

- » Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận của Vietjet có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.
- » Đổi mới website Vietjet với giao diện và tính năng thân thiện hơn để cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐHĐCĐ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 26/04/2024 theo hình thức trực tuyến; bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 30/12/2024.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT Vietjet đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản liên quan khác. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



Tại Vietjet, bộ phận quan hệ nhà đầu tư (IR) trực thuộc khối tài chính kế toán có vai trò, chức năng liên quan đến hoạt động công bố thông tin và Cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của Công ty.

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH

Trong năm 2024, Vietjet đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các thông lệ quốc tế. Đặc biệt, Công ty đã chủ động thực hiện công bố thông tin song ngữ nhằm đảm bảo cho cổ đông/NĐT trong nước và nước ngoài đều được tiếp cận thông tin một cách công bằng, kịp thời và chính xác, không bị hạn chế bởi các rào cản về ngôn ngữ.

Bên cạnh các thông tin công bố cho UBCK và Sở GDCK theo quy định, Công ty đã thành lập bộ phận IR chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm là đầu mối trao đổi thông tin chính với cổ đông và NĐT nhằm cung cấp thông tin một cách minh bạch, nhanh chóng ra thị trường thông qua các thông cáo báo chí, các buổi họp gặp mặt NĐT, báo cáo kết quả hoạt động mỗi quý và bản tin nhà đầu tư mỗi tháng...

Đồng thời, trong năm, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cũng đã tham gia các chương trình tuyên truyền và phổ biến về Luật chứng khoán, Nghị định và thông

tư hướng dẫn liên quan đến trách nhiệm CBTT của các công ty đại chúng cũng như thực hiện cập nhật Quy trình CBTT để đảm bảo việc CBTT theo đúng quy định về thời gian và nội dung.

Ngoài ra, Công ty cũng nỗ lực nâng cao chất lượng của BCTN khi cải tiến rất nhiều nội dung của báo cáo, đưa ra các phân tích, đánh giá sát sao hơn về hoạt động quản trị, kinh tế, môi trường và xã hội... Các thông tin về lương, thưởng của HĐQT, UBKT và Ban điều hành cũng được Công ty công bố cụ thể, rộng rãi trong các tài liệu ĐHCĐ, BCTN và BCTC.

Theo đánh giá của Đoàn TUV NORO (Đức), hệ thống Quản lý an ninh thông tin của Vietjet đang được vận hành có hiệu quả, đáp ứng bộ tiêu chuẩn An ninh thông tin ISO27001:2013. Đặc biệt, năm 2024, Vietjet tiếp tục mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống ra các phòng ban mới như FCD, CCD, OMC, FOE, GO, qua đó đảm bảo quá trình giám sát, quản lý thông tin rộng rãi trong Công ty.

CUNG CẤP THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cùng với bộ phận Truyền thông của Công ty phối hợp với các Tổ chức kinh doanh chức khoán đã thực hiện các buổi hội thảo với nhà đầu tư tổ chức để kịp thời cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh cho Nhà đầu tư.



QUẢN LÝ RỦI RO

Hoạt động trong ngành hàng không, một lĩnh vực có mức độ biến động cao và tương quan chặt chẽ với các diễn biến kinh tế vĩ mô như giá nhiên liệu, biến đổi khí hậu, dịch bệnh toàn cầu và chính sách quốc tế; Vietjet thấu hiểu sâu sắc tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro. “Quản lý rủi ro” hiệu quả không chỉ dừng lại ở việc dự đoán, hạn chế ảnh hưởng từ những tình huống không mong muốn hay triển khai các phương án xử lý tối ưu nhất, mà còn giúp Vietjet nhận diện và nắm bắt các cơ hội tiềm năng để đưa ra quyết định kịp thời, đúng đắn.

Trong một môi trường kinh doanh biến động phức tạp và chưa từng có tiền lệ như hiện nay, đặc biệt sau ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch COVID-19, Vietjet kiên định theo đuổi chiến lược “Quản trị thận trọng”.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Quy trình quản trị rủi ro của Vietjet được xây dựng với 6 bước, bảo đảm tính bao quát và khách quan, nhằm hỗ trợ HĐQT và ban điều hành trong hoạt động quản trị rủi ro. Nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cấp, từng bộ phận được quy định theo chiều dọc (phòng ban chức năng) và chịu giám sát độc lập của bộ phận kiểm soát nội bộ, báo cáo trực tiếp cho tiểu ban kiểm toán và HĐQT, đây là điều cần thiết nhằm đảm bảo quá trình quản trị rủi ro được hiệu quả cao nhất, đảm bảo quy trình quản trị không những hạn chế rủi ro ở mức tối đa mà còn phù hợp với định hướng phát triển trong dài hạn.

6 BƯỚC QUẢN LÝ RỦI RO CỦA VIETJET BAO GỒM:



Bằng cách phản ứng linh hoạt, hãng đảm bảo phát triển bền vững, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan. Vietjet không ngừng đầu tư vào công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp và mở rộng mạng lưới bay. Tất cả nhằm thích ứng nhanh chóng với thay đổi của thị trường, đáp ứng nhu cầu đa dạng của hành khách và củng cố vị thế cạnh tranh trên trường quốc tế.

Việc kết hợp giữa quản trị rủi ro chặt chẽ và sự linh hoạt trong chiến lược kinh doanh đã giúp Vietjet không chỉ vượt qua thách thức mà còn biến chúng thành cơ hội để vươn lên mạnh mẽ hơn.



- » **THIẾT LẬP MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG:** Thiết lập các mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty một cách rõ ràng nhằm làm căn cứ xác định được giới hạn và mức độ quản lý rủi ro (hoạt động nào cần và không cần quản lý). Chú trọng đào tạo cho các thành viên Hội đồng quản trị và bộ phận thư ký trong việc cập nhật, nâng cao kiến thức thông qua những khóa đào tạo về Quản trị doanh nghiệp.
- » **NHẬN DIỆN RỦI RO:** Phát hiện đầy đủ, kịp thời các sự kiện có thể gây cản trở hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty; từ đó phân nhóm các rủi ro để quản lý.
- » **ĐÁNH GIÁ RỦI RO:** Đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của các rủi ro đến mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty, từ đó xếp hạng các rủi ro này để xác định mức độ ưu tiên xử lý, mức độ chấp nhận từng loại rủi ro và xem xét các biện pháp kiểm soát rủi ro tối ưu nhất.
- » **PHẢN ỨNG KỊP THỜI:** Xác định các biện pháp, xây dựng các kế hoạch hành động và giám sát sát sao từng loại rủi ro một cách phù hợp và kịp thời nhằm giảm thiểu mức độ tác động đến mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty.
- » **XÂY DỰNG CƠ CHẾ:** Ban hành chính sách và quy trình quản lý rủi ro chi tiết để kiểm soát và ứng phó với rủi ro.
- » **THEO DÕI TUÂN THỦ:** Kiểm tra, báo cáo đánh giá tính hiệu quả, đề xuất điều chỉnh và cải tiến công tác quản lý rủi ro tại Công ty.

CÁC RỦI RO

Môi trường kinh doanh năm 2024 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách khó lường; do đó Vietjet luôn tập trung và nỗ lực nhiều hơn trong công tác quản trị rủi ro. Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn, trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu, chiến lược hoạt động, Vietjet đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) Rủi ro kinh tế, (2) Rủi ro pháp luật, (3) Rủi ro đặc thù, (4) Rủi ro khác.

RỦI RO KINH TẾ

Các yếu tố kinh tế quan trọng của nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, chính sách thuế... đều có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả Kinh doanh của ngành hàng không nói chung và Vietjet nói riêng.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành vận tải hàng không, trong đó có Vietjet. Một nền kinh tế tăng trưởng ổn định sẽ tạo động lực phát triển quan trọng đối với ngành vận tải hàng không, cụ thể:

- » Thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện giúp thúc đẩy tăng trưởng dân số, gia tăng nhu cầu di chuyển, du lịch...
- » Việc mở rộng sản xuất, tăng cường thương mại làm tăng khả năng thanh toán, yêu cầu về thời gian trở nên cần thiết, do đó nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không tăng lên.Đổi mới website Vietjet với giao diện và tính năng thân thiện hơn để cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.
- » Ngân sách nhà nước gia tăng giúp bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phương tiện vận tải như sân bay, các hệ thống quản lý, máy bay...

Ngược lại, nền kinh tế có sự bất ổn hay suy thoái gây ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, vận tải hàng không và tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành hàng không nói chung và Vietjet nói riêng.

Kinh tế Việt Nam năm 2024 tăng trưởng 7,09% phục hồi mạnh mẽ về thời trước đại dịch Covid-19, vượt mục tiêu 6,5%, nhờ động lực chính từ dịch vụ và sản xuất công nghiệp. Điều này cho thấy kinh tế Việt Nam có sự nỗ lực vượt bậc và phục hồi rõ nét. Tăng trưởng kinh tế vượt 7% của Việt Nam là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn khó khăn, nhiều nước tăng thấp. Quy mô nền kinh tế Việt Nam theo giá hiện hành đạt 476,3 tỷ USD đến cuối 2024. GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD, tăng 377 USD so với cùng kỳ 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế khoảng 9.182 USD một người, tăng 726 USD. Dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 49,46%. Theo Tổng cục Thống kê, giá trị tăng thêm khu vực này đạt 7,38% so với năm trước. Trong khi đó, công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Còn nông, lâm nghiệp và thủy sản góp 5,37% vào tăng trưởng. Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.



Lạm phát

Năm 2024, xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn tiếp tục leo thang tại một số nước; kinh tế, thương mại toàn cầu phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề tới phát triển kinh tế – xã hội và đời sống của người dân. Xu hướng cắt giảm lãi suất của một số ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới tiếp tục mở rộng do lạm phát đang tiến gần đến mục tiêu 2%. Ngày 12/12/2024, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) lần thứ tư trong năm giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm xuống còn 3%/năm.



Ngày 18/12/2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cũng tiếp tục cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm xuống còn 4,25%-4,5%/năm. Trong tháng 11/2024, lạm phát của Mỹ tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước; khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu tăng 2,2%, trong đó Tây Ban Nha tăng 2,4%; Đức tăng 2,2%; Pháp tăng 1,3%. Tại châu Á, lạm phát tháng 11/2024 của Ấn Độ tăng 5,5%; Nhật Bản tăng 2,9%; Phi-li-pin tăng 2,5%; In-đô-nê-xi-a tăng 1,6%; Hàn Quốc tăng 1,5%. Theo tổng cục thống kê, lạm phát của Việt Nam được kiểm soát ở mức phù hợp để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, CPI tháng 12/2024 tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, như vậy lạm phát đã được kiểm soát vượt mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

Lãi suất

Biến động lãi suất trên thị trường biến động do việc ban hành các chính sách thắt chặt tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất có thể gây tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay như Vietjet.

Với Vietjet, các khoản vay từ các ngân hàng trong và ngoài nước được sử dụng nhằm mục đích thuê mua tài chính và mua thêm các máy bay mới. Dù các ngân hàng và các định chế tài chính cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các ngân hàng, các đối tác lâu năm nên thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất; đồng thời với lợi thế mức tín nhiệm tín dụng cao, mối quan hệ rộng khắp với các ngân hàng lớn nhỏ trong và ngoài nước cùng với các hoạt động tài chính đa dạng nên thu được khoản lợi nhuận cũng như tiết kiệm chi phí lãi vay;

tuy nhiên sự biến động lãi suất vẫn có thể làm gia tăng chi phí đi vay từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, để hạn chế tác động của lãi suất lên chi phí của Công ty, Ban điều hành luôn nỗ lực kiểm soát tốt các chỉ số tài chính, đặc biệt là hệ số khả năng thanh toán, kiểm soát nợ vay để vừa đảm bảo chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu luôn ở mức an toàn thấp hơn trung bình ngành vừa tuân theo chuẩn mực của các hãng hàng không hàng đầu trên thế giới. Đồng thời, các kế hoạch tài chính dài hạn của Công ty cũng được HĐQT và Ban điều hành đánh giá, xem xét một cách thận trọng, cân nhắc trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ Ngân hàng.



Tỷ giá hối đoái

Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp có thực hiện giao dịch thông qua đồng ngoại tệ, trong đó có Vietjet.

Với đặc thù kinh doanh trong ngành hàng không, phần lớn các nghiệp vụ thuê tài chính, các khoản vay để tài trợ đội tàu bay cũng như các nhóm chi phí chính như nhiên liệu bay, chi phí sở hữu máy bay của Công ty đều được thanh toán bằng USD. Tuy nhiên, với các lợi thế như (1) Vietjet là hãng hàng không tại Việt Nam nên được hưởng lợi từ chính sách kiểm soát ngoại hối và (2) Vietjet định hướng phát triển các đường bay quốc tế bên cạnh mạng bay dày đến 22 cảng hàng không nội địa nên trong các năm qua doanh thu ngoại tệ dần chiếm tỉ trọng lớn trong tổng doanh thu của Vietjet (bao gồm cả doanh thu của mảng thương mại tàu bay)... đã giúp Công ty đảm bảo cân bằng được khoản chi phí phải chi trả bằng ngoại tệ (natural hedging).

Để giảm thiểu các tác động của sự biến động tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Vietjet đã và đang triển khai nhiều biện pháp kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá hối đoái như: dự báo dòng tiền, nhu cầu thanh toán theo tần suất hằng ngày/tuần/tháng/quý/năm; sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như CCS, IRS, SWAP để phòng vệ rủi ro và nâng cao lợi nhuận hoạt động tài chính.

Vietjet luôn chú trọng, quan tâm và theo dõi thường xuyên biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái... để kịp thời đưa ra các giải pháp thay đổi phù hợp và hiệu quả nhất. Đồng thời, việc chủ động xây dựng ngân sách, theo dõi kế hoạch dòng tiền và tình hình biến động về kinh tế, tài chính một cách thường xuyên cùng các chính sách quản lý chặt chẽ việc thu hồi công nợ đã giúp Công ty quản trị được rủi ro chênh lệch lãi vay, tỷ giá và tối ưu hóa việc sử dụng vốn theo từng thời điểm.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Vietjet hiện đang hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế... Ngoài ra, với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng không, các hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật về hàng không dân dụng, Nghị định về an ninh hàng không... và các văn bản khác. Theo đó, những thay đổi trong hệ thống pháp luật có thể trực tiếp hoặc gián tiếp đến chi phí, tính linh hoạt, chiến lược tiếp thị, mô hình kinh doanh và khả năng mở rộng hoạt động của Vietjet, ví dụ: cơ quan quản lý có thể hạn chế hoạt động của các sân bay được khai thác bởi Công ty thông qua quyết định hạn chế về giờ cất hạ cánh, hạn chế mức độ tiếng ồn, đường bay bắt buộc, hạn chế đường băng, giới hạn về số lượt khởi hành trung bình hàng ngày...

Bên cạnh đó, Vietjet đồng thời cung cấp dịch vụ quốc tế nên ngoài việc chịu sự chi phối của pháp luật Việt Nam, Công ty cũng chịu sự chi phối bởi pháp luật một số nước mà hãng định hướng khai thác đến. Do đó, trong một số trường hợp, giá vé và lịch bay phải được phê duyệt của Chính phủ các nước liên quan.

Vietjet luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng không; đồng thời cập nhật về các thay đổi của pháp luật, thông tin kịp thời đến toàn thể các cán bộ, nhân viên, cổ đông của Công ty và đưa ra các giải pháp ứng phó hợp lý nhằm tận dụng mọi cơ hội, giảm thiểu rủi ro phát sinh từ những thay đổi pháp lý này.

Bên cạnh đó, Vietjet cũng có những hợp đồng tư vấn luật pháp với các Công ty Luật đối với những vấn đề pháp lý của Công ty; tích cực tham gia vào việc đóng góp ý kiến cho các dự thảo chính sách, quy định liên quan đến ngành hàng không tại Việt Nam.



RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro cạnh tranh

Ngành hàng không Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ nhất trong nhiều năm qua với mức tăng trưởng trong 05 năm liên tục đều ở mức hai con số. Tuy nhiên, sự phát triển của thị trường không chỉ mở ra nhiều cơ hội cho các hãng máy bay mà còn cả những thách thức lớn, bởi thị trường cạnh tranh ngày càng cao và khốc liệt, điều này được thể hiện qua nhiều yếu tố:

» **Số lượng và quy mô công ty hàng không:** Những năm vừa qua, bên cạnh sự tăng trưởng về quy mô đội tàu của các hãng hàng không lớn như Vietnam Airlines, Bamboo Airways, Pacific Airlines, VASCO... số lượng các hãng hàng không mới thành lập và gia nhập thị trường ngày càng nhiều. Tiêu biểu, một loạt các công ty mới như: Vietravel Airlines, Vietstar, Vinpearl Air đã đăng ký thành lập doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không và đang chờ được cấp phép bay.

» **Tính đa dạng của thị trường:** Hiện nay ngành hàng không phục vụ nhu cầu đa dạng khách hàng như: mục đích (di chuyển, du lịch...), đối tượng (cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp...), lãnh thổ (nội địa, quốc tế), hạng dịch vụ (bình dân, thương gia...).

» **Cạnh tranh giá cả:** Các công ty hàng không cố gắng gia tăng thị phần thông qua việc cắt giảm giá vé, tăng tài cung ứng, gia tăng các chương trình khuyến mại, tăng mức chiết khấu...

» **Cạnh tranh về chất lượng dịch vụ:** Các công ty hàng không chú trọng và nỗ lực cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua các yếu tố như: chất lượng ghế ngồi, ăn uống, đội ngũ nhân viên, trang thiết bị...

» **Hội nhập quốc tế:** Trong quá trình hội nhập quốc tế, bên cạnh các cơ hội tăng trưởng tiềm năng, ngành hàng không còn phải đối mặt với nhiều thách thức nói chung và cạnh tranh nói riêng, đặc biệt là Hiệp định Bầu trời mở cửa ASEAN (ASEAN Open Skies - có hiệu lực từ năm 2016) thông qua việc loại bỏ các rào cản về số đường bay, tần suất chuyến bay... giữa các sân bay quốc tế ở các quốc gia ASEAN nhằm mục tiêu hướng đến một thị trường hàng không thống nhất trong khối ASEAN.

Môi trường kinh doanh năng động cùng những yếu tố cạnh tranh quyết liệt là động lực để Vietjet không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và giá trị gia tăng cho khách hàng, thúc đẩy sự phát triển ngành hàng không Việt Nam.

Ngoài ra, Vietjet còn đối mặt với sự cạnh tranh của các hãng hàng không quốc tế lớn trên các đường bay quốc tế đến và đi từ Việt Nam như:

» Turkish Airlines là hãng hàng không quốc gia 5 sao của Thổ Nhĩ Kỳ với mạng lưới bay rộng lớn nhất trên thế giới, gia nhập thị trường Việt Nam từ 2008 và chính thức mở văn phòng đại diện tại Hà Nội từ 05/2019. Trên thị trường Việt Nam hãng này đang dẫn đầu về đường bay và lượng khách từ Việt Nam qua châu Âu.

» Malaysia Air Asia là hãng hàng không giá rẻ nổi tiếng Châu Á có trụ sở tại Malaysia với đường bay từ Kuala Lumpur đến/đi Cần Thơ và dự kiến sẽ mở thêm đường bay từ Cần Thơ đến Bangkok.

» Edelweiss Air là hãng hàng không hàng đầu của Thụy Sĩ có trụ sở tại Sân bay Zurich (ZRH), chuyên khai thác chuyến bay tới các điểm du lịch đẹp nhất trên thế giới. Ngoài việc kết nối khách du lịch từ Thụy Sĩ và châu Âu đến với đất nước Việt Nam, đường bay mới này còn tạo điều kiện cho hành khách bay trực tiếp từ Thành phố Hồ Chí Minh đến châu Âu một cách nhanh chóng và thuận tiện, tiết kiệm tối đa thời gian.

» Air Seoul là hãng hàng không giá rẻ của Hàn Quốc, thuộc sở hữu của Asiana Airlines và có trụ sở hoạt động chính tại sân bay quốc tế Incheon (Seoul) với đường bay từ Hàn Quốc đến Đà Nẵng.

Nhận thấy những tác động tiêu cực của yếu tố cạnh tranh trong ngành hàng không, Vietjet luôn chú trọng xây dựng chiến lược phát triển theo hình thức bay giá rẻ (LCC) và thị trường Max thông qua việc tập trung vào mảng doanh thu phụ - một lợi thế của Vietjet, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ trên các chuyến bay bằng cách cung cấp các dịch vụ như Sky-Boss và đa dạng hóa các món ăn để phù hợp với các miền đất nước cũng như các quốc gia trên thế giới.

Bên cạnh đó, nhằm mục tiêu khẳng định vị thế vững vàng trên thị trường hàng không, Vietjet luôn quan tâm và ưu tiên ứng dụng các giải pháp sáng tạo thông qua những công nghệ hiện đại theo khuynh hướng chuyển đổi số hiện nay như mobile app, ví điện tử... nhằm tạo thêm nhiều tiện ích cho khách hàng, tăng cường khai thác khách hàng mới, cung cấp dịch vụ tiện ích....

» Vietjet đã hợp tác cùng Chương trình Phúc Lợi MOVI (Công ty Cổ phần Hỗ trợ Dịch vụ Thanh Toán Việt Phú) ra mắt sản phẩm mới với tên gọi "Bay Trước - Trả Sau". Sản phẩm có những tính năng, đặc điểm đáp ứng được nhu cầu đi lại và cung cấp giải pháp tài chính cho người lao động có thu nhập trung bình - thấp có nhu cầu di chuyển trong nước bằng máy bay, được hỗ trợ hình thức trả góp linh động từ 1 đến 6 tháng.

» Vietjet và Tập đoàn Lufthansa Technik đã ký kết hợp tác triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR's Technical Logbook) giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của hãng trở nên thông suốt và hiệu quả hơn. Ứng dụng sẽ được tích hợp trên toàn bộ đội bay của hãng, thay thế quy trình ghi chép, cập nhật thủ công bằng nhật ký giấy trước đó giúp việc xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác hơn.

Rủi ro nhiên liệu đầu vào

Với đặc tính chính là độ ổn định cao, khả năng chịu nhiệt tốt và chống tạo cặn, xăng máy bay Jet-A1 là loại nhiên liệu dạng dầu được sử dụng trong các động cơ máy bay phản lực nói chung và là nguồn nhiên liệu đầu vào chính của ngành vận tải hàng không tại Việt Nam nói riêng.

Hiện nay tại Việt Nam, chỉ có một số ít doanh nghiệp cung cấp xăng Jet-A1 cho các hãng hàng không như Petroli-mex Aviation, Skypec (công ty con của Vietnam Airlines), Tapetco. Nhiên liệu hàng không Jet-A1 được nhập khẩu từ nước ngoài (chủ yếu từ Singapore) hoặc lấy từ nhà máy lọc dầu Dung Quất trong nước, sau đó được cung cấp tới các hãng hàng không thông qua hai phương thức: tra nạp bằng xe và tra nạp qua hệ thống tra nạp ngầm. Tại các sân bay nước ngoài, Shell, Chevron và World Fuel là ba doanh nghiệp cung cấp chính xăng Jet-A1 cho Vietjet Air và Vietnam Airlines.

Tại Vietjet, chi phí sử dụng mua xăng Jet-A1 chiếm đến 30-40% tổng chi phí đầu vào, do đó sự biến động của giá xăng Jet-A1 có ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, rất khó kiểm soát và dự báo sự biến động giá xăng Jet-A1 do bị phụ thuộc vào diễn biến giá dầu thô (dầu Brent) thế giới – một trong những mặt hàng nhạy cảm, rất dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội.

Để hạn chế khả năng phát sinh cũng như giảm bớt tác động rủi ro này, Vietjet đã và đang đề xuất, thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu như: (1) Sử dụng đội tàu bay có mức tuổi bình quân thấp nhằm tối ưu hóa nhiên liệu tiêu hao; (2) Triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu; (3) Khai thác và vận hành đội tàu bay thế hệ mới Airbus A321 NEO.... Từ đó giúp tiết kiệm tối đa lượng nhiên liệu tiêu hao.



Rủi ro về hạn chế cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu

Việt Nam hiện có 22 cảng hàng không đang được khai thác. Trong đó, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) là đơn vị sở hữu, vận hành và khai thác cảng hàng không duy nhất tại Việt Nam. Với vị trí địa lý chiến lược, cơ sở hạ tầng được đầu tư toàn diện, lượng khách vận chuyển lớn cùng với sự ưu tiên đầu tư phát triển từ Chính phủ, mặc dù vị trí các cảng hàng không trải dài từ Bắc vào Nam nhưng hoạt động vận hành cảng hàng không tại Việt Nam chỉ tập trung tại ba cảng hàng không là Tân Sơn Nhất, Nội Bài và Đà Nẵng.

Những năm gần đây, cùng với sự thành lập, vận hành, phát triển của các hãng hàng không mới và nhu cầu vận tải bằng đường hàng không tăng cao, các sân bay đã và đang được đầu tư nâng cấp hạ tầng. Tuy nhiên, sự chênh lệch lớn về tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng và tốc độ khai thác sân bay đã và đang tạo nên tình trạng quá tải cả trên không và mặt đất, từ đó có thể gây ảnh hưởng đến an toàn bay. Để giảm áp lực này, Chính phủ đã chú trọng việc triển khai Nghị quyết mở rộng sân bay Long Thành, mở rộng xây dựng thêm Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất đồng thời hợp tác và mở rộng đầu tư tư nhân vào các sân bay mới (sân bay Vân Đồn...), tăng cường thêm chất lượng sân bay theo chuẩn quốc tế để thu hút và phân bổ tài lực tại sân bay Tân Sơn Nhất và Nội Bài.

Mặc dù giải pháp giảm thời gian quay đầu tại các sân giúp gia tăng hiệu suất sử dụng máy bay, đồng thời việc xử lý gián đoạn bay và cung cấp dịch vụ đáng tin cậy cho phép Công ty giảm chi phí đơn vị, từ đó tạo thêm doanh thu từ hoạt động bay, tiết kiệm chi phí cố định, tăng trưởng lợi nhuận của Công ty; tuy nhiên sự hạn chế về cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu vẫn có thể ảnh hưởng đến khả năng tối đa hóa hiệu suất sử dụng máy bay, tăng thời gian quay vòng máy bay, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả tài chính của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng các công tác sau: (1) Chủ động phát triển đội máy bay và phân bổ lịch bay hợp lý trong quá trình khai thác; (2) Hợp tác với các công ty cung ứng dịch vụ mặt đất tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; (3) Khai trương dịch vụ tự phục vụ mặt đất để tăng cường chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí trực tiếp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; (4) Liên doanh với các đối tác trong việc xây dựng, mở rộng các cảng hàng không mới...



Rủi ro liên quan đến nhà sản xuất máy bay

Hiện nay, các hãng hàng không tại Việt Nam mua máy bay từ các doanh nghiệp sản xuất máy bay lớn trên thế giới như Boeing, Airbus, ATR. Nhờ thiết kế phù hợp với các hãng hàng không giá rẻ có các chuyến bay nội địa và quốc tế ngắn nên hãng Airbus chiếm phần lớn thị phần tại Việt Nam với dòng máy bay được sử dụng phổ biến nhất là A320 với khả năng lắp đầy ghế cao hơn so với các dòng máy bay lớn khác (thiết kế một lối đi ở giữa (single aisle), sức chứa từ 180 đến 220 chỗ ngồi...)

Năng lực sản xuất máy bay trong nước là một thách thức lớn đối với ngành hàng không Việt Nam, đặc biệt là giá bán máy bay và các thiết bị phụ tùng thay thế liên tục tăng trong những năm qua. Mặc dù tốc độ và mức độ tăng giá này ổn định, có độ trễ nhất định và đặc biệt là có thể dự báo trước giúp các hãng hàng không có thể ước tính chi phí, kế hoạch phát triển song sự biến động về giá đầu vào vẫn ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Vietjet.

Nhờ lợi thế về mức độ tín nhiệm, quy mô nên Vietjet có khả năng đàm phán giá mua, bán, thuê máy bay, mức chiết khấu tốt hơn từ các nhà sản xuất không chỉ giúp cho Công ty hưởng chính sách rất tốt về thương mại mà còn nhận nhiều chương trình hỗ trợ về kỹ thuật, bảo hành, bảo trì, đào tạo... từ nhà sản xuất máy bay trong và ngoài nước.

Rủi ro liên quan đến hệ thống phân phối của bên thứ ba

Mặc dù có chiến lược tăng kênh đặt vé qua internet song hiện nay kênh bán hàng thông qua các đại lý của Vietjet vẫn đang là một kênh phân phối vô cùng quan trọng, cụ thể:

- » Mỗi quan hệ giữa Công ty và hệ thống đại lý bán vé có thể bị ảnh hưởng bởi các điều khoản thương mại mà các hãng hàng không khác áp dụng cho các đại lý này.
- » Các đại lý này tương tác trực tiếp với các hành khách hiện tại của Công ty và hành khách tiềm năng, do đó chất lượng dịch vụ của đại lý có thể ảnh hưởng đến uy tín và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- » Sự thiếu hụt đại lý sẽ ảnh hưởng đến doanh thu của công ty.

Tuy nhiên, đáp ứng xu hướng phát triển công nghệ, Vietjet đã đầu tư nâng cao công nghệ chuyển đổi số, đồng thời tăng cường số lượng tổng đại lý có kinh nghiệm và tiềm năng về tài chính. Công ty cũng tập trung nâng cao tỷ lệ kênh bán online bằng cách cải tiến và đổi mới hệ thống đặt giữ chỗ trên kênh on-line song song với việc tạo ra các ứng dụng hỗ trợ nhanh nhất cho kênh online này.



Rủi ro bất ổn chính trị - xã hội

Bất ổn chính trị - xã hội không chỉ ảnh hưởng đến sự an toàn của ngành hàng không mà còn tác động đến tâm lý của hành khách. Căng thẳng giữa các quốc gia hoặc khu vực có thể dẫn đến việc đóng cửa không phận, hạn chế bay, hoặc áp dụng các biện pháp trừng phạt kinh tế. Dưới tác động của các cuộc xung đột và bất ổn chính trị kéo dài, bên cạnh hậu quả nặng nề về con người, vật chất là tinh thần mà còn ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và ngành công nghiệp không khí - du lịch - nói riêng, từ đó gây ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động của ngành hàng không.

Vietjet đã tìm cách giảm thiểu tác động này bằng cách tập trung đầu tư mở rộng thị trường và tăng cường chuyển bay đến những địa điểm có tình hình chính trị ổn định hơn. Các chặng bay đáng chú ý như Đà Lạt, Cần Thơ, Seoul (Incheon), Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng - Nagoya, Fukuoka, Kagoshima đã được mở rộng để đáp ứng nhu cầu đi lại của khách hàng. Năm 2024, Vietjet đã mở đường bay đến Ấn Độ và Úc, tiếp tục mở thêm nhiều đường bay đến hai Quốc gia này.

Rủi ro về tai nạn hoặc sự cố

Việc đảm bảo an toàn là ưu tiên hàng đầu đối với ngành hàng không, trong đó yêu cầu tuân thủ những tiêu chuẩn an toàn là vô cùng khắt khe. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố, hãng hàng không không chỉ phải chịu tổn thất về tài sản cũng như tăng chi phí liên quan, bao gồm chi phí bồi thường cho hành khách, chi phí sửa chữa và thay thế máy bay mà còn bị ảnh hưởng đến hình ảnh, chất lượng dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng.

Tại Vietjet, chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn luôn được đặt lên hàng đầu và công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn theo chuẩn mực quốc tế. Theo đánh giá của AirlineRatings, bên cạnh các các thương hiệu hàng không uy tín khác trên thế giới như Ryanair, EasyJet, Frontier, Wizz... Vietjet cũng là 01 trong 10 hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2023 trong tổng số hơn 385 hãng bay toàn cầu. Trong năm 2024, AirlineRatings cũng tiếp tục đưa Vietjet vào nhóm có chỉ số xếp hạng an toàn hàng không tuyệt đối 7/7 sao, mức cao nhất thế giới mà hãng đã duy trì liên tiếp trong 4 năm từ 2018 đến nay; và cập nhật tình hình cho đến đầu năm 2025 Vietjet tiếp tục được Airline Ratings vinh danh là “Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới” (World’s Best Ultra Low Cost Carrier 2025). Đây là hạng mục giải thưởng quan trọng của hàng không quốc tế do tổ chức đánh giá an toàn và chất lượng dịch vụ hàng không uy tín AirlineRatings bình chọn. Bên cạnh đó, việc xây dựng và đạt chứng chỉ IOSA lần đầu tiên vào năm 2014 và tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn khai thác ở các đợt đánh giá năm 2016, 2018, 2020 và 2022 giúp đảm bảo hoạt động bay của Vietjet an toàn hơn.





Phát triển bền vững là mấu chốt không thể tách rời trong quá trình hoạt động của Công ty. Trong năm 2024, ngoài hoạt động kinh doanh cốt lõi, Hội đồng quản trị luôn duy trì việc chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành Công ty triển khai các chương trình phát triển bền vững sau:

CHÍNH SÁCH AN TOÀN HÀNG KHÔNG

Là hãng hàng không hàng đầu tại Việt Nam, Vietjet luôn đặt yếu tố an toàn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh doanh. Theo đó, với mục tiêu giảm thiểu các sự cố đáng tiếc cho nhân viên và hành khách, tàu bay và tài sản, Vietjet không ngừng đánh giá, cải tiến và nâng cấp các chương trình về an toàn hàng không.

Chính sách an toàn của Vietjet bao gồm những giải pháp hiệu quả như đào tạo và cập nhật kỹ năng cho nhân viên, kiểm tra và bảo trì định kỳ cho máy bay, đảm bảo tuân thủ các quy định an toàn hàng không quốc tế và áp dụng công nghệ tiên tiến để quản lý rủi ro an toàn.

Đào tạo về Hệ thống Quản lý An toàn (SMS)

Đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo về nhận thức chung và công việc liên quan đến về hệ thống quản lý an toàn hàng không.

Đảm bảo toàn bộ nhân viên hàng không được đào tạo và triển khai các chương trình cho hệ thống quản lý an toàn hàng không lần đầu và định kỳ theo quy định của Nhà chức trách Việt Nam và tiêu chuẩn của IATA thông qua việc hợp tác với các cơ quan chức năng như Cục Hàng không Vietnam và các tổ chức quốc tế như: IATA, AAPA, Airbus, Navblue, Ideagen, SCS...

Hệ thống báo cáo an toàn và quản lý rủi ro an toàn hàng không

Thực hiện vận hành hệ thống báo cáo trực tuyến qua Coruson một cách hiệu quả, giúp cho tất cả nhân viên có thể nhanh chóng nhận diện và báo cáo các rủi ro, sự cố, mối nguy hiểm, đồng thời cung cấp ý kiến cải tiến cho hệ thống an toàn. Hệ thống này còn cho phép việc gửi báo cáo an toàn bất cứ nơi đâu thông qua phần mềm trực tuyến Coruson.

Các khối khai thác như khai thác mặt đất, khai thác bay và kỹ thuật (SAGS) đã thiết lập các hoạt động an toàn nhằm đảm bảo việc theo dõi, kiểm soát và nhận diện các nguy cơ và rủi ro. Ngoài ra, chúng cũng chủ động thực hiện các cuộc điều tra để xác định nguyên nhân gốc rễ và đưa ra các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Ủy ban Quản lý sự thay đổi kiểm soát tất cả những sự thay đổi lớn có thể ảnh hưởng tới khai thác thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng, từ đó đánh giá và quản lý rủi ro và đảm bảo các đơn vị liên quan đều nhận diện được các rủi ro liên quan.

Ngoài ra, Vietjet cũng chú trọng đến việc tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận trong công ty để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả trong hoạt động hàng không. Tất cả những nỗ lực này của Vietjet nhằm đảm bảo rằng mỗi chuyến bay của họ luôn được thực hiện với mức độ an toàn cao nhất, đảm bảo sự an tâm cho hành khách và tôn vinh thương hiệu Vietjet trong ngành hàng không Việt Nam.

Truyền thông về an toàn hàng không

Đảm bảo việc cập nhật thông tin về an toàn hàng không được thực hiện kịp thời và đầy đủ cho toàn bộ cán bộ nhân viên và đối tác, bao gồm các mức độ cảnh báo, khuyến cáo, chỉ thị, ghi chú, bản tin và Hội nghị về an toàn hàng không.

Triển khai hoạt động truyền thông về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên các chuyến bay của Vietjet, nhằm đảm bảo an toàn cho hành khách và nhân viên trong quá trình vận hành.

Đánh giá an toàn hàng không (LOSA) Chứng chỉ IOSA

Thực hiện việc đánh giá an toàn hàng không trong quá trình vận hành tàu bay, bao gồm cả buồng lái và cabin, để ghi nhận và cải tiến các quy trình an toàn đã được áp dụng trên tàu bay; đồng thời phát hiện các xu hướng vi phạm quy trình và thủ tục về an toàn hàng không, nhằm đảm bảo sự an toàn và đảm bảo tuân thủ các quy định an toàn hàng không.

Giám sát và phân tích dữ liệu bay (FDM)

Thiết lập và duy trì hoạt động của hệ thống giám sát dữ liệu bay là một phần của hệ thống quản lý an toàn theo yêu cầu của nhà chức trách HK CAAV (Var 12.075) và IATA (IOSA-ORG 3.3.13).

Tiến hành việc theo dõi liên tục các chỉ số an toàn hàng không được thu thập thông qua hệ thống phân tích dữ liệu bay, nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn, đánh giá xu hướng an toàn bay, và đưa ra các khuyến nghị về biện pháp phòng ngừa sự cố an toàn liên quan.

Phục vụ công tác điều tra và giải quyết các vụ việc vi phạm an toàn hàng không liên quan đến hoạt động bay, nhằm đảm bảo sự an toàn cho hành khách và phi hành đoàn.

Cung cấp dữ liệu cho chương trình tiết kiệm nhiên liệu và theo dõi tuổi thọ hoạt động của động cơ...

Vietjet xuất sắc đạt kết quả cao theo chương trình kiểm tra đánh giá an toàn hàng không (IOSA) do Hiệp hội Hàng không thế giới IATA thực hiện hàng năm.

Theo kết quả đánh giá từ các chuyên gia của TUV NORD dựa trên các theo tiêu chuẩn quốc tế, hệ thống đảm bảo an ninh thông tin của Vietjet vẫn đang được duy trì vận hành có hiệu quả đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 27001.

Hệ thống tiêu chuẩn ISO 27001 giúp Vietjet xây dựng quản lý một hệ thống thông tin an ninh, an toàn và hiệu quả nhất. Qua đó phòng chống được các rủi ro, quản lý các điểm yếu và triển khai các biện pháp ngăn ngừa các đe dọa đối với hệ thống một cách chính xác, kịp thời...

Bên cạnh đó, Vietjet đã triển khai nhiều biện pháp nhằm cải tiến trong hệ thống tài liệu, quy định, quy trình thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống.



QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Việc quản lý các tác động từ hoạt động kinh doanh của Công ty đến môi trường được xem là một trong những yêu cầu trọng tâm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Là thành viên Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế (IATA), Vietjet xác định chương trình Net Zero Carbon là sứ mệnh cần phải theo đuổi để hướng tới phát triển bền vững.

Ngày 23/9/2024, Vietjet và tập đoàn Honeywell hợp tác trị giá 1,1 tỷ USD, cung cấp các thiết bị điện tử dịch vụ kỹ thuật hàng không, tiết kiệm nhiên liệu. Sự kiện có sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhân chuyến thăm và công tác tại Mỹ. Trong đó, Vietjet sẽ sử dụng các thiết bị điện tử hàng không (avionics), dịch vụ về thiết bị điện, điện tử của bộ động cơ phụ (APU) trên đội tàu bay thân rộng thế hệ mới A330neo và các tàu bay thân hẹp mới của hãng. Bên cạnh đó, hãng bay cũng áp dụng các dịch vụ giám sát giảm thiểu phát thải, tiết kiệm nhiên liệu (Honeywell Flight Efficiency) cho toàn bộ đội tàu bay của đơn vị.



Nhiên liệu SAF sản xuất từ nguyên liệu tái tạo như dầu ăn đã qua sử dụng, phụ phẩm nông nghiệp, sinh khối gỗ, rác thải đô thị... Chúng có thể giúp cắt giảm 80% lượng khí thải carbon so với nhiên liệu truyền thống, đáp ứng các tiêu chuẩn về cắt giảm khí thải carbon trong lĩnh vực hàng không theo mục tiêu giảm phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 như cam kết của Việt Nam tại COP26.

Hãng hàng không còn thực hiện chuyển dịch xanh, là một trong những đơn vị đầu tiên có báo cáo phát triển bền vững ESG. Những hoạt động trên góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, các mục tiêu giảm phát thải ròng, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Honeywell Flight Efficiency là giải pháp quản lý hiệu suất chuyến bay, giúp các hãng hàng không tối ưu hóa hoạt động bay và giảm thiểu lượng khí thải carbon. Nhiều hãng hàng không trên thế giới cũng áp dụng giải pháp này để cải thiện hiệu suất và tiết kiệm nhiên liệu.



Bắt đầu hành trình giảm thải CO2 từ hơn 10 năm trước, khi Vietjet chỉ có 3 tàu bay, đến nay hãng đã vận hành hơn 100 tàu bay và các hoạt động môi trường – xã hội – quản trị doanh nghiệp (ESG) cũng lớn mạnh theo hành trình phát triển và tăng trưởng của hãng, góp phần quan trọng vào thành công của hãng khi tối ưu nguồn lực, tiết kiệm nhiên liệu bay và đặc biệt là bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Đội tàu bay hiện đại hơn 100 chiếc của Vietjet có khả năng tiết kiệm từ 15% - 20% nhiên liệu, cấu hình cũng được tối ưu giúp chuyến chờ được nhiều khách hơn và có thể giảm phát thải trên mỗi hành khách so với các hãng khác tới 25% - 30%.

Ngày 17/10/2024, chuyến bay sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững SAF (Sustainable Aviation Fuel) do Petrolimex Aviation tra nạp, giảm thải 80% carbon cất cánh tại Tân Sơn Nhất.

Chuyến bay đầu tiên sử dụng nhiên liệu SAF tra nạp tại Việt Nam là dấu mốc quan trọng với hai doanh nghiệp và toàn ngành hàng không trong nước. Chuyến bay khởi hành từ TP HCM đi Melbourne (Australia), tiếp sau là chuyến TP HCM - Seoul (Hàn Quốc).



Để đảm bảo tối đa sự bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động xấu của ngành hàng không đến môi trường, Vietjet đã triển khai chương trình quản lý 05 nhân tố ảnh hưởng chính bao gồm:

- » Quản lý tiêu hao nhiên liệu bay và nhiên liệu sử dụng cho trang thiết bị phục vụ mặt đất;
- » Quản lý phụ tùng công cụ dụng cụ thay thế;
- » Hạn chế dụng cụ bằng nhựa sử dụng một lần;
- » Quản lý rác thải rắn và nước thải từ tàu bay;
- » Quản lý chất thải nguy hại từ hoạt động bảo dưỡng;
- » Tuyên truyền và truyền thông.

Năm 2024, Vietjet đã hoàn thành báo cáo công tác bảo vệ Môi trường gửi Cục hàng không Việt Nam và các cơ quan Quản lý nhà nước theo quy định của Thông tư 52/2022 BGTVT.

Việc triển khai chương trình này không chỉ đóng góp tích cực vào môi trường mà còn thể hiện tầm nhìn và cam kết của công ty đối với một tương lai xanh và bền vững của ngành hàng không tại Việt Nam.

Vietjet cũng là hãng hàng không tiên phong chuyển đổi từ vé giấy sang vé điện tử, sử dụng các phương thức thanh toán online, checkin online, kiosk checkin thay vì các phương thức truyền thống, giúp hạn chế tối đa việc sử dụng giấy mực in... Các trang thiết bị phục vụ trên tàu bay hiện giờ của Vietjet được sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái chế như tre, dừa, bao bì phân hủy...



Tại Thái Lan, Vietjet Thái Lan đã tổ chức đêm nhạc từ thiện "Vietjet Fly Green Charity Concert" quy tụ nhiều nghệ sỹ Thái Lan nổi tiếng với mục đích hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của Quỹ Seub Nakhasathien, bảo vệ rừng và các loài động vật hoang dã đang có nguy cơ tuyệt chủng. Ngoài ra, hành khách, nhân viên hãng và sinh viên đã cùng nhau trồng cây tại Công viên Hoàng gia Rajapruek (Chiang Mai) trong khuôn khổ Dự án 'Fly Green Metro Forest' bắt nguồn từ quỹ môi trường 'Fly Green Fund'.

Vietjet đã tiến hành gây quỹ Fly Green Fund bằng cách trích 5.000 VND từ mỗi vé bay bán ra để hỗ trợ các chương trình bảo vệ môi trường. Với thông điệp "Mỗi vé bay đi, một hành tinh xanh", chương trình này đã thu hút sự tham gia tích cực của hành khách, góp phần vào các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, làm sạch biển và thay thế vật dụng nhựa trên máy bay bằng vật liệu thân thiện với môi trường. Sứ mệnh của Vietjet là thúc đẩy phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, và chúng tôi rất hân hạnh được đồng hành cùng hành khách trong hành trình này.



QUẢN LÝ TIÊU HAO NHIÊN LIỆU

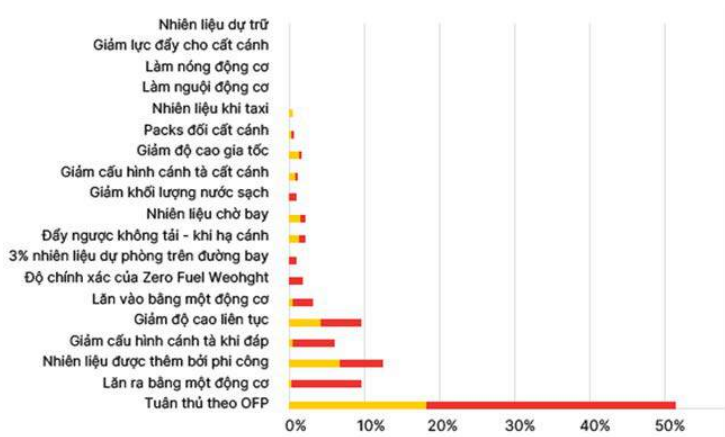
Nhiên liệu bay chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí hoạt động của các hãng hàng không. Do đó, việc kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả lượng tiêu thụ là điều cần thiết để giảm thiểu tác động đến môi trường (giảm phát thải khí, giảm hiệu ứng nhà kính...) và cải thiện kết quả kinh doanh của Công ty (giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận và cạnh tranh). Đối với Vietjet, chi phí nhiên liệu chiếm từ 38% đến 45% tổng chi phí hoạt động nên việc quản lý nhiên liệu tiêu thụ tối ưu là một nhiệm vụ cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của công ty.

Trong năm 2024, Vietjet đã tiết kiệm hơn \$6.760.896 (tương đương tiết kiệm 5.905 tấn nhiên liệu chi phí nhiên liệu bay bằng cách thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng của hệ thống điều hòa khi cất cánh, chỉ lăn ra/lăn vào bãi đậu bằng một (01) động cơ và giảm trọng lượng tàu bay bằng cách tối ưu hóa mức nhiên liệu mang theo cho mỗi chặng bay, tối ưu hóa lượng nước sạch sử dụng cho mỗi chuyến bay.

Vietjet đã xây dựng mô hình kinh doanh có ít tác động đến môi trường nhất vì những lý do sau đây:

- **Đội tàu bay mới trẻ:** Vietjet có đội tàu bay mới, đồng nhất sử dụng động cơ công nghệ mới Neo (New engine option), tiêu hao nhiên liệu ít hơn 20-30% của dòng máy bay thân hẹp 320/ 321 làm góp phần giảm khí phát thải nhà kính.
- **Bố trí nhiều ghế:** Nhờ vào việc bố trí nhiều ghế hơn trên tàu bay nên hiệu suất sử dụng nhiên liệu tăng lên (số km ghế trên mỗi kg nhiên liệu tăng lên).
- **Lựa chọn vật liệu nhẹ:** Khi thiết kế ghế cho tàu bay mới Vietjet ưu tiên lựa chọn những kiểu thiết kế tối ưu hóa không gian nhằm tăng số ghế trên mỗi tàu bay và giảm trọng lượng cho tàu bay điều này sẽ góp phần tiết kiệm nhiên liệu bay.
- **Hiệu quả hoạt động cao:** Vietjet triển khai các chương trình theo dõi phân tích các hoạt động bay để nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu. Vietjet triển khai chương trình tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay (SFCO2) của Tập đoàn Safran giúp tối ưu hóa quy trình hạ cánh, lượng nhiên liệu mang theo, quy trình lăn trên đường băng/đường lăn, tốc độ và độ cao tối ưu cũng như thao tác của phi công và phi hành đoàn.

Trong hoạt động kinh doanh, Vietjet đặt mục tiêu xây dựng chương trình tiết kiệm nhiên liệu toàn diện, lâu dài và hiệu quả. Để đạt được mục tiêu này, Vietjet đã tăng cường sử dụng GPU trong công tác bảo dưỡng; đồng thời kể từ năm 2017, Công ty hợp tác với Tập đoàn Safran của Pháp để triển khai chương trình tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay (SFCO2) thông qua nhiều giải pháp khác nhau, trong đó bao gồm việc cung cấp những hướng dẫn chi tiết cho phi công điều khiển các hoạt động của động cơ trong quá trình bay; từ đó giúp tối ưu công suất hoạt động của động cơ, giảm lực cản khi hạ, cất cánh và tăng cường an toàn vận hành. Bên cạnh đó, bằng việc giám sát và cung cấp thông tin chính xác về trọng lượng hành khách, hành lý, nhiên liệu dự phòng trong buồng xăng của Chương trình SFCO2 còn giúp Vietjet tính toán lượng nhiên liệu cần tra nạp thêm, giảm thiểu lãng phí nhiên liệu và nâng cao hiệu suất khai thác đội tàu bay.



BẢNG PHÂN TÍCH 20 YẾU TỐ HOẠT ĐỘNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC TIÊU HAO NHIÊN LIỆU

5.905 tấn

Nguyên liệu tiết kiệm được

\$6.760.896

Giá trị nguyên liệu tiết kiệm tương đương

Hơn nữa, vào ngày 3 tháng 12 năm 2023, Vietjet và Novus Aviation Capital, một công ty quản lý tài sản và tài chính hàng đầu trong lĩnh vực hàng không có trụ sở tại Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) thông qua công ty con SAF One, đã ký kết một thỏa thuận để thành lập một liên doanh tài chính hàng không và hợp tác cung cấp Nhiên liệu Hàng không Bền vững (SAF) tại Việt Nam. Mục tiêu của thỏa thuận này là hướng tới một tương lai hàng không xanh hơn và đóng góp tích cực vào việc giảm lượng khí thải carbon trong ngành hàng không. Qua thỏa thuận này, Vietjet cũng là một trong những hãng hàng không tiên phong tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển và sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững. Thành quả quan trọng là ngày 17/10/2024, Vietjet sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững SAF (Sustainable Aviation Fuel) do Petrolimex Aviation tra nạp, giảm thải 80% carbon cho chuyến bay cất cánh tại Tân Sơn Nhất. Đây là chuyến bay đầu tiên dùng nhiên liệu SAF tra nạp tại Việt Nam của Vietjet, đánh dấu cột mốc cho những chuyến bay xanh trong tương lai của Vietjet trên bản đồ hàng không thế giới.

Ngoài ra, Vietjet cũng thực hiện chương trình Miss Airbus thông qua các hành động thiết sau: (1) Cùng cố hoạt động Đội bảo dưỡng và vệ sinh khoang hành khách, rửa tàu bay; (2) Kiểm soát và khắc phục nhanh chóng các hỏng hóc cabin; (3) Thành lập phân xưởng bảo dưỡng thiết bị trên khoang hành khách (lò vi sóng, máy pha cà phê, rèm/thảm,...).

QUẢN LÝ PHỤ TÙNG THAY THẾ

Việc sử dụng vật liệu đầu vào cũng là một yếu tố quan trọng trong công tác bảo dưỡng máy bay của Vietjet, do đó các vật tư và phụ tùng được sử dụng đều được xác định cẩn thận để đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của ngành hàng không.

Để đảm bảo sự chuyên nghiệp, hiệu quả, an toàn và đạt tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã xem xét và áp dụng các phương pháp quản lý vật tư của các hãng hàng không thế giới phù hợp nhất với điều kiện của ngành hàng không Việt Nam.

Vietjet đã phân loại các vật tư thành hai loại chính là vật tư phụ tùng quay vòng và vật tư tiêu hao tái chế.

» Vật tư phụ tùng quay vòng là các vật tư được sửa chữa và sử dụng lại, đồng thời không gây ra các chất thải độc hại cho môi trường. Để quản lý việc sử dụng các vật tư phụ tùng quay vòng, Vietjet sử dụng phần mềm AMOS để theo dõi tỷ lệ giữa vật tư quay vòng gửi sửa chữa và vật tư bị loại bỏ; đồng thời việc quản lý kho vật tư và kế hoạch bảo dưỡng được dự báo trước cũng được áp dụng để đảm bảo cung ứng vật tư cho các hỏng hóc phát sinh.

» Trái với vật tư phụ tùng quay vòng, vật tư phụ tùng tiêu hao sử dụng một lần là các vật tư được sử dụng và sau đó bị thải ra môi trường. Để xử lý các chất thải này, Vietjet đã ký kết hợp đồng với các đơn vị chức năng ở các đầu sân bay để đưa chúng đi xử lý thải bỏ. Các vật tư thay thế được sử dụng được quy định và tham chiếu theo tài liệu của nhà sản xuất tàu bay và được mua từ các nhà cung cấp nước ngoài.

QUẢN LÝ NƯỚC THẢI RA MÔI TRƯỜNG

Trong hoạt động kinh doanh của Vietjet không sử dụng nhiều tài nguyên nước và nguyên vật liệu.

Nguồn nước: chủ yếu là nước phục vụ sinh hoạt trên mỗi chuyến bay

Nguyên vật liệu: chủ yếu là các công cụ dụng cụ dùng một có thể tái chế và thân thiện với môi trường.

Vietjet cam kết thực hiện việc phân loại và tập kết rác thải và nước thải sau mỗi chuyến bay theo quy trình xử lý chất thải tuân thủ tiêu chuẩn môi trường đô thị do Công ty dịch vụ môi trường ở các sân bay đề ra. Tuy nhiên, để đảm bảo các đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, Vietjet cũng thực hiện đánh giá và kiểm tra quy trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị này. Vietjet xây dựng định mức nước sạch được mang theo trên mỗi chuyến bay và loại bỏ hoàn toàn vật liệu giấy (ước tính giảm 100kg/chuyến bay).

Ngoài các yếu tố như giá cả, chất lượng, uy tín, thương hiệu..., Vietjet thực hiện đánh giá và kiểm tra quy trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị cung cấp dịch vụ để đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

QUẢN LÝ CÔNG CỤ DỤNG CỤ SỬ DỤNG TRÊN TÀU BAY

Vietjet đã có những nỗ lực đáng kể trong việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động của chất thải nhựa thông qua việc giảm triệt để việc sử dụng túi nylon, cung cấp thực đơn hữu cơ đa dạng và ưu tiên sử dụng các vật dụng có thể tái chế và thân thiện với môi trường như ly giấy, ống hút giấy, khăn giấy, túi giấy, sử dụng bộ dụng cụ ăn làm bằng tre... Riêng đối với các vật liệu nhựa có thể tái chế như chai nhựa, muỗng nhựa, và túi nylon... Vietjet tiến hành thu gom và phân loại để xử lý theo đúng quy trình hướng dẫn của đối tác cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý chất thải.

Vietjet cũng là hãng hàng không tiên phong tại thị trường hàng không Việt Nam chuyển đổi từ vé giấy sang vé điện tử, sử dụng các phương thức thanh toán online, check-in online, kiosk check-in thay vì các phương thức truyền thống, giúp hạn chế tối đa việc sử dụng giấy mực in.

Ngoài ra, Vietjet cũng đã tham gia và trở thành một trong những thành viên đầu tiên của Liên minh chống rác thải nhựa do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, phát động từ tháng 06/2019. Hãng đã đóng góp ý kiến tích cực trong việc tạo ra cơ chế khen thưởng và khuyến khích các ý tưởng đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ môi trường nói chung. Các nỗ lực này nhằm giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và xây dựng một cộng đồng không có rác thải nhựa. Từ đó, Vietjet góp phần tạo ra một môi trường sống trong lành và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ tương lai.



Trong bối cảnh mỗi quan tâm ngày càng tăng về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, Vietjet đã hướng tới một tương lai xanh và cam kết bảo vệ Mẹ Trái đất cho hôm nay và thế hệ mai sau. Để đóng góp vào mục tiêu này, hãng hàng không hàng đầu của Việt Nam đã thực hiện những chuyến bay xanh, tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và giảm ô nhiễm tiếng ồn bằng tàu bay hiện đại nhất thế giới.

Song song đó, Vietjet cũng đã phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” tại 28 tỉnh, thành phố có đường biển trải dài khắp từ Bắc đến Nam. Chương trình được triển khai từ tháng 6/2018 và đã đạt được những kết quả đáng kinh ngạc. Những hoạt động như tặng xe tuyên truyền lưu động, tặng trang phục và dụng cụ cho các đội tình nguyện viên nòng cốt đã được thực hiện để hỗ trợ cho việc làm sạch biển. Đặc biệt, việc đặt thùng rác tại những nơi công cộng cũng giúp đẩy mạnh sự nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Với những nỗ lực đáng khen ngợi này, Vietjet đã xác lập một hình ảnh đáng tin cậy về một công ty có trách nhiệm với môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Việc triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” là một bước đi quan trọng để chúng ta cùng nhau chăm sóc và bảo vệ Mẹ Trái đất, đem lại một tương lai xanh và bền vững cho con người và hành tinh chúng ta.

TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vietjet là một trong những hãng hàng không tiên phong trong việc chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu bằng việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên.

Để đảm bảo chính sách quản lý và bảo vệ môi trường được triển khai hiệu quả đến hơn 5.000 nhân viên và các bên hữu quan, Vietjet đã triển khai nhiều biện pháp thiết thực như: chú trọng công tác tuyên truyền và truyền thông đến tất cả các bên liên quan; thường xuyên họp triển khai chính sách quy trình cho từng phòng ban, các bản tin hàng tuần, thông báo trên email, intranet, website của công ty và các phương tiện truyền thông đại chúng đều được sử dụng để đảm bảo thông tin được lan tỏa rộng rãi...

Bên cạnh đó, để xây dựng một môi trường làm việc thoải mái, tiện nghi và bảo đảm vệ sinh môi trường (trạm bảo dưỡng, kho bãi, kho vật tư sạch, xanh và khoa học...), Vietjet đã triển khai chương trình 5S tại khắp văn phòng, đầu căn cứ và sân bay mà hãng đang khai thác.

Theo đó, tại Vietjet, mỗi thành viên đều ý thức cao về việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc tái sử dụng văn phòng phẩm, vệ sinh nơi làm việc, trồng cây xanh, tiết kiệm điện, sử dụng đúng và hiệu quả các trang thiết bị làm việc, nguồn nước, máy lạnh, chiếu sáng là những biện pháp cụ thể mà mỗi thành viên thực hiện trong mỗi hoạt động thường ngày.

Với những biện pháp này, Vietjet đã chứng tỏ được cam kết và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Mục tiêu đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Vietjet thể hiện qua việc ban hành chính sách và quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở các quốc gia mà công ty có hoạt động kinh doanh.

Đồng thời, Vietjet cũng tích cực tham gia vào các hoạt động của các tổ chức bảo vệ môi trường toàn cầu, góp phần xây dựng một thế giới sạch đẹp và bền vững hơn. Trong năm 2022-2024, Vietjet đã và đang thực hiện tốt các quy định và chính sách đã ban hành, đảm bảo không có trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC NĂNG ĐỘNG

Quy tụ nguồn nhân lực chất lượng cao, Vietjet hiện có khoảng 6.541 cá nhân xuất sắc đang làm việc tại các văn phòng, các cảng hàng không trong nước, quốc tế và trên các chuyến bay phủ khắp Việt Nam và khu vực. Mỗi năm, hàng nghìn ứng viên ứng tuyển vào Vietjet bởi nơi đây không chỉ có thu nhập, phúc lợi tốt mà còn có môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp với cơ hội phát triển sự nghiệp rộng mở.

Không gian làm việc của Vietjet được thiết kế mở, tạo sự thuận tiện, thoải mái khi mọi người trao đổi công việc, cần sự tư vấn hay đơn giản là gửi lời chào đến đồng nghiệp. Các slogan truyền cảm hứng và cây xanh được đặt ở khắp nơi như một thông điệp của Vietjet trong sứ mệnh tiên phong bảo vệ Trái đất, hướng đến phát triển bền vững.



Cao hơn những giá trị vật chất như chế độ lương thưởng, phúc lợi, lãnh đạo Vietjet còn rất quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động. Để giúp cán bộ, nhân viên tái tạo sức lao động, tìm lại cảm hứng và có tinh thần sảng khoái, tổ hợp thư giãn gồm khu ẩm thực, khu vui chơi mua sắm, khu giải trí, xem phim, phòng tập đã được thiết kế ở ngay tại trụ sở làm việc chính.

Xác định quan điểm con người và hoạt động đào tạo là giá trị cốt lõi của Vietjet, ngoài việc đầu tư, quan tâm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, Vietjet còn đầu tư cho đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên thông qua các khóa học được tổ chức tại Học viện Hàng không Vietjet (VJAA) và các khóa liên kết với các đơn vị đào tạo hàng đầu trong nước và quốc tế.



Năm 2024, Vietjet lần thứ tư được bình chọn là “Nơi làm việc Tốt nhất châu Á” do tạp chí nhân sự hàng đầu châu Á - HR Asia Magazine tổ chức. Giải thưởng ghi nhận những nỗ lực của Vietjet trong việc xây dựng môi trường làm việc văn hóa an toàn, vui vẻ, giá rẻ, đúng giờ và mức thu nhập, phúc lợi dành cho người lao động



Cũng trong năm này, Vietjet được vinh danh tại hạng mục “Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam”, đây là bảng xếp hạng môi trường làm việc danh giá và uy tín được tổ chức thường niên bởi công ty Anphabe – đơn vị tư vấn tiên phong về giải pháp Thương hiệu Nhà tuyển dụng và Môi trường làm việc Hạnh phúc. Được khởi xướng từ năm 2013, bảng xếp hạng được thực hiện dựa trên các khảo sát độc lập, ghi nhận ý kiến đánh giá khách quan của khoảng 60.000 người lao động mỗi năm

Phương pháp xếp hạng được thực hiện dựa trên các kết quả bình chọn về Vietjet qua 5 giai đoạn hấp dẫn nhân tài: nhận biết, quan tâm, sẵn sàng ứng tuyển, khát khao và ưu tiên chọn. Theo đó, Vietjet là đơn vị được 96% nhân sự từng biết đến, nghe nói về công ty, 58% nhân sự sẵn sàng ứng tuyển vào hãng, 43% nhân sự xem Vietjet là “nơi làm việc lí tưởng” và 20% nhân sự ưu tiên chọn Vietjet trong tất cả các lời mời làm việc.

Tại Đại hội Phát triển Nguồn nhân lực Thế giới lần thứ 31 tổ chức tại Mumbai (Ấn Độ), Vietjet Thái Lan đã được vinh danh là đơn vị Xuất sắc trong quản lý nhân lực và phục hồi sau đại dịch “Excellence in Crisis Management and Recovery” với nhiều thành tích ấn tượng.

Có thể nói, Vietjet luôn hướng đến tạo điều kiện tốt nhất trong môi trường làm việc cho nhân viên, khiến họ tin tưởng mạnh mẽ vào các giá trị của công ty. Đó là tiền đề để mỗi cá nhân, mỗi tập thể hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất. Khi say mê và hiểu được ý nghĩa công việc, kết quả sẽ là sản phẩm và dịch vụ bay sáng tạo mỗi ngày, đảm bảo các chuyến bay an toàn và đem đến sự hài lòng cho hành khách.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhằm xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ chiến lược và đón đầu cơ hội, Vietjet đã chủ động hoạch định nhân sự các cấp thông qua tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Vietjet cũng tích cực triển khai các chương trình đào tạo chuyên nghiệp và các chương trình thực tế trau dồi kinh nghiệm quản lý đồng thời xây dựng mối quan hệ đối tác với các trường đại học chất lượng cao như Đại học Bách Khoa Tp. HCM, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Hàng không Việt Nam nhằm chủ động tuyển dụng nguồn nhân sự đã tốt nghiệp từ các trường đại học này.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Trong 2 năm dịch bệnh, tỷ lệ người lao động nghỉ việc của ngành du lịch nói chung và ngành hàng không nói riêng có sự tăng cao đột biến, tuy nhiên ở Vietjet tỷ lệ người lao động nghỉ việc nằm mức bình quân dưới 15% trong những năm vừa qua. Bước sang năm 2024, tỷ lệ nghỉ việc giảm mạnh hơn 47% so với mức bình quân của 2 năm đại dịch (2021, 2022) cộng lại, một minh chứng cho thấy Vietjet xứng đáng nhiều năm liền đạt được giải thưởng về nơi làm việc tốt nhất, không những ở trong nước mà còn ở tầm quốc tế.



ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐOÀN KẾT

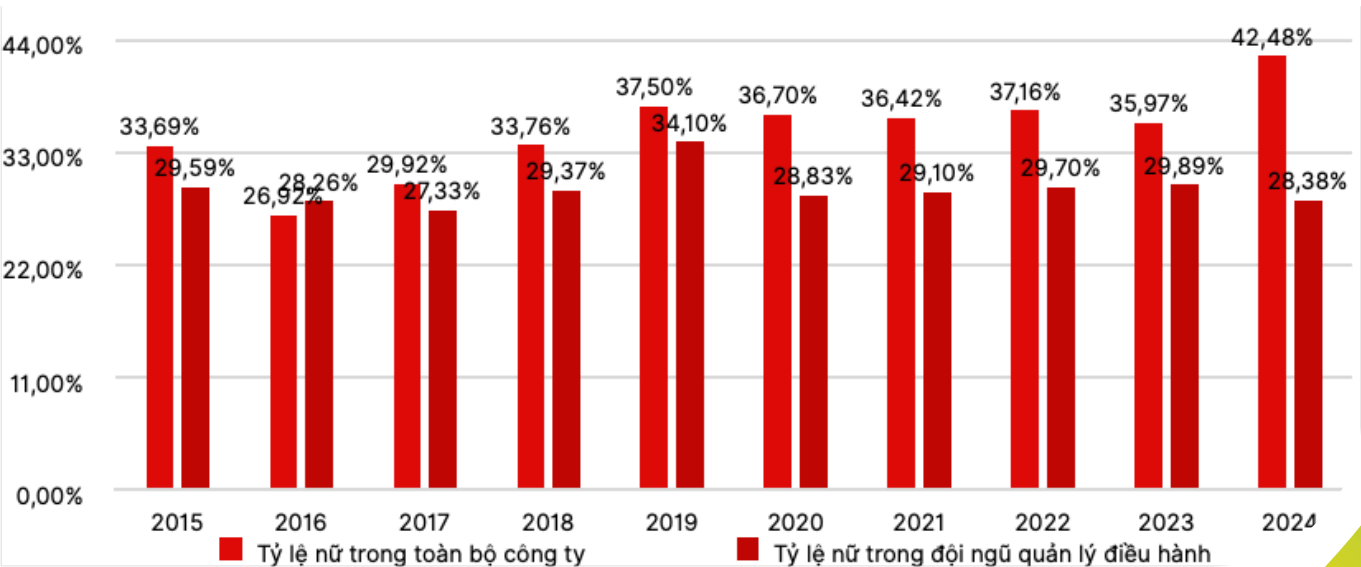
Đội ngũ nhân viên của Vietjet bao gồm các phi công, tiếp viên và chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau. Sự đa dạng về quốc tịch, văn hóa, kinh nghiệm là điều rất quan trọng để xây dựng một đội ngũ nhân sự phát triển và có năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện nay.

Tại Vietjet,, đội ngũ nhân sự tham gia làm việc, học tập và hợp tác với nhau trong một môi trường chuyên nghiệp, tạo ra một không khí làm việc năng động, sáng tạo và động lực cùng phát triển; đồng thời chủ động tham gia các hoạt động đào tạo và phát triển kỹ năng, kiến thức, cùng chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao năng lực của mình. Theo đó, Vietjet đã và đang xây dựng một đội ngũ nhân sự đầy đủ kỹ năng, kiến thức và năng lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và khách hàng, đồng thời trở thành một trong những hãng hàng không hàng đầu trong khu vực.

Vietjet đặc biệt chú trọng đảm bảo thúc đẩy sự đa dạng và bình đẳng cơ hội trong quá trình hoạt động trong đó lao động nữ luôn được quan tâm, khuyến khích học tập nâng cao trình độ hoàn thành nhiệm vụ. Trong cơ cấu lực lượng lao động, tỷ lệ lao động nữ chiếm 42,48% tăng 6,57% so với năm 2024, điều này cho thấy Vietjet là nơi phát huy sự bình đẳng giới rõ nét,, và trong đội ngũ quản lý điều hành của Vietjet nữ giới cũng chiếm 28,38% (tăng 0,19% so với năm 2022) trong đội ngũ quản lý điều hành của Vietjet.

Chi tiêu	Tỷ lệ nữ trong toàn bộ công ty	Tỷ lệ nữ trong đội ngũ quản lý điều hành
Năm 2015	33,69%	29,59%
Năm 2016	26,92%	28,26%
Năm 2017	29,92%	27,33%
Năm 2018	33,76%	29,37%
Năm 2019	37,50%	34,10%
Năm 2020	36,70%	28,83%
Năm 2021	36,42%	29,10%
Năm 2022	37,16%	29,70%
Năm 2023	35,97%	29,89%
Năm 2024	42,48%	28,38%

TỶ LỆ CÁN BỘ NỮ THEO NĂM



ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐOÀN KẾT

Tại Vietjet, vai trò của phụ nữ được xem là vô cùng quan trọng và đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của công ty. Đặc biệt, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Phương Thảo và Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà, hai nhân vật nữ tiêu biểu của công ty, đã chứng minh được sự mạnh mẽ và khả năng lãnh đạo xuất sắc của mình. Ngoài ra trong Ban điều hành còn có hai vị trí quan trọng gồm: Bà Hồ Ngọc Yến Phương – Phó Tổng Giám đốc, kiêm CFO và Bà Nguyễn Thị Thúy Bình – Phó Tổng giám đốc, kiêm Chủ tịch ThaiVietjet. Với sự hiện diện của đội ngũ lãnh đạo nữ tài năng, Vietjet đã truyền cảm hứng cho thế hệ phụ nữ trẻ, khẳng định rằng mọi giới hạn đều có thể vượt qua nếu có đam mê và nỗ lực. Sự đóng góp của các phụ nữ lãnh đạo này đã tạo nên một bức tranh hoàn hảo về vai trò và năng lực của phụ nữ trong thế giới kinh doanh.



THU NHẬP VÀ CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Các chính sách lương thưởng, thu nhập tại Vietjet đảm bảo đãi ngộ tương xứng cho người lao động theo mặt bằng quốc tế.

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực, Vietjet đang xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên.

Các chế độ chính sách phúc lợi của Vietjet được cải thiện liên tục bao gồm phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ. Đặc biệt, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty, xét thưởng theo thành tích 6 tháng một lần... Ngoài ra Vietjet còn có các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân, các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

Thu nhập bình quân của người lao động cũng được cải thiện theo từng năm, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của Vietjet.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với tư cách là một doanh nghiệp tư nhân tiên phong, Vietjet đã có những đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế và thay đổi diện mạo của các địa phương nơi hãng cung cấp dịch vụ bay, góp phần tạo ra những giá trị tốt đẹp cho xã hội, chia sẻ yêu thương với những hoàn cảnh khó khăn, đồng thời củng cố vị thế của đất nước và con người Việt Nam.

Kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng không, Vietjet không chỉ thực hiện sứ mệnh hiện thực hóa giấc mơ bay cho hàng triệu người dân, mà còn cam kết đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước, góp phần vào cải thiện cuộc sống của cộng đồng, hướng đến một xã hội tốt đẹp hơn.

Trong năm 2024, Vietjet tiếp tục đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, trẻ em nghèo hiếu học, đưa người lao động xa quê lâu năm được trở về nhà ăn Tết miễn phí. Phát huy văn hóa doanh nghiệp Vietjet với tinh thần lá lành đùm lá rách, chung tay giúp đỡ cộng đồng.



Vietjet đồng hành khách du lịch kết hợp thể thao tại Australia

Tháng 1/2024, đồng hành cùng United Cup và Tennis Kooyong Classic, Vietjet mong muốn lan tỏa tinh thần thể thao, đồng hành cùng sự kiện ý nghĩa cho các vận động viên và người hâm mộ thể thao khắp toàn cầu. Các chuyến bay của Vietjet đến Australia mở ra cơ hội cho những người yêu bộ môn quần vợt được trực tiếp xem những màn tranh tài nảy lửa của các tay vợt hàng đầu thế giới.

Ban lãnh đạo Vietjet kêu gọi toàn thể cán bộ, nhân viên của hãng quyên góp, trích tiền bán vé hỗ trợ đồng bào vùng thiên tai phía Bắc, ngày 10/9.

Tổng giám đốc Đinh Việt Phương cho biết 8.000 nhân viên Vietjet đề cao tinh thần tương thân tương ái, chung tay đóng góp nhằm sẻ chia khó khăn với những gia đình hứng chịu thiệt hại, thương vong do ảnh hưởng bão Yagi, lở đất, lũ quét, sập cầu.

Hãng hàng không cũng trích 5.000 đồng từ mỗi vé máy bay bán được từ nay đến hết 30/9, hỗ trợ người dân khôi phục cuộc sống sau bão lũ.



Trong chiều 10/9, Vietjet trích hai tỷ đồng mua lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc men và nhu yếu phẩm, kịp thời giúp người dân sớm khắc phục thiệt hại.

8.000 nhân viên Vietjet san sẻ khó khăn với người vùng lũ

Hàng nghìn nhân viên Vietjet trong và ngoài nước quyên góp bằng nhiều hình thức, nhận hàng cứu trợ để vận chuyển miễn phí đến người dân đang hứng chịu thiên tai.

Ngoài ra, hãng hàng không miễn cước vận chuyển với hàng cứu trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đến đồng bào vùng bão lũ.

Vietjet hỗ trợ thôn Làng Nù, Nậm Tông tái thiết cuộc sống.

Hãng hàng không Vietjet góp hai tỷ đồng hỗ trợ người dân hai huyện chịu thiệt hại nặng nề ở Lào Cai vượt nghịch cảnh, tái thiết cuộc sống.

Số tiền trên được chuyển thẳng vào Quỹ Tấm lòng Việt của Đài truyền hình Việt Nam. UBND tỉnh Lào Cai sẽ dùng kinh phí này tái thiết, xây khu tái định cư cho các hộ bị lũ quét vùi lấp lẫn nhà ở vị trí thấp, không an toàn tại thôn Làng Nù (xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên) và Nậm Tông (xã Nậm Lúc, huyện Bắc Hà).

Đại diện Vietjet kỳ vọng có thể hỗ trợ phần nào, giúp bà con sớm ổn định cuộc sống, an cư ở nơi có điện nước, cây xanh, đảm bảo môi trường sống lành mạnh. Những ngôi nhà mới không chỉ che mưa chắn nắng, mà còn là nền móng tương lai vững chắc và an toàn hơn. Nhiều công trình phụ trợ như nhà sinh hoạt cộng đồng, hệ thống cấp nước sạch cũng dự kiến sớm hoàn thành



Trong khuôn khổ hoạt động tình nguyện mùa Đông 2024 và Xuân tình nguyện 2025, tháng 11/2024, Trung tâm Khai thác Dịch vụ Mặt đất (VJGS) đã phối hợp cùng Công an cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài và các đối tác triển khai chương trình thiện nguyện tại tỉnh Hà Giang. Những phần quà ý nghĩa đã được gửi đến đồng bào tại các khu vực khó khăn, mang theo tấm lòng sẻ chia, tình yêu thương của tập thể cán bộ, nhân viên, thể hiện tinh thần tương thân, tương ái, góp phần lan tỏa giá trị yêu thương đến cộng đồng.



Cùng với các chuyến bay, Vietjet lan tỏa hy vọng, gửi gắm niềm yêu thương đến các trẻ em tự kỷ tại trường Ước mơ thông qua chương trình “Hoa ước mơ – Nói lời yêu thương”. Chương trình không chỉ giới thiệu những sản phẩm hoa vải lụa do chính tay các em làm ra, mà còn là một thông điệp mạnh mẽ về tình yêu thương và niềm tin vào tương lai. Trên các chuyến bay, hành khách đã chung tay mua những bó hoa ý nghĩa, đồng hành cùng chương trình và tiếp thêm động lực cho các em.

Vietjet luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho thế hệ trẻ, mong muốn ước mơ và chấp cánh ước mơ cho các học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, đặc biệt là con em dân tộc thiểu số và vùng biển đảo.

Hàng năm, hãng hàng không thực hiện các chuyến bay yêu thương miễn phí, trao tặng hàng nghìn phần quà và chuyên chở hàng nghìn lượt học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, vùng biên cương và hải đảo về với gia đình trong các dịp nghỉ hè, lễ Tết.

Vietjet tự hào khi nhận bằng khen từ Bộ Giáo dục và Đào tạo vì những đóng góp không ngừng nghỉ cho cộng đồng, xã hội và thế hệ trẻ Việt Nam.



Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, bất chấp nhiều khó khăn, tinh thần thiện nguyện của Vietjet vẫn bùng cháy như một lời cam kết về trách nhiệm, đóng góp xã hội và tri ân của hãng đối với cộng đồng địa phương, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở bất cứ thị trường nào mà hãng có hoạt động và kinh doanh.

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM
VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

**ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG
(TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)**

Năm 2024, Vietjet đã công bố và phát hành báo cáo Môi trường, xã hội và quản trị (ESG) 2023 - 2024. Đây là bản báo cáo đầu tiên về phát triển bền vững trong ngành hàng không Việt Nam, được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế của Lực lượng đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD). Báo cáo ESG cung cấp đầy đủ thông tin về các hoạt động liên quan tới ESG cho các nhà đầu tư, đối tác và khách hàng của Vietjet và thể hiện những nỗ lực trong việc thực hiện chiến dịch ESG, cũng như tham vọng, mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững của hãng trong thời gian tới.

ESG là một tập hợp các tiêu chuẩn định tính và định lượng phác thảo các yếu tố chính về Môi trường (Environment), Xã hội (Social) và Quản trị (Governance). Nhiều hãng hàng không trên toàn cầu đã xác định ESG là một cơ hội tiềm năng do nhu cầu ngày càng cao từ khách hàng, các nhà đầu tư và áp lực ngày càng tăng từ các cơ quan quản lý. Hãng hàng không Vietjet cũng rất quan tâm và đã lên kế hoạch từ sớm để thực hiện ESG. Vietjet đã xác lập “hướng tới sự phát triển bền vững” là mục tiêu xuyên suốt trong hoạt động, đưa “hàng không xanh trở thành ưu tiên trong chiến lược phát triển”.

Để đảm bảo sự bảo vệ môi trường tối đa và giảm thiểu tác động xấu của hãng tới môi trường, Vietjet đã và đang triển khai chương trình quản lý tập trung vào 5 nhân tố ảnh hưởng chính, bao gồm quản lý tiêu thụ nhiên liệu, quản lý phụ tùng thay thế, quản lý dụng cụ và thiết bị, quản lý nước thải, tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Năm 2024, Vietjet đã khai thác chuyến bay đầu tiên sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững SAF. Đây là sự kiện đặc biệt ý nghĩa, mở ra những chuyến bay xanh, hướng tới hàng không xanh với những trải nghiệm bay tốt đẹp cho hành khách.

Hãng cũng đã hợp tác với Tập đoàn Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ Honeywell (Hoa Kỳ) về cung cấp các thiết bị điện tử và dịch vụ kỹ thuật hàng không cho đội tàu bay hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu của hãng. Đồng thời, góp phần tạo nên giá trị bền vững trong hệ sinh thái giao thông xanh tại Đông Nam Á, Vietjet đã hợp tác với Xanh SM để mang tới cho hành khách trải nghiệm di chuyển hiện đại, thân thiện với môi trường.

Về trách nhiệm với xã hội và cộng đồng, Vietjet

thường xuyên thực hiện các chương trình từ thiện, giúp đỡ bệnh nhân nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ tái thiết cuộc sống cho đồng bào vùng bị ảnh hưởng bão lũ. Vietjet đã miễn toàn bộ cước phí vận chuyển hàng cứu trợ của các tổ chức và cá nhân, đưa hàng trăm tấn nhu yếu phẩm, thuốc men đến tay người dân vùng lũ và chung tay xây nhà cho người dân làng Nù (Lào Cai). Ngoài ra, quỹ Fly Green của Vietjet tiếp tục thực hiện các dự án phủ xanh Trái đất, tài trợ cho các chương trình trồng cây, gây rừng, bảo vệ môi trường góp phần bảo vệ màu xanh cho Trái đất.

Về yếu tố quản trị, Vietjet tập trung vào việc đảm bảo an toàn và quản lý rủi ro trong hoạt động khai thác. Vietjet cam kết duy trì chất lượng an toàn bay đạt hệ số cao và chú trọng xây dựng quản trị rủi ro, giảm thiểu tối đa các nguy cơ tiềm ẩn. Đồng thời, hãng chú trọng đến việc tạo ra môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, mở ra cơ hội phát triển toàn diện cho toàn thể nhân viên. Hãng cũng tích cực áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý chất lượng, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiểu rõ được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững của Công ty,, Hội đồng quản trị,, Ban Tổng Giám đốc luôn thấu hiểu và phối hợp với các phòng ban thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền,, lợi ích hợp pháp,, chính đáng cho người lao động. Các vấn đề được đặt trọng tâm trong công tác nhân sự của Vietjet như sau:

» Về chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động: Vietjet luôn cải tiến chính sách quản lý nhân sự phù hợp với một công ty mang tầm Quốc tế có nhiều màu sắc văn hóa khác nhau; xây dựng mối quan hệ bền vững,, hài hòa lợi ích giữ Công ty và người lao động. Chế độ khen thưởng, phúc lợi, chăm sóc sức khỏe cho người lao động trực tiếp làm việc tại Công ty được chú trọng cũng như mở rộng ra cho người thân của người lao động. Qua đó tạo sự an tâm, khuyến khích tinh thần sáng tạo, phát huy tiềm năng để đồng hành cùng Ban lãnh đạo giúp Vietjet bay cao bay xa không chỉ trên bầu trời Việt Nam mà còn trên bầu trời Quốc tế.

» Về các công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự: Vietjet luôn nằm trong danh sách các doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam do các tổ chức có uy tín bình chọn và bốn năm liền được trao giải tại lễ trao giải HR Asia Awards 2024 với hạng mục “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á”, đó là minh chứng cho việc Công ty luôn chú trọng công tác về nhân sự cũng như môi trường làm việc,luôn mở ra nhiều cơ hội tuyển dụng nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực mới, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho nhân sự hiện hữu.

» Hội nhập và giao thoa về văn hóa: Về cơ cấu nhân sự, đội ngũ nhân viên của Vietjet bao gồm các phi

công, tiếp viên và chuyên gia đến từ nhiều quốc gia khác nhau, với đa dạng về nền văn hóa và kinh nghiệm chuyên môn. Do đó, việc hội nhập và giao thoa về văn hóa rất được quan tâm, những lớp học hội nhập được chuẩn bị cho các thành viên mới, công tác quản lý cởi mở đầy tính xây dựng dựa trên tinh thần đoàn kết, phát huy sự sáng tạo, tất cả đều vì mục đích xây dựng một Vietjet phát triển bền vững. Việc hội nhập là tiền đề xây dựng một đội ngũ nhân sự đa dạng và có năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện nay.

» Nâng cao tinh thần bình đẳng giới: Là hãng hàng không tư nhân hàng đầu Việt Nam, Vietjet luôn tiên phong trong thúc đẩy bình đẳng giới,, bảo vệ và nâng cao vai trò của phụ nữ. Năm 2024, tỷ lệ lao động nữ chiếm 42,48% trong cơ cấu nhân sự của Vietjet; đặc biệt, nữ giới cũng chiếm đến 28,38% trong đội ngũ quản lý điều hành của Công ty. Với tỷ lệ lãnh đạo ngành hàng không thế giới là nữ chỉ là 3%, Vietjet vô cùng tự hào khi có tới bốn vị nữ tướng tài sắc vẹn toàn: Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Phương Thảo, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Hồ Ngọc Yến Phương và Phó Tổng giám đốc Nguyễn Thị Thúy Bình. Việc có đội ngũ lãnh đạo nữ tài năng trong Vietjet đã truyền cảm hứng cho thế hệ phụ nữ trẻ, khẳng định rằng mọi giới hạn đều có thể vượt qua nếu có đam mê và nỗ lực. Sự đóng góp của các nữ lãnh đạo này đã tạo nên một hình ảnh hoàn hảo về vai trò và năng lực của phụ nữ trong thế giới kinh doanh.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực hàng không, Vietjet đã có những đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế và thay đổi diện mạo của các địa phương nơi hãng có đường bay tới, góp phần tạo ra những giá trị tốt đẹp cho xã hội, sẻ chia yêu thương với những hoàn cảnh khó khăn, đồng thời cùng cố vị thế của đất nước và con người Việt Nam.

Năm 2024, Vietjet tiếp tục phát huy tinh thần nhân văn, đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, trẻ em nghèo hiếu học, ủng hộ đồng bào vùng bão lũ... Các hoạt động thiện nguyện đã trở thành nét văn hóa đặc trưng trong mọi hoạt động tại doanh nghiệp và trong đời sống sinh hoạt của các cán bộ, nhân viên của Vietjet. Những hành trình kết nối yêu thương là sứ mệnh cao cả mà Vietjet luôn hướng đến trên hành trình hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững.

Tháng 1/2024, đồng hành cùng United Cup và Tennis Kooyong Classic, Vietjet mong muốn lan tỏa tinh thần thể thao, đồng hành cùng sự kiện ý nghĩa cho các vận động viên và người hâm mộ thể thao khắp toàn cầu. Các chuyến bay của Vietjet đến Australia mở ra cơ hội cho những người yêu bộ môn quần vợt được trực tiếp xem những màn tranh tài nảy lửa của các tay vợt hàng đầu thế giới.

Trên các hành trình bay của Vietjet trong dịp lễ kỷ niệm ngày Thống nhất đất nước 30/4 và Quốc khánh 2/9, phi hành đoàn Vietjet trong trang phục cờ đỏ sao vàng của quốc kỳ Việt Nam đã dành tặng hành khách những món quà thú vị mang thông điệp "Tự hào Việt Nam", thể hiện tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, giới thiệu đến bạn bè quốc tế hình ảnh một Việt Nam năng động và hội nhập.

Dịp Trung thu và Quốc tế thiếu nhi, Vietjet đã lan tỏa yêu thương, tổ chức các hoạt động thiện nguyện và trao tặng quà cho hàng trăm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đến từ các mái ấm và nhà mồ. Các cán bộ, nhân viên cũng đến thăm và tặng các bạn nhỏ tại các bệnh viện cùng nhiều món quà ấm áp, ý nghĩa.

Ngay sau cơn bão số 3, hơn 8.000 cán bộ, nhân viên của Vietjet đã cùng đóng góp để hỗ trợ người dân các tỉnh miền Bắc chịu thiệt hại. Hãng không chỉ quyên góp tiền mặt mà còn trích 5.000 đồng từ mỗi vé máy bay bán ra trong tháng 9/2024 để hỗ trợ bà con. Song song đó, Vietjet đã miễn toàn bộ cước phí vận chuyển hàng cứu trợ của các tổ chức và cá nhân, đưa hàng trăm tấn nhu yếu phẩm, thuốc men đến tay người dân vùng lũ. Vietjet còn là một trong những đơn vị tiên phong ủng hộ, góp phần xây dựng khu tái định cư cho bà con tại Lào Cai bị ảnh hưởng bởi bão lũ.

Trong chuỗi hoạt động vì cộng đồng, tháng 10/2024, Vietjet tiếp tục đồng hành cùng Quỹ Học bổng Vũ A Dính và Câu lạc bộ "Vì Hoàng Sa – Trường Sa thân yêu". Luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho thế hệ trẻ, mong muốn ươm mầm và chắp cánh ước mơ cho các học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, Vietjet đã trao các suất học bổng

cho các em học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số và vùng biên đảo vượt khó học tập.

Ngày 26/10, chuyến bay Vietjet từ Hà Nội đến Huế đã vận chuyển đội ngũ cán bộ Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia, các bác sĩ Bệnh viện Bạch Mai cùng trái tim của một bệnh nhân hiến tặng để kịp thời ghép cho một nam thanh niên mắc bệnh suy tim. Vietjet đã đồng hành cùng ngành y tế trong nhiều chuyến bay vận chuyển mô tạng, góp phần cứu sống nhiều bệnh nhân. Sự phối hợp nhanh chóng và hiệu quả giữa hãng hàng không và các bệnh viện không chỉ thể hiện tinh chuyên nghiệp mà còn khẳng định trách nhiệm xã hội và lòng nhân ái của Vietjet.

Trong khuôn khổ hoạt động tình nguyện mùa Đông 2024 và Xuân tình nguyện 2025, tháng 11/2024, Trung tâm Khai thác Dịch vụ Mặt đất (VJGS) đã phối hợp cùng Công an cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài và các đối tác triển khai chương trình thiện nguyện tại tỉnh Hà Giang. Những phần quà ý nghĩa đã được gửi đến đồng bào tại các khu vực khó khăn, mang theo tấm lòng sẻ chia, tình yêu thương của tập thể cán bộ, nhân viên, thể hiện tinh thần tương thân, tương ái, góp phần lan tỏa giá trị yêu thương đến cộng đồng.

Ngày 30/11, Văn phòng đại diện Vietjet tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tổ chức chương trình thiện nguyện đầy ý nghĩa tại mái ấm Thiện Duyên, huyện Củ Chi, mang yêu thương và sự sẻ chia đến các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động thể hiện tinh thần "Tương thân tương ái", "Lá lành đùm lá rách" của đại gia đình Vietjet, chia sẻ với những mảnh đời kém may mắn trong xã hội.

Cùng với các chuyến bay, Vietjet lan tỏa hy vọng, gửi gắm niềm yêu thương đến các trẻ em tự kỷ tại trường Ước mơ thông qua chương trình "Hoa ước mơ – Nói lời yêu thương". Chương trình không chỉ giới thiệu những sản phẩm hoa vải lụa do chính tay các em làm ra, mà còn là một thông điệp mạnh mẽ về tình yêu thương và niềm tin vào tương lai. Trên các chuyến bay, hành khách đã chung tay mua những bó hoa ý nghĩa, đồng hành cùng chương trình và tiếp thêm động lực cho các em.





CHẮC NỀN TẢNG - MỞ ĐƯỜNG BAY



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch
	Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập
	Ông Donal Joseph Boylan	Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập
	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên
	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên
	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên
	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên
BAN ĐIỀU HÀNH	Ông Chu Việt Cường	Thành viên
	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc
	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
	Ông Michael Hickey	Phó Tổng Giám đốc Khai thác
	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc Thương mại
	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên
ỦY BAN KIỂM TOÁN	Ông Chu Việt Cường	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	
KẾ TOÁN TRƯỞNG	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	
KIỂM TOÁN VIÊN	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.	

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- » xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- » tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- » lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- » đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- » lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tính hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Điều hành,



ĐINH VIỆT PHƯƠNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 05 năm 2025, từ trang 06 đến trang 73, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 40 trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, trong đó Tập đoàn có thuyết minh sự kiện tranh chấp thương mại tàu bay giữa Tập đoàn với một Tổ chức.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi Ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này theo Báo cáo kiểm toán số HCM15416 ngày 01 tháng 04 năm 2024.


Trịnh Thị Trang
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
số 4061-2022-112-1


Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
số 3660-2021-112-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	Tài Sản	Thuyết minh	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		38.577.508.632.397	40.826.968.900.401
110	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	4	4.558.984.549.152	5.050.743.180.748
111	Tiền		4.028.730.256.238	2.427.790.228.105
112	Các khoản tương đương tiền		530.254.292.914	2.622.952.952.643
120	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	5	3.825.833.411.115	613.343.871.096
121	Chứng khoán kinh doanh		990.000.000.000	990.000.000.000
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(386.800.000.000)	(486.450.000.000)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		3.222.633.411.115	109.793.871.096
130	CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN		27.945.458.314.477	34.243.067.480.800
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	11.364.962.887.070	12.316.753.791.172
132	Trà trước cho người bán ngắn hạn	7	769.368.218.015	1.778.869.624.304
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	1.633.712.453.293	457.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	9	14.404.780.037.999	19.690.444.065.324
137	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi		(227.365.281.900)	-
140	HÀNG TỒN KHO	10	2.005.435.760.243	703.384.543.264
141	Hàng tồn kho		2.005.435.760.243	703.384.543.264
150	TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC		241.796.597.410	216.429.824.493
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11	200.408.169.962	139.380.066.942
152	Thuế GTGT được khấu trừ	17(a)	6.675.640.802	9.006.655.475
153	Thuế và các khoản phải thu khác Nhà nước	17(a)	34.712.786.646	68.043.102.076
200	CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN		60.737.746.152.196	46.098.452.016.368
210	Các khoản phải thu dài hạn		35.105.699.605.872	26.305.729.746.755
211	Phải thu dài hạn của khách hàng	6	4.648.331.762.954	1.942.095.121.864
212	Trà trước cho người bán dài hạn	7	5.537.440.074.689	6.115.740.351.363
215	Phải thu về cho vay dài hạn	8	921.644.963.530	874.767.806.179
216	Phải thu dài hạn khác	9	23.998.282.804.699	17.373.126.467.349
220	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH		14.166.236.941.769	10.173.343.104.449
221	Tài sản cố định hữu hình	12	8.284.217.086.707	3.990.618.451.426
222	- Nguyên giá		9.121.275.235.983	4.638.893.419.349
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(837.058.149.276)	(648.274.967.923)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	13	5.826.331.069.845	6.135.424.462.924
225	- Nguyên giá		6.181.116.755.409	6.181.116.755.409
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(354.785.685.564)	(45.692.292.485)
227	Tài sản cố định vô hình	14	55.688.785.217	47.300.190.099
228	- Nguyên giá		108.623.042.127	88.711.024.773
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(52.934.256.910)	(41.410.834.674)
240	TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN	15	1.528.213.656.105	380.635.096.052
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.528.213.656.105	380.635.096.052
250	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	5	149.417.024.400	149.417.024.400
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
253	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		149.417.024.400	149.417.024.400
260	TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC		9.788.178.924.050	9.089.327.044.712
261	Chi phí trả trước dài hạn	11	9.788.178.924.050	9.056.529.403.935
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24	-	32.797.640.777
270	TỔNG TÀI SẢN		99.315.254.784.593	86.925.420.916.769

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		82.196.542.019.489	71.672.280.613.334
310	NỢ NGẮN HẠN		33.506.383.912.017	38.861.475.794.473
311	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	6.194.937.427.436	8.805.295.313.768
312	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	1.515.557.303.596	3.546.076.667.248
313	Phải trả người bán	17(b)	279.879.006.984	449.814.735.804
314	Phải trả người lao động		200.772.022.501	155.083.000.001
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	2.460.941.985.604	1.926.403.437.286
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	4.253.048.070.041	3.600.018.592.599
319	Phải trả ngắn hạn khác	21	3.777.010.028.448	4.157.248.813.226
320	VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	22	12.460.106.764.555	13.553.794.368.608
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	23	2.355.397.860.057	2.662.251.126.094
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.733.442.795	5.489.738.949
330	Nợ dài hạn		48.690.158.107.472	32.810.804.818.861
337	Phải trả dài hạn khác	21	843.066.517.876	1.624.408.861
338	VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	22	30.052.392.436.812	17.257.038.503.121
341	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	24	489.833.840.565	-
342	DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN	23	17.304.865.312.219	15.552.141.907.126
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	25	17.118.712.765.104	15.253.140.303.435
410	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU		17.118.712.765.104	15.253.140.303.435
411	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	a	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		247.483.117.899	247.483.117.899
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		780.330.086.948	318.761.018.138
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	a	10.652.687.447.061	9.249.524.468.061
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		9.249.524.468.061	9.018.933.578.880
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		1.403.162.979.000	230.590.889.181
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		22.098.773.196	21.258.359.337
440	TỔNG NGUỒN VỐN		99.315.254.784.593	86.925.420.916.769



NGUYỄN THỊ THANH NGA
Kế toán trưởng/ Người lập



HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc tài chính



ĐINH VIỆT PHƯƠNG
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD HỢP NHẤT

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
1	DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	27	72.045.286.343.724	58.340.618.715.308
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		72.045.286.343.724	58.340.618.715.308
11	GIÁ VỐN HÀNG BÁN	28	64.891.984.978.453	55.819.871.829.489
20	LỢI NHUẬN GỘP VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		7.153.301.365.271	2.520.746.885.819
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	1.990.850.333.440	2.955.033.555.114
22	Chi phí tài chính	30	3.480.233.352.020	2.242.066.937.617
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.211.952.994.975	1.950.254.195.864
24	Lãi/(lỗ) từ đầu tư Công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	Chi phí bán hàng	31	2.596.952.535.982	1.950.124.205.949
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	1.395.675.389.992	1.099.316.843.401
30	LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		1.671.290.420.717	184.272.453.966
31	Thu nhập khác	33	189.496.155.555	662.197.107.572
32	Chi phí khác		38.169.699.572	240.365.954.517
40	LỢI NHUẬN KHÁC		151.326.455.982	421.831.153.055
50	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		1.822.616.876.699	606.103.607.021
51	CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	34	11.374.269.701	3.217.284.657
52	CHI PHÍ THUẾ TNDN HOẢN LẠI	34	407.239.214.139	371.472.907.013
60	LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		1.404.003.392.859	231.413.415.351
61	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CÔNG TY MẸ		1.403.162.979.000	230.590.889.181
62	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT		840.413.859	822.526.170
70	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	36	2.591	426
71	LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU	36	2.591	426







NGUYỄN THỊ THANH NGÀ
Kế toán trưởng/ Người lập

HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc tài chính

ĐINH VIỆT PHƯƠNG
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		1.822.616.876.699	606.103.607.021
2	Điều chỉnh cho các khoản			
3	Khấu hao TSCĐ		613.292.961.764	413.253.679.639
4	Các khoản dự phòng		1.063.193.861.899	3.711.543.636.438
5	Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(510.288.540.912)	(59.094.506.815)
6	Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư		(762.045.259.263)	(876.478.926.895)
7	Chi phí lãi vay		3.211.952.994.975	1.950.254.195.864
8	LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC THAY ĐỔI VỐN LƯU ĐỘNG		5.438.722.828.162	5.745.581.685.252
9	Tăng/(Giảm) các khoản phải thu		2.689.195.758.963	(5.993.691.136.973)
10	Tăng/(Giảm) hàng tồn kho		(1.302.051.216.979)	279.331.528.411
11	(Tăng)/Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(4.511.473.565.195)	(639.223.032.704)
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		(792.677.623.135)	(2.639.461.061.745)
13	(Tăng)/Giảm lãi vay đã trả		(3.203.138.049.663)	(2.133.310.794.200)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(570.964.920)	(3.508.148.950)
15	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(130.000.000)	(140.802.046.115)
20	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		(1.682.122.765.767)	(4.246.636.941.616)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi tiền để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(8.786.533.082.262)	(1.425.811.924.197)
22	Thu tiền thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		859.025.556.874	2.023.818.105.897
23	Chi tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(4.922.958.871.249)	(2.186.560.400.000)
24	Thu tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.810.119.331.230	277.981.550.000
27	Lãi tiền vay đã nhận		132.855.494	353.865.999.244
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(10.816.214.209.913)	(956.706.669.056)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		61.181.118.746.857	34.763.821.531.653
34	Tiền trả nợ gốc vay		(48.845.493.809.058)	(26.207.009.542.495)
35	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(313.354.773.438)	(145.116.305.330)
40	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		11.964.480.442.811	8.411.695.683.828
50	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM		(533.856.532.869)	3.208.352.073.156
60	TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	4	5.050.743.180.748	1.842.391.107.592
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		42.907.091.273	(15.870.627.928)
70	TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	4	4.558.984.549.152	5.050.772.552.820







NGUYỄN THỊ THANH NGÀ
Kế toán trưởng/ Người lập

HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc tài chính

ĐINH VIỆT PHƯƠNG
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) là một Công ty Cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 30 ngày 19 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là “VJC”.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hàng không, mua bán tàu bay và các bộ phận của tàu bay.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hàng không, mua bán tàu bay và các bộ phận của tàu bay.

1.4 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hàng không, mua bán tàu bay và các bộ phận của tàu bay.

1.5 CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 7 công ty con sở hữu trực tiếp, 2 công ty con sở hữu gián tiếp và 2 công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 5(b) - Đầu tư tài chính dài hạn. Chi tiết như sau:

1.5 CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN (TIẾP)

STT	Tên Công Ty	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	12-31-2024		12-31-2024	
					Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
I.	CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP							
1	Vietjet Air IVB No. I Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay	Số 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014	British Virgin Islands	100	100	100	100
2	Vietjet Air IVB No. II Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014	British Virgin Islands	100	100	100	100
3	Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.	Kinh doanh tàu bay	Số 201408849N	Singapore	100	100	100	100
4	Vietjet Air Ireland No. 1 Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 544879 ngày 3 tháng 6 năm 2014	Ireland	100	100	100	100
5	Công ty TNHH Galaxy Pay	Cung cấp dịch vụ thanh toán (thanh toán trực tuyến, ví điện tử)	Số 0316368255 ngày 10 tháng 4 năm 2024	Việt Nam	100	100	100	100
6	Công ty cổ phần Swift 247	Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Số 0315524536 ngày 27 tháng 11 năm 2023	Việt Nam	100	100	100	100
7	Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Vietjet	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 0109783334 ngày 19 tháng 10 năm 2021	Việt Nam	100	100	100	100
II.	CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP							
1	Skymate Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 327015 ngày 15 tháng 9 năm 2017	Cayman Islands	100	100	100	100
2	Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan	Số 0312759089 ngày 13 tháng 6 năm 2024	Việt Nam	64	67	64	67
III.	CÔNG TY LIÊN KẾT							
1	Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan	Số 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013	Thái Lan	9	9	9	9
2	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (*)	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 4201676638 ngày 5 tháng 2 năm 2016	Việt Nam	10	10	10	10

1.5 CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024, Công ty có 1 chi nhánh hạch toán phụ thuộc và 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Đơn vị	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động
Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet Chi nhánh tại Miền Trung	200 Lê Đình Lý, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Văn phòng đại diện	
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	Tầng 8, VietJet Plaza, 60A Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 6.702 nhân viên (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 6.132 nhân viên).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh 5(b).

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- » Tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm tài chính;
- » giá trị tài sản thuần của công ty con do Công ty nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;
- » LNST/(Lỗ lũy kế) chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- » cổ tức, lợi nhuận đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức; các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của năm tài chính xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%);
- » chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chỉ tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm tài chính được tính toàn bộ cho Công ty.

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo một tỷ giá là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua, bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tập đoàn đảm bảo tỷ giá xấp xỉ có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình, và không làm ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua/bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các Công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Nghịệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghịệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghịệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghịệp vụ đầu tư.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại nhưng không quá 10 năm. Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lỗ/lãi do nghịệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tái chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- » Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 3.9, 3.11, 12, 13 và 14);
- » Các khoản dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay và chi phí hoàn trả tài sản thuê (Thuyết minh 3.18 và 23);
- » Thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh 3.27 và 24); và
- » Dự phòng các khoản phải thu (Thuyết minh 3.3).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi nhanh chóng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể về việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi và được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Cụ thể, Tập đoàn trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

3.4 QUỸ BẢO DƯỠNG TÀU BAY THUÊ

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay, Tập đoàn có nghĩa vụ về mặt pháp lý và nghĩa vụ theo hợp đồng đối với hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay trong suốt thời gian thuê và phải đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay cho bên cho thuê tàu bay. Quỹ bảo dưỡng tàu bay được ghi nhận là phải thu khác khi có sự chắc chắn về khả năng Công ty sử dụng khoản đóng góp này cho hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay định kỳ theo hợp đồng thuê hoạt động tàu bay. Khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay được tính toán dựa trên hiệu suất hoạt động, như số giờ bay hoặc số lần cất hạ cánh, và theo hợp đồng được Công ty sử dụng bằng cách yêu cầu hoàn trả lại cho Công ty khi Công ty phát sinh các hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay định kỳ theo hợp đồng thuê hoạt động tàu bay bao gồm thay thế các bộ phận có thời gian sử dụng tối hạn, phục hồi hiệu suất động cơ, kiểm tra cấu trúc chính của khung tàu bay, đại tu bộ phận hạ cánh và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (“APU”).

Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ vào thời gian ước tính Tập đoàn có thể sử dụng các khoản chi phí bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối kỳ kế toán cho từng mặt hàng tồn kho có chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc hàng tồn kho và giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

3.6 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư là cổ phiếu được giao dịch trên thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) được xác định bằng giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- » chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- » chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.6 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

3.7 CHO VAY

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

3.8 HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) là thỏa thuận giữa Tập đoàn và đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên theo thỏa thuận của BCC. Tập đoàn thỏa thuận với các bên tham gia trong BCC chia lợi nhuận trước thuế của BCC tương ứng với tỷ lệ đóng góp thực tế của Tập đoàn, tuy nhiên không thấp hơn một tỷ lệ phân chia lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng.

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, Tập đoàn không phải là bên kế toán và quyết toán thuế, Tập đoàn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phần lợi nhuận trước thuế tương ứng với phần được chia từ BCC.

3.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng (năm)
Tàu bay và động cơ tàu bay	10 – 20
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 47
Máy móc, thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận chuyển	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 10
Phần mềm	Phần mềm 02 – 10

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và các khoản chi cho việc mua tàu bay chưa hoàn thành và bàn giao. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

3.11 THUÊ TÀI SẢN

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.11 THUÊ TÀI SẢN (TIẾP)

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

3.12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn của Tập đoàn bao gồm:

» **Chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê và chi phí hoàn trả tàu bay thuê**

Chính sách kế toán liên quan đến ghi nhận và phân bổ của chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê và chi phí hoàn trả tàu bay thuê được trình bày tại Thuyết minh 3.18 của báo cáo tài chính hợp nhất này.

» **Chi phí kiểm tra tàu bay**

Chi phí kiểm tra tàu bay được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ thời điểm phát sinh các chi phí này đến lần kiểm tra tiếp theo hoặc trong trường hợp tàu bay thuê là thời gian thuê còn lại nếu ngắn hơn.

» **Phụ tùng**

Phụ tùng có thời gian sử dụng hữu dụng ước tính dài hơn 01 năm được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính.

» **Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 08 năm.

» **Chi phí thuê tàu bay hoãn lại**

Chi phí thuê tàu bay hoãn lại phản ánh chênh lệch giữa số tiền thuê Tập đoàn phải hạch toán theo tiến độ hợp đồng và chi phí tiền thuê theo phương pháp đường thẳng.

» **Chi phí trả trước dài hạn khác**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

3.13 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

» phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và

» phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

3.14 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, bên liên quan và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

3.15 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

3.16 TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH – TRÁI PHIẾU THƯỜNG

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ đều theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

3.17 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí kinh doanh của năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.18 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

Các khoản dự phòng bao gồm dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay và dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê.

Dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay

Theo chính sách của Tập đoàn:

» đối với tàu bay thuộc sở hữu của Tập đoàn hoặc đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay từ Nhà cho thuê Nhật Bản đi kèm với cơ hội thỏa thuận được quyền mua tàu bay từ Nhà cho thuê, gọi tắt là hợp đồng JOLCO, chi phí bảo dưỡng tàu bay sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm phát sinh và được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo. (Thuyết minh 3.12(b)(i));

» đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay mà Tập đoàn có thỏa thuận cho thuê hoạt động lại đối với Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. ("Thai Vietjet") - một công ty liên kết, nghĩa vụ bảo dưỡng tàu bay phát sinh sẽ được thanh toán bởi Thai Vietjet;

» đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay khác, theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay giữa Tập đoàn và các bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng tàu bay thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch bảo dưỡng của từng tàu bay, được xây dựng trên hướng dẫn của các nhà sản xuất tàu bay. Bảo dưỡng thường xuyên được ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trong khi bảo dưỡng định kỳ là đối tượng của dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ. Tập đoàn được sử dụng quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê để thực hiện bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay.

Chi phí dự phòng trong phạm vi bảo dưỡng tàu bay, chủ yếu bao gồm 4 phần chính:

» chi phí sửa chữa lớn và thay thế các bộ phận với thời gian sử dụng có giới hạn ("LLP");

» chi phí sửa chữa lớn và thay thế thiết bị hạ cánh ("LDG");

» chi phí phục hồi hiệu suất động cơ ("CPR"); và

» chi phí sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ ("APU").

Các khoản dự phòng cho LLP (Life Limited Parts - Các bộ phận có tuổi thọ giới hạn) và LDG (Landing Gear - Bộ phận hạ cánh) được ước tính bằng chi phí bảo dưỡng và thay thế các bộ phận, thiết bị này dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Tại thời điểm bắt đầu thuê và trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng và thay thế ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế cho đến lần bảo dưỡng tiếp theo. Nếu có thay đổi đáng kể về số tiền dự phòng theo thời gian, Tập đoàn sẽ cập nhật lại khoản dự phòng và chi phí trả trước.

Các khoản dự phòng cho CPR (Component Performance Restoration - Khôi phục hiệu suất linh kiện) và APU (Auxiliary Power Unit - Đơn vị năng lượng phụ trợ) được trích trước và ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian bay hoặc chu kỳ bay thực tế và chi phí mỗi giờ bay hoặc chu kỳ bay dự kiến cho lần bảo dưỡng tiếp theo cho CPR và APU.

3.18 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG (TIẾP)

Dự phòng chi phí hoàn trả tàu bay thuê

Theo chính sách của Tập đoàn:

» đối với hợp đồng JOLCO, chi phí hoàn trả tàu bay thuê được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh;

» đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay mà Tập đoàn có thỏa thuận cho thuê hoạt động lại đối với Thai Vietjet, nghĩa vụ hoàn trả tài sản thuê phát sinh sẽ được thanh toán bởi Thai Vietjet;

» đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay khác trong đó yêu cầu Tập đoàn trả lại tàu bay trong tình trạng đáp ứng một số điều kiện bảo trì nhất định, dự phòng chi phí hoàn trả tàu bay thuê được ước tính tại ngày bắt đầu thuê dựa trên giá trị hiện tại của các khoản chi phí cần thiết dự kiến phát sinh trong tương lai vào thời điểm kết thúc hợp đồng thuê để Tập đoàn có thể đáp ứng được các điều kiện nhất định để hoàn trả các tàu bay cho bên cho thuê, bao gồm một số chi phí nhất định liên quan đến bảo trì, thu xếp các chuyến bay thử lần cuối, chi phí kiểm tra, hải quan, rút tên đăng ký, tháo bỏ các bộ phận và gắn thêm của Tập đoàn (nếu có), chi phí sơn sửa lại thân máy bay, và hoàn trả tàu bay đến một địa điểm cụ thể. Tại ngày bắt đầu thuê, chi phí hoàn trả ước tính được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê.

3.19 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều năm tài chính chủ yếu bao gồm doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ; doanh thu đào tạo phi công và tiếp viên. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

3.20 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ sau thuế lũy kế) phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.21 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông và danh sách các cổ đông nhận cổ tức được chấp thuận theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (LNST TNDN) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định về thời gian thực hiện.

Tập đoàn trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn theo phương án của Hội đồng Quản trị và được phê duyệt bởi Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

3.22 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu vận chuyển hành khách

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn. Giá trị của các vé chưa được sử dụng và các phí dịch vụ liên quan khác được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện và được trình bày trong nợ ngắn hạn. Các vé không được hoàn lại thông thường hết hạn vào ngày dự định bay, ngoại trừ trường hợp ngày này được gia hạn theo yêu cầu có trả phí từ phía khách hàng vào hoặc trước ngày dự định bay. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu.

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

Doanh thu hoạt động phụ trợ

Doanh thu hoạt động phụ trợ bao gồm doanh thu dịch vụ vận tải, hàng hóa, doanh thu dịch vụ hành lý, doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách, doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế, doanh thu quảng cáo và hoa hồng bán hàng. Doanh thu hoạt động phụ trợ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- » doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- » có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- » xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán đó;
- » xác định được chi phí phát sinh của giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động phụ trợ không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc khả năng hàng bán hoặc dịch vụ bị trả lại.

Doanh thu vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa theo chuyến

Doanh thu vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa theo chuyến được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu.

3.22 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)

Doanh thu cho thuê tàu bay

Doanh thu cho thuê tàu bay trong các hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

Giao dịch bán và thuê lại

Tập đoàn có các giao dịch bán và thuê lại tài sản là giao dịch mà trong đó tài sản được Tập đoàn bán và sau đó được Tập đoàn thuê lại. Phương pháp kế toán áp dụng cho các giao dịch bán và thuê lại được thực hiện căn cứ theo phân loại giao dịch thuê tài sản.

Đối với giao dịch bán và thuê lại là thuê hoạt động:

» nếu giá bán được thỏa thuận ở mức giá trị hợp lý, tức là đã thực hiện một nghiệp vụ bán hàng thông thường thì các khoản lãi hoặc lỗ được ghi nhận ngay trong năm tài chính phát sinh;

» nếu giá bán thấp hơn giá trị hợp lý thì các khoản lãi hoặc lỗ cũng phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh, trừ trường hợp khoản lỗ được bù đắp bằng tiền thuê trong tương lai ở một mức giá thuê thấp hơn giá thuê thị trường. Trường hợp này khoản lỗ không được ghi nhận ngay mà được phân bổ dần vào chi phí phù hợp với các khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng;

» nếu giá bán cao hơn giá trị hợp lý thì khoản chênh lệch cao hơn giá trị hợp lý được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng;

» nếu giá trị hợp lý tại thời điểm bán và thuê hoạt động thấp hơn giá trị còn lại của tài sản khoản lỗ bằng số chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá trị hợp lý phải được ghi nhận ngay trong năm tài chính phát sinh.

Doanh thu bán tàu bay và các bộ phận tàu bay

Doanh thu bán tàu bay và các bộ phận tàu bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

» tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tàu bay và các bộ phận tàu bay cho người mua;

» tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý tàu bay và các bộ phận tàu bay như người sở hữu tàu bay và các bộ phận tàu bay, hoặc quyền kiểm soát tàu bay và các bộ phận tàu bay;

» doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

» tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán tàu bay và các bộ phận tàu bay; và

» xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán tàu bay và các bộ phận tàu bay.

» doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán tàu bay và các bộ phận tàu bay hoặc khả năng tàu bay và các bộ phận tàu bay bán bị trả lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.22 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- » doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- » có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- » xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- » xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- » có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- » doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị được đầu tư.

3.23 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

3.24 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng; chi phí đi vay vốn; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.25 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

3.26 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

3.27 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế Thu nhập doanh nghiệp. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập tính thuế, ngoại trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh 34.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

3.28 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng Tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ủy ban Kiểm toán của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3.29 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện. Báo cáo bộ phận được trình bày tại Báo cáo hợp nhất của Tập đoàn theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kiểm toán số 28 - Báo cáo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Nguồn vốn	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
TIỀN MẶT	7.850.050.091	8.367.511.248
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	4.020.880.206.147	2.419.422.716.857
CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN (**)	530.254.292.914	2.622.952.952.643
	4.558.984.549.152	5.050.743.180.748

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn chủ yếu gồm 1.860 tỷ Đồng từ đợt phát hành trái phiếu vào cuối tháng 12 năm 2024 dùng để thanh toán cho các hoạt động đã được đăng ký mục đích sử dụng khi phát hành (theo kỳ hạn thanh toán trong năm 2025) và 1.837 tỷ đồng dành để thanh toán tiền đặt cọc đầu tư tàu bay (PDP) (dự kiến chi trả từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2025) cùng với số tiền 11.013.600 USD được gửi tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) để ký quỹ cho nghĩa vụ phát sinh từ việc phát hành thư tín dụng được tái tục hàng năm cho đến khi các hợp đồng thuê tàu bay hết hạn vào năm 2026 và 2028.

(**) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng để ký quỹ cho nghĩa vụ phát sinh từ việc phát hành thư tín dụng trả chậm, thư tín dụng dự phòng và bảo lãnh ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có các tài khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn với tổng số tiền là 3.118 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 2.959 tỷ Đồng) tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - một bên liên quan với các điều khoản thông thường (Thuyết minh 39.1(b)).

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Ngắn hạn

(i) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị dự phòng VND
CHỨNG KHOÁN KINH DOANH			
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	990.000.000.000	603.200.000.000	(386.800.000.000)
	990.000.000.000	603.200.000.000	(386.800.000.000)

	01/01/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị dự phòng VND
CHỨNG KHOÁN KINH DOANH			
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	990.000.000.000	503.550.000.000	(486.450.000.000)
	990.000.000.000	503.550.000.000	(486.450.000.000)

Số lượng cổ phiếu Tổng Công ty Dầu Việt Nam (“PV Oil”) do Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet sở hữu tại ngày 31/12/2024 là 50 triệu cổ phiếu. Công ty đã ký kết thỏa thuận không được hủy ngang bán quyền mua toàn bộ số lượng cổ phiếu này với giá trị giao dịch là 500 tỷ đồng và Công ty đã nhận đầy đủ khoản thanh toán này. Theo thỏa thuận trên, bên mua sẽ có quyền chọn mua cổ phiếu PV Oil này với giá theo thị trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

(i) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.622.614.582.042	2.622.614.582.042	109.793.871.096	109.793.871.096
Trái phiếu (**)	600.018.829.073	600.018.829.073	-	-
	3.222.633.411.115	3.222.633.411.115	109.793.871.096	109.793.871.096

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn trên 3 tháng để đảm bảo cho nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc sử dụng hạn mức tín dụng của các ngân hàng, ký quỹ phát hành thư tín dụng tái tục hàng năm (cho đến khi các hợp đồng thuê tàu bay hết hạn vào năm 2026, 2028, 2029 và 2032), thanh toán thư tín dụng trả chậm đến hạn trong tháng 3 năm 2025 (phục vụ mua nhiên liệu, tài sản cố định) và ký quỹ bảo lãnh ngân hàng (cho hợp đồng nhiên liệu hết hạn vào năm 2026).

(**) Các khoản trái phiếu doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn 3 tháng, tiền thu được sau khi đáo hạn dùng để thanh toán tiền đặt cọc đầu tư tàu bay.

(b) Dài hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (1)				
Thai Vietjet Air Joint Stock Co. Ltd (i)	-	-	-	-
Công ty cổ phần Nhà Ga Quốc tế Cam Ranh	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (2)				
Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	149.417.024.400	257.109.048.000	149.417.024.400	221.909.595.000
	149.417.024.400	257.109.048.000	149.417.024.400	221.909.595.000

(1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(2) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là giá của cổ phiếu niêm yết được xác định bằng cách tham khảo giá đóng cửa tham chiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là hơn 257 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: gần 222 tỷ đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024, Công ty chưa góp vốn vào công ty liên kết này. Ban Điều hành hiểu rõ các quy định hiện hành liên quan đến việc góp vốn vào công ty này và đánh giá rằng không có vi phạm hay ảnh hưởng trọng yếu nào cần thuyết minh tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
NGẮN HẠN		(148.586.841.900)	12.316.753.791.172	-
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	7.573.732.574.564	-	7.689.110.173.292	-
Chi tiết tại Thuyết minh số 39.1				
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	3.791.230.312.506	(148.586.841.900)	4.627.643.617.880	-
Fadle Chem Private Limited	1.448.542.543.800	(148.586.841.900)	1.427.843.746.050	-
Yuejie (Hangzhou) Freight Forwarding Company Limited	-	-	1.191.757.300.000	-
Hangzhou Baoli Air Agency Co., Ltd	1.446.270.576.642	-	852.537.099.656	-
Khác	896.417.192.064	-	1.155.505.472.174	-
DÀI HẠN	4.648.331.762.954	-	1.942.095.121.864	-
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	4.648.331.762.954	-	1.942.095.121.864	-
Chi tiết tại Thuyết minh số 39.1				
	16.013.294.650.024	(148.586.841.900)	14.258.848.913.036	

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
NGẮN HẠN	769.368.218.015	-	1.778.869.624.304	-
Trả trước cho người bán là bên liên quan	226.403.207.210	-	423.945.852.381	-
(Chi tiết theo thuyết minh số 39.1)				
Trả trước cho người bán là bên thứ ba	542.965.010.805	-	1.354.923.771.923	-
"Công ty Cổ phần Angelica Aviation Capital Việt Nam"	-	-	788.000.000.000	-
Khác	542.965.010.805	-	566.923.771.923	-
Dài hạn	5.537.440.074.689	-	6.115.740.351.363	-
Trả trước cho người bán là bên liên quan (*)	2.732.400.000.000	-	-	-
(CHI TIẾT THEO THUYẾT MINH SỐ 39.1)				
Trả trước cho người bán là bên thứ ba	2.805.040.074.689	-	6.115.740.351.363	-
Hangzhou Baoli Air Agency Co., Ltd (*)	2.805.040.074.689	-	1.041.401.052.045	-
YUEJIE (HANGZHOU) FREIGHT FORWARDING CO., LTD	-	-	5.074.339.299.318	-
	6.306.808.292.704	-	7.894.609.975.667	-

(*) Các số dư này phản ánh khoản trả trước dịch vụ tiếp thị, tư vấn phát triển chiến lược tiếp thị và tư vấn phát triển đường bay mới tại các thị trường quốc tế với thời hạn trong vòng 5-10 năm kể từ thời điểm trả trước. Các dịch vụ được thực hiện bởi các đối tác này bao gồm: nghiên cứu thị trường mục tiêu và đưa ra chiến lược tiếp thị phù hợp cho một số thị trường mục tiêu; lập kế hoạch tiếp thị chung trong vòng 5-10 năm cũng như kế hoạch chi tiết năm với từng dự án tiếp thị; quản lý các dự án này và dự án mở đường bay mới tại thị trường quốc tế.

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

			31/12/2024 VND	01-01-24 VND
Nguyên tệ	Thời gian đáo hạn			
Ngắn hạn			1.633.712.453.293	457.000.000.000
Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza (i)	VND	2025	338.710.531.793	457.000.000.000
Công ty Cổ Phần Menas Trường Sơn (i)	VND	2025	517.400.000.000	-
"Công ty Cổ phần Angelica Aviation Capital Việt Nam (i)"	VND	2025	604.250.000.000	-
Khác	VND	2025	173.351.921.500	-
Dài hạn			921.644.963.530	874.767.806.179
AAA Aircraft Asset Company Limited (ii)	USD	2039	543.990.480.000	518.403.576.000
Apricot Aircarft No.1 Limited (iii)	USD	2033	327.654.483.530	301.218.308.679
Khác (iv)	VND	2027	50.000.000.000	55.145.921.500
"TRONG ĐÓ: PHẢI THU VỀ CHO VAY LÀ BÊN LIÊN QUAN (chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)"			2.555.357.416.823	1.331.767.806.179
			921.644.963.530	869.621.884.679

(i) Khoản cho vay ngắn hạn các đối tượng trên với mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và không có tài sản đảm bảo.

(ii) Khoản này thể hiện số dư cho AAA Aircraft Asset Company Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 21.501.600 Đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn trong năm 2029.

(iii) Khoản này thể hiện số dư cho Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 12.950.770 Đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn trong năm 2033.

(iv) Khoản cho vay dài hạn là giao dịch cho vay Ban điều hành và Ban Quản lý cấp cao có mục đích là thực hiện phát triển kinh doanh lĩnh vực đào tạo phi công, tiếp viên, kỹ thuật tàu bay của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
NGẮN HẠN	14.404.780.037.999	(78.778.440.000)	19.690.444.065.324	-
Đặt cọc mua tàu bay nhận trong 12 tháng tiếp theo	24.720.000.000	-	3.023.006.578.142	-
Phải thu từ chuyển nhượng quyền kinh doanh tòa nhà (1)	2.452.888.880.000	-	1.151.067.552.161	-
Phải thu từ hợp tác kinh doanh (2)	2.186.560.400.000	-	2.186.560.400.000	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần (3)	1.716.600.000.000	-	4.506.600.000.000	-
Chuyển nhượng cổ phần Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star	636.600.000.000	-	2.436.600.000.000	-
Chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn	1.080.000.000.000	-	2.070.000.000.000	-
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	4.104.941.320.777	-	2.044.491.946.324	-
Khác	3.919.069.437.222	(78.778.440.000)	6.778.717.588.697	-
DÀI HẠN	23.998.282.804.699	-	17.373.126.467.349	-
Đóng góp định kỳ quỹ bảo dưỡng tàu bay	12.563.933.622.570	-	10.921.765.414.953	-
Đặt cọc mua tàu bay sau 12 tháng tiếp theo (4)	3.347.587.646.013	-	3.069.311.858.793	-
Đặt cọc thuê tàu bay	2.632.673.168.297	-	2.051.906.249.573	-
Đặt cọc dịch vụ mặt đất	410.578.419.232	-	330.426.370.184	-
Phải thu từ quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	539.553.734.325	-	-	-
Khác	4.503.956.214.262	-	999.716.573.846	-
	38.403.062.842.698	(78.778.440.000)	37.063.570.532.673	-
"TRONG ĐÓ: PHẢI THU KHÁC LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN				
(chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)				
+ Ngắn hạn	2.345.476.000.916	-	3.988.495.991.319	-
+ Dài hạn	4.823.279.530.229	-	783.517.789.652	-

(1) Tại ngày 31/12/2024, khoản phải thu phát sinh từ khoản tạm ứng theo hợp đồng đã ký kết giữa Công ty và đối tác liên quan đến giao dịch mua lại quyền kinh doanh và khai thác tòa nhà Vietjet Plaza. Mục đích của giao dịch này nhằm đảm bảo quyền thuê tòa nhà có vị trí thuận lợi gần sân bay Tân Sơn Nhất phục vụ cho hoạt động văn phòng của Công ty. Giao dịch dự kiến sẽ được hoàn tất trong năm 2025. Trước đó, quyền kinh doanh và khai thác tòa nhà Vietjet Plaza đã được Công ty chuyển nhượng cho một bên thứ ba vào năm 2020.

(2) Khoản phải thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Hoa Sen Đại Phước với Công ty Cổ phần Vina Đại Phước. Theo đó, Công ty được hưởng lợi nhuận trước thuế của BCC tương ứng với tỷ lệ đóng góp thực tế của Công ty. Thời hạn hợp tác đến ngày 14 tháng 03 năm 2026. Công ty dự kiến chuyển nhượng lại Hợp đồng hợp tác kinh doanh này vào năm 2025.

(3) Khoản phải thu này liên quan việc chuyển nhượng cổ phần của 2 Công ty:

» Chuyển nhượng cổ phần Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star cho Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Bất động sản Conasi số tiền 493,6 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 là hơn 993,6 tỷ đồng) và Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Flex số tiền 143 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 là 1.443 tỷ đồng). Các khoản phải thu này hiện được đảm bảo bởi 3,6 triệu cổ phần của Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star. Dựa vào lịch sử thanh toán của các bên thứ ba này, cũng như giá trị tài sản thế chấp cho các khoản phải thu nêu trên, Ban Điều hành của Công ty đánh giá rằng các khoản phải thu này là có khả năng thu hồi.

» Chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn (“Vĩnh Sơn”) cho Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Việt Pháp số tiền 1.080 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 là 2.070 tỷ đồng). Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu hồi toàn bộ số tiền 1.080 tỷ đồng.

(4) Khoản phải thu phản ánh khoản đặt cọc cho các tàu bay sẽ nhận năm 2029. Các khoản đặt cọc này được phân loại theo thời gian dự kiến nhận tàu bay còn lại.

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	1.955.111.216.782	-	653.814.006.771	-
Hàng hóa	50.324.543.461	-	49.570.536.493	-
	2.005.435.760.243	-	703.384.543.264	-

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGẮN HẠN	200.408.169.962	139.380.066.942
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	114.424.082.292	100.470.111.960
Phí bản quyền phần mềm	33.921.569.165	21.819.620.173
Khác	52.062.518.505	17.090.334.809
DÀI HẠN	9.788.178.924.050	9.056.529.403.935
Chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê	5.432.923.096.287	6.360.989.325.732
Chi phí thuê tàu bay hoãn lại	2.142.304.159.611	875.071.909.143
Chi phí hoàn trả tàu bay thuê	588.561.926.309	681.066.083.405
Chi phí kiểm tra sửa chữa tàu bay	509.725.215.229	573.703.403.431
Phụ tùng, công cụ và dụng cụ	883.306.047.428	274.258.581.024
Khác	231.358.479.186	291.440.101.200
	9.988.587.094.012	9.195.909.470.877

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP THEO)

	Chi phí bảo dưỡng tàu bay trả trước VND	Chi phí hoàn trả tài sản thuê VND	Chi phí kiểm tra, sửa chữa tàu bay VND	Phụ tùng, công cụ và dụng cụ VND	Chi phí thuê tàu bay hoàn lại VND	Khác VND	Cộng VND
01/01/2023	5.023.761.090.900	608.163.922.799	495.343.640.432	267.207.414.543	-	244.713.124.091	6.639.189.192.765
Tăng trong năm	2.066.687.396.654	190.027.889.069	405.856.279.188	515.077.466.569	875.071.909.143	294.736.854.724	4.347.457.795.347
Phân bổ trong năm	(729.459.161.822)	(117.125.728.463)	(160.517.980.441)	(442.526.903.016)	-	(471.684.749.348)	(1.921.314.523.090)
Phân loại lại	-	-	(166.978.535.748)	(65.499.397.072)	-	223.674.871.733	(8.803.061.087)
01/01/2024	6.360.989.325.732	681.066.083.405	573.703.403.431	274.258.581.024	875.071.909.143	291.440.101.200	9.056.529.403.935
Tăng trong năm	50.553.940.931	27.829.045.296	246.891.896.713	700.851.709.329	1.267.232.250.468	119.744.347.974	2.413.103.190.711
Phân bổ trong năm	(978.620.170.376)	(120.333.202.392)	(235.163.736.366)	(192.259.281.919)	-	(149.849.892.362)	(1.676.226.283.415)
Phân loại lại	-	-	(75.706.348.549)	100.455.038.994	-	(29.976.077.626)	(5.227.387.181)
31/12/2024	5.432.923.096.287	588.561.926.309	509.725.215.229	883.306.047.428	2.142.304.159.611	231.358.479.186	9.788.178.924.050

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Tàu bay và động cơ tàu bay VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện, vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUỒN GIÁ						
01/01/2024	3.931.293.994.227	411.126.152.378	135.089.985.418	99.267.961.178	62.115.326.148	4.638.893.419.349
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Mua mới trong năm	5.117.198.073.156	2.555.721.821	23.431.827.294	240.233.593.046	9.758.101.317	5.393.177.316.634
Thanh lý, nhượng bán	(910.480.000.000)	-	-	-	(315.500.000)	(910.795.500.000)
31/12/2024	8.138.012.067.383	413.681.874.199	158.521.812.712	339.501.554.224	71.557.927.465	9.121.275.235.983
HAO MÒN LŨY KẾ						
01/01/2024	(476.921.405.603)	(34.770.145.883)	(66.187.859.291)	(33.015.513.256)	(37.380.043.890)	(648.274.967.923)
Khấu hao trong năm	(237.527.506.791)	(8.934.885.595)	(16.203.076.122)	(23.584.076.179)	(6.426.601.762)	(292.676.146.449)
Thanh lý, nhượng bán	103.721.021.970	-	-	-	171.943.126	103.892.965.096
31/12/2024	(610.727.890.424)	(43.705.031.478)	(82.390.935.413)	(56.599.589.435)	(43.634.702.526)	(837.058.149.276)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2024	3.454.372.588.624	376.356.006.495	68.902.126.127	66.252.447.922	24.735.282.258	3.990.618.451.426
31/12/2024	7.527.284.176.959	369.976.842.721	76.130.877.299	282.901.964.789	27.923.224.939	8.284.217.086.707

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 4.752 tỷ đồng (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 557 tỷ đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Thuyết minh 22b(i)).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 59 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 59 tỷ đồng).

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Tàu bay VND
NGUYÊN GIÁ	
01/01/2024	6.181.116.755.409
31/12/2024	6.181.116.755.409
GIÁ TRỊ HAO MÒN	
01/01/2024	(45.692.292.485)
Khấu hao trong năm	(309.093.393.079)
31/12/2024	(354.785.685.564)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
01/01/2024	6.135.424.462.924
31/12/2024	5.826.331.069.845

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Phần mềm máy vi tính VND
01/01/2024	88.711.024.773
Mua trong năm	19.912.017.354
31/12/2024	108.623.042.127
GIÁ TRỊ HAO MÒN	
01/01/2024	(41.410.834.674)
Khấu hao trong năm	(11.523.422.236)
31/12/2024	(52.934.256.910)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
01/01/2024	47.300.190.099
31/12/2024	55.688.785.217

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 31 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 31 tỷ đồng).

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG DỜ DANG

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
CHI PHÍ XÂY DỰNG DỜ DANG		
Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn tàu bay	1.344.160.329.710	59.476.852.383
Chi phí mua tàu bay và động cơ tàu bay	139.283.174.182	279.574.243.350
Khác	44.770.152.213	41.584.000.319
	1.528.213.656.105	380.635.096.052

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ VND
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU BAY PETROLIMEX	1.663.731.758.589	1.663.731.758.589	VND	2.421.289.466.998
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	680.758.496.834	680.758.496.834	481.018.603.401	481.018.603.401
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP	459.088.235.843	459.088.235.843	517.181.502.354	517.181.502.354
KHÁC	3.391.358.936.170	3.391.358.936.170	5.385.805.741.015	5.385.805.741.015
	6.194.937.427.436	6.194.937.427.436	8.805.295.313.768	8.805.295.313.768
Phải trả người bán là bên liên quan (chỉ tiết tại Thuyết minh số 39.1)	658.586.523.646	658.586.523.646	928.566.545.189	928.566.545.189

Mẫu số B 09 – DN/HN

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	01/01/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đã thực hoàn trong năm VND	Cần trừ trong năm VND	Phân loại lại/Khác VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	9.006.655.475	1.964.895.168.026	-	-	(1.967.226.182.699)	-	6.675.640.802
Thuế nhà thầu nước ngoài	60.352.367.367	-	-	-	(28.661.900.220)	287.544.834	31.978.011.981
Thuế hàng hóa và dịch vụ tại nước ngoài	7.690.734.709	93.042.250.665	-	(51.469.084.402)	(46.256.484.389)	(272.641.918)	2.734.774.665
	77.049.757.551	2.057.937.418.691	-	(51.469.084.402)	(2.042.144.567.308)	14.902.916	41.388.427.448

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đã thực hoàn trong năm VND	Cần trừ trong năm VND	Phân loại lại/Khác VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp	210.300.133.148	2.081.074.530.781	(317.899.644.681)	-	(1.952.331.724.696)	-	21143.294.552
Thuế thu nhập doanh nghiệp	165.053.992.020	11.374.269.702	(570.964.920)	-	-	(2.749.062.889)	173.108.233.913
Thuế thu nhập cá nhân	74.453.870.527	504.988.059.944	(485.116.368.916)	(8.705.045.128)	-	-	85.620.516.427
Thuế nhà thầu nước ngoài	6.740.109	46.341.160.941	(17.693.941.654)	-	(28.661.900.220)	14.902.916	6.962.092
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	374.970.896.416	(328.714.412.027)	-	(46.256.484.389)	-	-
	449.814.735.804	3.018.748.917.784	(1.149.995.332.198)	(8.705.045.128)	(2.027.250.109.305)	(2.734.159.973)	279.879.006.984

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Angelica Aviation Capital Việt Nam	-	1.268.260.000.000
Công ty TNHH Technology Nam Anh	-	1.220.000.000.000
Khác	1.515.557.303.596	1.057.816.667.248
	1.515.557.303.596	3.546.076.667.248
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)	61.086.230	16.103.770.539

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
	2.460.941.985.604	1.926.403.437.286
Chi phí công cụ kỹ thuật, chi phí liên quan đến tàu bay và khai thác bay	1.755.410.528.775	995.616.357.198
Chi phí lãi vay	409.021.643.487	400.206.698.175
Chi phí bảo trì	-	
Khác	296.509.813.342	530.580.381.913
	2.460.941.985.604	1.926.403.437.286

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ nhận trước, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo	4.213.581.649.205	3.545.846.183.336
Chi phí lãi vay	39.466.420.836	54.172.409.263
	4.253.048.070.041	3.600.018.592.599

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
NGẮN HẠN	3.777.010.028.448	4.157.248.813.226
Lệ phí sân bay thu hộ phải trả cảng Hàng không	2.118.088.367.717	2.357.369.919.640
Lệ phí sân bay thu hộ từ hành khách	839.736.855.126	1.057.481.042.821
Phải trả về thanh toán L/C trả chậm	501.516.825.140	-
Khác	317.667.980.465	742.397.850.765
DÀI HẠN	843.066.517.876	1.624.408.614
Nhận ký quỹ, ký cược	843.066.517.876	1.624.408.614
	4.620.076.546.324	4.158.873.221.840
TRONG ĐÓ: PHẢI TRẢ KHÁC LÀ BÊN LIÊN QUAN (chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)		
+ NGẮN HẠN	222.552.633.946	353.019.630.468
+ DÀI HẠN	201.855.068.402	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

(a) Vay ngắn hạn

	01/01/2024	Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	31/12/2024
Vay ngân hàng (i)	VND	VND	VND	VND	VND
	8.132.929.053.581	43.515.533.197.617	(39.993.513.609.058)	17.468.146.771	11.672.416.788.911
"Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22(b) (i))"	70.700.420.000	258.487.821.008	(67.430.200.000)	(3.270.220.000)	258.487.821.008
"Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22(b) (ii))"	5.000.000.000.000	-	(5.000.000.000.000)	-	-
"Nợ thuê tài chính đến hạn trả (Thuyết minh số 22(b) (iii))"	305.164.895.027	314.082.071.109	(313.354.773.438)	13.309.961.938	319.202.154.636
Bên liên quan (ii)	45.000.000.000	90.000.000.000	(20.000.000.000)	-	115.000.000.000
Bên khác (iii)	-	3.859.550.000.000	(3.764.550.000.000)	-	95.000.000.000
	13.553.794.368.608	48.037.653.089.734	(49.158.848.582.496)	27.507.888.709	12.460.106.764.555

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

i. Vay Ngân hàng

Bên cho vay	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
CÁC KHOẢN VAY CÓ TÀI SẢN ĐẢM BẢO (*)				
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	USD	THÁNG 6 NĂM 2025	1.415.720.856.463	2.674.887.113.824
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	VND	THÁNG 6 NĂM 2025	1.465.577.026.396	625.538.399.077
CÁC KHOẢN VAY KHÔNG CÓ TÀI SẢN ĐẢM BẢO (**)				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Tháng 1 đến tháng 3 năm 2025	2.559.902.533.467	1.159.674.562.979
Ngân hàng TMCP Quân Đội	VND	Tháng 3 đến tháng 6 năm 2025	2.511.371.998.427	2.058.001.325.721
Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam, Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	VND	Tháng 1 năm 2025	649.984.161.979	650.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	VND	Tháng 2 đến tháng 5 năm 2025	1.973.876.211.809	899.060.278.181
Ngân Hàng HSBC Việt Nam	VND	Tháng 1 năm 2025	66.012.334.054	65.767.373.799
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VND	Tháng 1 đến tháng 6 năm 2025	1.029.971.666.316	-
			11.672.416.788.911	8.132.929.053.581

(*) Khoản vay này được đảm bảo (theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng yêu cầu bắt buộc đối với khoản vay của Bên liên quan) bằng nguồn thu phát sinh từ hoạt động bán vé máy bay trong tương lai với giá trị ước tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 6.355 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 6.355 tỷ Đồng), lãi suất thay đổi theo từng thời điểm nhận nợ của Tập đoàn.

(**) Các khoản vay ngắn hạn cho mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh vận tải hàng không của Tập đoàn, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

ii. Vay bên liên quan

Bên cho vay	Loại tiền	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
KHOẢN VAY KHÔNG CÓ TÀI SẢN ĐẢM BẢO			
Công ty TNHH Victoria Academy (*)	VND	90.000.000.000	45.000.000.000
Công ty TNHH Capital One Financial Consultant Corp (**)	VND	25.000.000.000	-
		115.000.000.000	45.000.000.000

(*) Các khoản vay này có thời gian đáo hạn từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2025, với mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh và có lãi suất cố định.

(**) Khoản vay này có thời gian đáo hạn là tháng 9 năm 2025, với mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh và có lãi suất cố định.

iii. Vay bên khác

Bên cho vay	Loại tiền	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
KHOẢN VAY KHÔNG CÓ TÀI SẢN ĐẢM BẢO			
Công ty TNHH Thiết bị và Ô tô Vi Na Man	VND	95.000.000.000	-
		95.000.000.000	-

Khoản vay này có thời gian đáo hạn là tháng 9 năm 2025, với mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh và có lãi suất cố định.

(b) Dài hạn

	01/01/2024 VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại VND	31/12/2024 VND
Vay ngân hàng (i)	249.939.031.053	2.214.518.724.100	(258.487.821.008)	11.468.753.738	2.217.438.687.883
Trái phiếu thường (ii)	14.000.000.000.000	11.000.000.000.000	-	-	25.000.000.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn (iii)	3.444.270.067.438	-	(314.082.071.109)	152.924.400.532	3.283.112.396.861
Chi phí phát hành trái phiếu	(437.170.595.370)	(109.497.932.889)	98.509.880.327	-	(448.158.647.932)
	17.257.038.503.121	13.105.020.791.211	(474.060.011.790)	164.393.154.270	30.052.392.436.812

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

i. Vay Ngân hàng

Bên cho vay	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	31/12/2024	01/01/2024
			VAY DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ VND	VAY DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ VND
Ngân hàng TMCP Quân đội (*)	USD	THÁNG 6 NĂM 2028	73.944.594.000	187.463.190.791
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (**)	VND	THÁNG 12 NĂM 2036	184.543.227.008	2.029.975.497.092
			258.487.821.008	2.217.438.687.883
			31/12/2024	01/01/2024
TÀU BAY SỐ HIỆU A320 MSN7167. VNA675			513.092.292.254	557.724.963.053
TÀU BAY SỐ HIỆU A321 MSN12199. VNA548			2.118.792.488.388	-
TÀU BAY SỐ HIỆU A321 MSN12315. VNA549			2.120.181.338.225	-
			4.238.973.826.613	-

Chi tiết các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

(*) Khoản vay này được hoàn trả trong 24 kỳ bán niên, mỗi kỳ trả 1,44 triệu USD (tương đương 36,4 tỷ VND) và kỳ cuối cùng trả 1,548 triệu USD (tương đương tỷ 39,1 tỷ VND) vào ngày 13 tháng 6 năm 2028 với mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay theo Hợp đồng số CT1303790 ngày 20/12/2023; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay này với giá trị còn lại như sau:

	31.12.2024	01.01.2024
» Tàu bay số hiệu A320 MSN7167, VNA675	513,092,292,254	557,724,963,053

(**) Khoản vay này bao gồm 2 hợp đồng vay:

» Khoản vay theo hợp đồng số 37/2024-HDCVTL/NHCT942-VIETJET-MSN12199 được hoàn trả đều trong 48 kỳ bán niên, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 12 năm 2036 với mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12199; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ ngày 23/12/2036 và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12199 với giá trị còn lại được trình bày ở dưới.

» Khoản vay theo hợp đồng số 39/2024-HDCVTL/NHCT942-VIETJET-MSN12315 được hoàn trả đều trong 48 kỳ bán niên, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 12 năm ngày 25/12/2036 với mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12315; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12315 với giá trị còn lại được trình bày ở dưới.

	31.12.2024	01.01.2024
» Tàu bay số hiệu A321 MSN12199, VN-A548	2.118.792.488.388	-
» Tàu bay số hiệu A321 MSN12315, VN-A549	2.120.181.338.225	-

TỔNG (TOTAL) 4.238.973.826.613

ii. Trái phiếu thường

Nội dung	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2024		01/01/2024	
			VAY DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	VAY DÀI DẠN	VAY DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	VAY DÀI DẠN
			VND	VND	VND	VND
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 36 tháng (*)	VND	2024	-	-	2.000.000.000.000	-
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 36 tháng (**)	VND	2024	-	-	3.000.000.000.000	-
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (***)	VND	2026	-	5.000.000.000.000	-	5.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (****)	VND	2028	-	6.000.000.000.000	-	6.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (*****)	VND	2028	-	3.000.000.000.000	-	3.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (*****)	VND	2029	-	2.000.000.000.000	-	-
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (*****)	VND	2029	-	9.000.000.000.000	-	-
			-	25.000.000.000.000	5.000.000.000.000	14.000.000.000.000

(*) Trái phiếu này không có TSĐB. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(**) Trái phiếu này không có TSĐB. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành và lãi suất thả nổi bằng 3,5%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân gửi bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(***) Trái phiếu này không có TSĐB. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn

(****) Trái phiếu này không có TSĐB. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 12%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành và lãi suất thả nổi bằng 3,5%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn

(*****) Trái phiếu này không có TSĐB. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 10,5%/năm trong suốt kỳ hạn cho đến ngày đáo hạn.

(*****) Trái phiếu này không có TSĐB. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 10,5%/năm trong 4 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành và lãi suất thả nổi bằng 3,5%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng nhưng không thấp hơn mức lãi suất 10,5% trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(*****) Trái phiếu này không có TSĐB. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 11%/năm trong 4 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành và lãi suất thả nổi bằng 4%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng nhưng không thấp hơn mức lãi suất 11% trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

iii. Nợ thuê tài chính

Chi tiết nợ thuê tài chính như sau:

Bên cho vay	Nợ gốc	Chi phí lãi thuê	Tổng nợ thuê tài chính
	VND	VND	VND
SỐ DƯ TẠI 01/01/2024	3.749.434.962.465	2.488.629.390.790	6.238.064.353.255
Dưới 1 năm	305.164.895.027	404.053.803.040	709.218.698.067
Từ 1 đến 5 năm	1.221.029.753.238	1.274.473.899.828	2.495.503.653.066
Trên 5 năm	2.223.240.314.200	810.101.687.922	3.033.342.002.122
SỐ DƯ TẠI 31/12/2024	3.602.314.551.497	2.194.837.935.655	5.797.152.487.152
Dưới 1 năm	319.202.154.636	386.856.361.800	706.058.516.436
Từ 1 đến 5 năm	1.277.241.576.086	1.199.825.469.018	2.477.067.045.104
Trên 5 năm	2.005.870.820.775	608.156.104.837	2.614.026.925.612

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư các khoản nợ thuê tài chính bao gồm các khoản thuê tàu bay với Wilmington Trust SP Services (Dublin) Limited.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ có số dư là 141 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 153 triệu Đô la Mỹ).

Chi tiết các hợp đồng thuê tài chính được thể hiện như sau:

Hợp đồng	Hình thức	Nợ gốc	Thời hạn
VP#62719953.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.194.860.193.469	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
VP#62719971.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.194.860.252.481	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
VP#62720020.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.212.594.105.547	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
		3.602.314.551.497	
Đáo hạn trong vòng 1 năm tài chính		(319.202.154.636)	
		3.283.112.396.861	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	2.355.397.860.057	2.662.251.126.094
Dự phòng chi phí bảo dưỡng	2.310.519.177.899	2.640.538.321.167
Dự phòng hoàn trả tài sản thuế	44.878.682.158	21.712.804.927
DÀI HẠN	17.304.865.312.219	15.552.141.907.126
Dự phòng chi phí bảo dưỡng	15.767.262.851.680	14.070.385.134.056
Dự phòng hoàn trả tài sản thuế	1.537.602.460.539	1.481.756.773.070
	19.660.263.172.276	18.214.393.033.220

Chi tiết biến động trong năm như sau:

	Dự phòng chi phí bảo dưỡng	Dự phòng hoàn trả tài sản thuế	Tổng
	VND	VND	VND
01/01/2024	16.710.923.455.223	1.503.469.577.997	18.214.393.033.220
Tăng dự phòng trong năm	1.888.816.445.618	101.135.263.767	1.989.951.709.385
Sử dụng trong năm	(521.957.871.262)	(22.123.699.067)	(544.081.570.329)
31/12/2024	18.077.782.029.579	1.582.481.142.697	19.660.263.172.276

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

24. THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 20% (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 20%).

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	3.860.228.583.485	3.777.048.834.990
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	576.195.260.012	641.740.225.218
	4.436.423.843.497	4.418.789.060.208
THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả sau 12 tháng	(3.585.625.310.262)	(3.855.840.327.792)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	(1.340.632.373.800)	(530.151.091.639)
	(4.926.257.684.062)	(4.385.991.419.431)
SỐ BÙ TRỪ	4.436.423.843.497	4.418.789.060.208
(THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ)/TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI	(489.833.840.565)	32.797.640.777

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 05 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh	Số lỗ phát sinh	Lỗ tính thuế đã sử dụng	Số lỗ còn được chuyển sang kỳ tính thuế sau
2020	2.414.670.803.135	(2.414.670.803.135)	-
2022	3.051.323.296.483	(1.055.045.691.278)	1.996.277.605.205
	5.465.994.099.618	(3.469.716.494.413)	1.996.277.605.205

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
VỐN GÓP CUỐI NĂM	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
CỔ TỨC, LỢI NHUẬN ĐÃ CHIA	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm giữ cho tới khi được phát hành lại.

25.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024		01/01/2024	
	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG VND	"TỶ LỆ %"	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG VND	"TỶ LỆ %"
Cổ đông trong nước	470.611.037	86,89%	446.782.129	82,49%
Cổ đông nước ngoài	71.000.297	13,11%	94.829.205	17,51%
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	541.611.334	100,00%	541.611.334	100,00%

25.3 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữuVND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
01/01/2023	5.416.113.340.000	247.483.117.899	195.328.953.538	9.018.933.578.880	20.435.833.167	14.898.294.823.484
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	230.590.889.180	822.526.170	231.413.415.350
CHÊNH LỆCH QUY ĐỔI NGOẠI TỆ CÁC HOẠT ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI	-	-	123.432.064.600	-	-	123.432.064.600
31/12/2023	5.416.113.340.000	247.483.117.899	318.761.018.138	9.249.524.468.061	21.258.359.337	15.253.140.303.435
01/01/2024	5.416.113.340.000	247.483.117.899	318.761.018.138	9.249.524.468.061	21.258.359.337	15.253.140.303.435
LÃI TRONG NĂM	-	-		1.403.162.979.000	840.413.859	1.404.003.392.859
CHÊNH LỆCH QUY ĐỔI NGOẠI TỆ CÁC HOẠT ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI	-	-	461.569.068.810	-	-	461.569.068.810
31/12/2024	5.416.113.340.000	247.483.117.899	780.330.086.948	10.652.687.447.061	22.098.773.196	17.118.712.765.104

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ

Ngoại tệ các loại	31/12/2024	01/01/2024
USD	36.882.263	20.472.021
SGD	597.454	200.547
MYR	1.135.970	1.135.970
KRW	1.813.009.682	4.400.704.971
JPY	180.958.118	40.239.376
IDR	11.357.542.489	113.645.890
THB	478.269	3.223.522
CNY	43.582.010	212.308
INR	244.643.835	141.158.821
HKD	1.078.927	713.933
AUD	6.917.462	4.369.871
EUR	42.802	41.730
TWD	233.100	267.300
GBP	1.655	1.655
MMK	2.864.650	2.864.650

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai cho các hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 39.2(ii).

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu vận chuyển	59.702.948.948.134	48.565.777.566.241
Vận chuyển hành khách nội địa bao gồm vận chuyển hành khách theo chuyến	14.468.323.101.766	11.321.225.329.187
Vận chuyển hành khách quốc tế bao gồm vận chuyển hành khách theo chuyến	21.029.167.870.588	16.072.198.944.519
Doanh thu vận tải hàng hóa và hoạt động phụ trợ	24.205.457.975.780	21.172.353.292.535
Doanh thu chuyển quyền thương mại tàu bay	678.680.000.000	-
Doanh thu từ cho thuê khô tàu bay	1.819.925.470.392	1.714.000.062.091
Doanh thu từ chuyển quyền sở hữu tàu bay và động cơ	9.167.096.000.000	6.361.035.084.815
Doanh thu từ bán vật tư kỹ thuật	7.135.754.408	572.873.557.618
Khác	669.500.170.790	1.126.932.444.543
	72.045.286.343.724	58.340.618.715.308

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí khối khai thác bay	42.012.336.587.323	36.915.375.607.586
Chi phí khối kỹ thuật	7.871.727.977.678	6.477.531.877.691
Chi phí khối dịch vụ và khai thác mặt đất	5.776.126.778.945	4.498.748.072.090
Giá vốn từ chuyển quyền sở hữu tàu bay và động cơ	7.109.203.362.488	6.028.112.400.117
Giá vốn từ bán động cơ	-	
Chi phí khối an toàn, an ninh đảm bảo chất lượng bay	526.291.278.544	473.919.763.238
Giá vốn từ bán vật tư kỹ thuật	277.501.050	453.782.497.138
Chi phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa	284.057.142.752	417.693.371.244
Khác	1.311.964.349.673	554.708.240.385
	64.891.984.978.453	55.819.871.829.489

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	660.059.277.473	395.165.805.993
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	506.789.979.136	59.094.506.815
Hỗ trợ tài chính từ nhà cung cấp tàu bay	353.328.395.056	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái trong thanh toán	342.108.973.947	619.010.289.441
Lãi thu từ chuyển nhượng cổ phần	-	1.728.000.000.000
Cổ tức/ Lợi nhuận được chia	49.719.402.946	153.762.952.865
Khác	78.844.304.882	-
	1.990.850.333.440	2.955.033.555.114

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền vay và lãi nợ thuê tài chính	3.113.326.005.568	1.916.506.531.262
Lãi trà chậm	576.487.058.059	224.214.058.813
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái trong thanh toán	533.709.282.382	39.322.269.039
Chi phí phát hành trái phiếu	98.626.989.407	33.747.664.602
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(99.650.000.000)	(3.550.000.000)
(Hoàn nhập) chi phí tài chính đầu tư tàu bay	(825.568.768.014)	-
Khác	83.302.784.618	31.826.413.901
	3.480.233.352.020	2.242.066.937.617

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	933.464.158.461	945.272.185.546
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	1.169.024.047.369	587.453.793.854
Chi phí hoa hồng môi giới	252.686.899.715	212.015.139.143
Chi phí nhân viên	186.063.834.697	162.310.345.612
Chi phí khấu hao	967.247.313	3.437.285.468
Khác	54.746.348.427	39.635.456.326
	2.596.952.535.982	1.950.124.205.949

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	688.544.150.370	670.260.609.686
Chi phí nhân viên	224.851.044.211	238.303.774.152
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	227.365.281.900	-
Chi phí thuê văn phòng	48.506.679.927	63.484.142.462
Chi phí khấu hao	3.916.899.971	3.133.393.284
Khác	202.491.333.613	124.134.923.817
	1.395.675.389.992	1.099.316.843.401

33. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
Thu từ bồi thường bảo hiểm	68.974.540.683	-
Lãi thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và bán và thuê hoạt động lại	56.230.680.152	327.550.168.037
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	55.184.048.230	84.692.001.030
Thu nhập từ lệ phí sân bay không hoàn lại	-	232.173.501.014
Khác	9.106.886.490	17.781.437.491
	189.496.155.555	662.197.107.572

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo mức thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế, ngoại trừ các công ty sau:

Các công ty thành lập tại British Virgin Islands

Vietjet Air IVB No. I Limited và Vietjet Air IVB No. II Limited: Thu nhập hoặc lợi nhuận tại British Islands không chịu thuế TNDN.

Công ty thành lập tại Cayman Islands

Skymate Limited: Thu nhập lợi nhuận tại Cayman Islands không chịu thuế TNDN.

Công ty thành lại tại Singapore

Vietjet Air Singapore Pte.Ltd: Vietjet Air Singapore Pte. Ltd có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty thành lập tại Ireland

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited: Vietjet Air Ireland No. 1 Limited có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế.

Các Công ty khác

Số thuế TNDN trên lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

35. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hoá phát sinh trong hoạt động thương mại của Tập đoàn.

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
Chi phí nhiên liệu	23.858.693.067.798	21.242.888.445.391
Chi phí thuê	12.298.187.559.168	11.309.389.228.537
Chi phí nhân viên	5.285.120.923.255	4.779.936.855.663
Chi phí khấu hao TSCĐ	613.292.961.764	413.253.679.639
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	227.365.281.900	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	19.492.472.247.004	14.641.949.772.354
	61.775.132.040.889	52.387.417.981.584

36. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	1.403.162.979.000	230.590.889.181
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.403.162.979.000	230.590.889.181
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	541.611.334	541.611.334
LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU (VND/CP)	2.591	426

Tập đoàn không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi/(lỗ) trên cổ phiếu trong năm và đến ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

37. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Tập đoàn có 1 bộ phận hoạt động kinh doanh là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là “dịch vụ hàng không”).

Trừ hoạt động nêu trên, Tập đoàn không có bộ phận hoạt động kinh doanh đáng kể nào khác được tổng hợp để hình thành bộ phận hoạt động kinh doanh khác phải báo cáo. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là “dịch vụ hàng không”). Hoạt động này diễn ra tại Việt Nam và các nước trên thế giới. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn không có bất kỳ doanh thu tại các nước khác ngoài Việt Nam chiếm tỷ trọng trên 10%, theo đó, Tập đoàn không lập báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý.

38. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”) HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
Cần trừ phải trả nợ thuê tài chính với khoản phải thu khác	-	2.193.890.975.788
Cần trừ lãi vay phải trả với trả trước cho người bán ngắn hạn	-	154.243.835.625
Cần trừ phải trả khác sang nợ vay	-	-
Mua TSCĐ chưa thanh toán	-	122.996.478.734
Chuyển phải thu từ đặt cọc mua tàu bay sang trả mua TSCĐ	791.587.172.168	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1 BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết của các công ty liên kết của Tập đoàn được trình bày tại Thuyết minh 1.5.

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan chính khác như sau:

Công ty có chung nhân sự quản lý hoặc Công ty Thành viên cùng Công ty của cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Sovico
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng HDBank”)
- Công ty Tài chính TNHH HD SAISON
- Công ty TNHH Bảo hiểm HD
- Công ty TNHH GalaxyOne
- Công ty TNHH Victoria Academy
- Angelica Holding Limited
- Apricot Holding Limited
- Apricot Aircraft Assets Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland)
- Angelica Aircraft Assets Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited
- Apricot Aircraft Assets No.1 Limited
- AAA Aircraft Company Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.1 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.2 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.3 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.4 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited
- AAA Aircraft Asset Company Limited

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
DOANH THU TỪ CHO THUÊ TÀU BAY		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (*)	1.331.418.977.647	1.305.578.918.979
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	485.003.850.778	408.421.143.112
	1.816.422.828.425	1.714.000.062.091
DOANH THU VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH		
Vietjet Air IVB No I Limited	-	-
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	7.547.210.770	-
	7.547.210.770	-
DOANH THU CHUYỂN NHƯỢNG PDP		
Angelica Holding Limited	9.217.075.447.655	-
	9.217.075.447.655	-
DOANH THU TỪ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU VÀ THƯƠNG MẠI TÀU BAY		
Angelica Holding Limited	678.680.000.000	4.291.350.000.000
	678.680.000.000	4.291.350.000.000
DOANH THU KHÁC		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co.. Ltd. (*)	90.555.149.651	79.740.850.921
Công ty TNHH Bảo hiểm HD	3.882.019.393	60.416.104.976
Công ty TNHH Victoria Academy	24.143.541.427	56.476.376.589
Khác	6.797.014.610	3.082.260.195
	125.377.725.081	199.715.592.681
CHI PHÍ THUÊ HOẠT ĐỘNG MÁY BAY/ĐỘNG CƠ		
Apricot Aircraft Assets Limited	1.155.287.494.139	1.183.028.409.090
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	222.146.966.603	220.020.609.409
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	-	-
Angelica Holding Limited	66.827.748.000	64.138.388.094
Apricot Holding Limited	-	56.510.821.708
Công ty TNHH Victoria Academy	34.896.000.000	52.859.612.903
	1.479.158.208.742	1.576.557.841.204
CHI PHÍ SỬ DỤNG DỊCH VỤ		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	390.068.602.204	383.807.380.150
Công ty TNHH Bảo hiểm HD	171.695.263.246	173.326.580.717
Khác	284.098.122.817	11.095.417.604
	845.861.988.267	568.229.378.471

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÀU BAY. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH/ THUÊ TÀI CHÍNH		
Angelica Holding Limited	1.146.291.475.201	2.193.890.975.788
	1.146.291.475.201	2.193.890.975.788
(THU), CHI HỘ ĐỒNG TIỀN THUẦN		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	600.934.199.159	(2.501.948.115.598)
Angelica Holding Limited	1.151.570.407.506	-
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	(272.452.914.860)	(136.420.748.711)
Khác	-	-
	1.480.051.691.805	(2.638.368.864.309)
CHI PHÍ THANH LÝ HỢP ĐỒNG		
Công ty TNHH Victoria Academy	-	66.511.991.631
	-	66.511.991.631
CHI PHÍ LÃI VAY		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	209.125.394.786	249.245.305.721
Khác	1.223.150.685	3.600.000.000
	210.348.545.471	252.845.305.721
TIỀN VAY ĐÃ NHẬN TRONG NĂM		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	18.622.079.067.078	14.379.372.547.496
Khác	90.000.000.000	-
	18.712.079.067.078	14.379.372.547.496
CHI TRẢ NỢ GỐC VAY		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	19.041.206.697.120	14.087.057.612.572
Khác	20.000.000.000	-
	19.061.206.697.120	14.087.057.612.572
GỬI TIỀN CÓ KỲ HẠN VÀ CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI VỚI NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH		
Gửi tiền	1.485.000.000.000	2.100.000.000.000
Thu hồi tiền gửi	(2.685.000.000.000)	(900.000.000.000)
BÙ TRỪ LÃI TIỀN VAY PHẢI TRẢ CHO CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC NGẮN HẠN CHO NGƯỜI BÁN		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	-	154.243.835.625
	-	154.243.835.625
THU NHẬP TỪ CỔ TỨC		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	7.652.055.000	7.652.055.000
	7.652.055.000	7.652.055.000

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)

	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
MUA ĐỘNG CƠ TRONG NĂM		
Angelica Holding Limited	-	1.205.933.400.000
Công ty TNHH Victoria Academy	378.500.000.000	608.400.000.000
	378.500.000.000	1.814.333.400.000
DOANH THU TỪ BÁN ĐỘNG CƠ		
Apricot Holding Limited	-	611.910.000.000
	-	611.910.000.000
THU NHẬP TỪ LÃI TIỀN CHO VAY		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (*)	419.137.724.739	302.113.830.681
Khác	38.593.183.846	34.310.609.580
	457.730.908.585	336.424.440.261
MUA CỔ PHẦN		
Công ty Cổ phần Bất động sản Dragon Village	-	990.000.000.000
	-	990.000.000.000
CÁC KHOẢN CHI CHO CÁC NHÂN SỰ QUẢN LÝ CHỦ CHỐT		
Hội đồng quản trị	8.371.149.048	7.378.103.503
Ban điều hành	7.588.310.000	7.597.185.833
	15.959.459.048	14.975.289.336
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo (*)	1.227.810.000	988.016.242
Bà Nguyễn Thanh Hà	1.094.566.668	1.154.724.787
Ông Nguyễn Anh Tuấn	1.090.666.668	974.888.889
Ông Đinh Việt Phương	1.043.142.852	784.499.998
Ông Nguyễn Thanh Hùng	957.243.336	895.775.182
Ông Lưu Đức Khánh	957.243.336	873.349.204
Ông Chu Việt Cường	957.333.336	1.098.349.204
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	1.043.142.852	608.499.997
	7.588.310.000	7.597.185.833
LƯƠNG, THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN CHI BẰNG TIỀN KHÁC CỦA BAN ĐIỀU HÀNH		
Tổng Giám đốc	1.927.100.000	1.944.345.833
Phó Tổng Giám đốc	5.661.210.000	5.652.840.000

(*) Từ quý II năm 2023 đến 31/12/2024, Chủ tịch Nguyễn Thị Phương Thảo sử dụng khoản thù lao để khen thưởng cho nhân viên xuất sắc và sáng tạo trong công việc.

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

(b) Số dư với các bên liên quan

	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh	3.118.663.067.069	2.959.549.746.046
	3.118.663.067.069	2.959.549.746.046
PHẢI THU KHÁCH HÀNG BÊN LIÊN QUAN		
NGẮN HẠN		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	86.990.713.171	5.202.594.279.759
Angelica Holding Limited	5.375.087.540.900	1.626.471.795.720
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	1.939.795.493.339	788.305.424.933
Khác	171.858.827.154	71.738.672.880
DÀI HẠN		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	4.648.331.762.954	-
Angelica Holding Limited	-	1.942.095.121.864
	12.222.064.337.518	9.631.205.295.156
NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC LÀ BÊN LIÊN QUAN		
Công ty TNHH Victoria Academy	-	8.251.623.411
Khác	61.086.230	7.852.147.128
	61.086.230	16.103.770.539
TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN LÀ BÊN LIÊN QUAN		
Angelica Holding Limited	2.951.973.662.036	279.115.856.311
Apricot Holding Limited	1.542.675.828	139.083.354.906
Khác	5.286.869.346	5.746.641.164
	2.958.803.207.210	423.945.852.381
PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC LÀ BÊN LIÊN QUAN		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	2.024.000.000.000	3.185.158.270.224
Angelica Holding Limited	106.708.524.799	470.145.000.000
Khác	214.767.476.117	333.192.721.095
	2.345.476.000.916	3.988.495.991.319
PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC LÀ BÊN LIÊN QUAN		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (*)	2.541.925.825.211	-
Angelica Holding Limited	1.627.176.034.914	414.900.000.000
Apricot Aircraft Company (Ireland)	313.396.521.366	157.134.443.567
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	228.117.803.441	151.444.287.585
Khác	112.663.345.297	60.039.058.500
	4.823.279.530.229	783.517.789.652

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

(b) Số dư với các bên liên quan (tiếp)

	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN LÀ BÊN LIÊN QUAN		
AAA Golden Aircraft Star No.1 Limited	92.937.453.579	148.100.010.170
AAA Golden Aircraft Star No.2 Limited	92.266.415.332	59.023.726.744
Công ty TNHH Bảo hiểm HD	170.620.656.749	126.836.732.472
Khác	302.761.997.986	594.606.075.803
	658.586.523.646	928.566.545.189
VAY BÊN LIÊN QUAN		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	2.881.297.882.859	3.300.425.512.901
Công ty TNHH Victoria Academy	90.000.000.000	45.000.000.000
Công ty TNHH Capital One Financial Consultant Corp	25.000.000.000	-
	2.996.297.882.859	3.345.425.512.901
CHO VAY BÊN LIÊN QUAN		
AAA Aircraft Asset Company Limited	543.990.480.000	518.403.576.000
Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited	327.654.483.530	301.218.308.679
Ban Điều hành (**)	25.000.000.000	25.000.000.000
Ban Quản lý cấp cao (**)	25.000.000.000	25.000.000.000
	921.644.963.530	869.621.884.679
PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC LÀ BÊN LIÊN QUAN		
Angelica Holding Limited	200.432.663.259	324.243.383.221
Các bên liên quan khác	22.119.970.687	28.776.247.247
	222.552.633.946	353.019.630.468
PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC LÀ BÊN LIÊN QUAN		
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	201.855.068.402	-
	201.855.068.402	-
CHI PHÍ PHẢI TRẢ		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	35.507.970.500	38.653.515.550
Khác	17.440.719.343	20.950.555.956
	52.948.689.843	59.604.071.506

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu ngắn hạn từ Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (Thai VietJet) đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, Ban Điều hành Công ty đánh giá rằng khoản phải thu này vẫn có khả năng thu hồi do thị trường hàng không tại Thái Lan đang trên đà phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển dài hạn của Thai VietJet. Trong ba năm gần đây, hoạt động kinh doanh của Thai VietJet liên tục ghi nhận mức tăng trưởng ổn định. Kể từ năm 2024, Thai VietJet đã thuê một đơn vị tư vấn chuyên nghiệp để thực hiện định giá doanh nghiệp, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch tái cấu trúc nợ và cơ cấu cổ đông cho giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2027. Ngoài ra, Thai VietJet dự kiến sẽ thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) vào năm 2027. Trên cơ sở kế

hoạch tái cấu trúc toàn diện và triển vọng tăng trưởng đã được xác lập, Ban Điều hành Công ty tin tưởng rằng Thai VietJet có đủ năng lực tài chính để thanh toán toàn bộ khoản công nợ đang tồn đọng đối với Tập đoàn.

(**) Giao dịch cho vay Ban điều hành và Ban Quản lý cấp cao có mục đích là thực hiện phát triển kinh doanh lĩnh vực đào tạo phi công, tiếp viên, kỹ thuật tàu bay của Tập đoàn.

39. THÔNG TIN KHÁC

39.2 CÁC THỎA THUẬN THUÊ HOẠT ĐỘNG

1. Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê dự phòng phải trả trong tương lai căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	12/31/2024 (VND)	1/1/2024 (VND)
Dưới 1 năm	12.519.232.561.465	11.945.303.131.663
Từ 1 năm đến 5 năm	37.978.966.128.881	37.918.480.322.958
Trên 5 năm	16.063.955.259.661	17.508.071.356.284
	66.562.153.950.007	67.371.854.810.905

2. Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê dự phòng phải thu trong tương lai căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	12/31/2024 (VND)	1/1/2024 (VND)
Dưới 1 năm	1.377.849.567.101	1.366.092.001.156
Từ 1 năm đến 5 năm	2.287.631.998.270	3.228.108.669.017
Trên 5 năm	206.995.551.773	488.961.814.672
	3.872.477.117.144	5.083.162.484.845

39.3 CAM KẾT KHÁC

	12/31/2024 (VND)	1/1/2024 (VND)
DƯỚI 1 NĂM		
Đặt cọc mua tàu bay	17.445.936.478.286	2.777.422.134.990
Mua lại tàu bay thuê	180.241.886.178	184.337.634.044
Hợp tác kinh doanh	33.439.600.000	33.439.600.000
Từ 1 năm đến 5 năm		
Đặt cọc mua tàu bay	95.881.759.643.535	32.741.518.421.083
Mua lại tàu bay thuê	65.606.308.310	249.981.991.704
TRÊN 5 NĂM		
Đặt cọc mua tàu bay	-	2.373.673.274.735
	113.606.983.916.309	38.360.373.056.556

40. THÔNG TIN VỀ TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI TÀU BAY

Đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn đang trong quá trình giải quyết tranh chấp thương mại liên quan đến bốn (04) tàu bay theo cấu trúc JOLCO (Japanese Operating Lease with Call Option). Cấu trúc JOLCO là hình thức thuê hoạt động với điều kiện Người thuê được quyền mua lại, có sự tham gia của Tập đoàn, các nhà đầu tư Nhật Bản và các ngân hàng.

Trong năm 2021, trong bối cảnh Việt Nam và thế giới đang đối mặt với tình trạng khẩn cấp do đại dịch Covid-19, các ngân hàng tham gia giao dịch liên quan đến bốn (04) tàu bay JOLCO này đã chuyển nhượng khoản nợ cho một tổ chức mới được thành lập trong năm 2021. Sau khi tiếp nhận khoản nợ, tổ chức này (sau đây gọi là “Bên Nguyên đơn”) đã không tiếp tục hợp đồng cho thuê mà khởi kiện Tập đoàn, yêu cầu thanh toán tiền thuê tàu bay và bồi thường thiệt hại do cho rằng Tập đoàn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng hạn. Trong khi Tập đoàn đã và đang đàm phán để đi đến thỏa thuận hoàn, giãn nợ với các Ngân hàng.

Vụ việc đã được Tòa Thương mại Anh, thuộc Tòa Công lý Thượng thẩm – Các Tòa án về Kinh doanh và Tài sản của Anh và xứ Wales (High Court of Justice, Business and Property Courts of England and Wales, King’s Bench Division, Commercial Court) thụ lý trong năm 2022. Theo thỏa thuận, Tập đoàn đã bàn giao bốn (04) tàu bay cho Bên Nguyên đơn theo các biên bản bàn giao ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, Tòa Thương mại Anh đã ra Phán quyết đầu tiên (“Phán quyết”), với nội dung: (1) chấp thuận yêu cầu của Bên Nguyên đơn và (2) việc xác định các khoản bồi thường sẽ được xem xét riêng. Tòa khuyến khích các bên nỗ lực đạt được thỏa thuận về khoản bồi thường sau Phán quyết này; nếu không đạt được thỏa thuận, Tòa sẽ tiếp tục xem xét trong một phiên xử khác. Cùng ngày, Tòa cũng ban hành Yêu cầu buộc Tập đoàn thanh toán tiền thuê tàu bay tính đến ngày chấm dứt hợp đồng JOLCO, cũng như chi phí hoán đổi hợp đồng (swap break costs) cho Bên Nguyên đơn. Nghĩa vụ này đã được Tập đoàn thực hiện đầy đủ tính đến thời điểm lập báo cáo.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, Thẩm phán – người ban hành Phán quyết sơ thẩm – đã chấp thuận cho phép Tập đoàn kháng cáo. Hồ sơ kháng cáo đã được nộp hợp lệ, với năm (05) luận điểm pháp lý trọng yếu được chấp nhận xem xét tại phiên xử phúc thẩm. Theo thông báo từ Tòa Phúc thẩm Anh (Court of Appeal), phiên xét xử phúc thẩm dự kiến diễn ra vào tháng 5 năm 2025.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Tòa Thương mại Anh tiếp tục ban hành Phán quyết định lượng (Quantum Judgment), xác định quyền của Bên Nguyên đơn trong việc yêu cầu bồi thường chi phí và giá trị chấm dứt hợp đồng liên quan đến bốn (04) tàu bay. Theo Phán quyết, Tập đoàn phải thanh toán một số khoản chi phí và bồi thường phát sinh từ việc chấm dứt các hợp đồng thuê này.

Ban Điều hành của Tập đoàn, sau khi tham khảo ý kiến của các cố vấn pháp lý, đánh giá rằng:

(I) Tập đoàn có cơ sở pháp lý hợp lý để tiếp tục theo đuổi quá trình kháng cáo;

(II) Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã gửi đề nghị và nhận được văn bản phản hồi từ cổ đông lớn, trong đó xác nhận Cổ đông lớn sẽ hỗ trợ nguồn tài chính được huy động từ một bên thứ ba cho Tập đoàn trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ liên quan đến vụ kiện đang diễn ra. Việc thực hiện khoản hỗ trợ này sẽ được tiến hành cần thời gian, dựa trên cơ sở hợp lý và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Do đó, tại thời điểm phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn chưa ghi nhận dự phòng cho các khoản bồi thường này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị Tập đoàn cam kết tiếp tục theo dõi sát sao các diễn biến pháp lý liên quan, thường xuyên trao đổi với các cố vấn pháp lý, cập nhật kịp thời các nghĩa vụ phát sinh (nếu có). Tập đoàn sẽ chủ động đánh giá và công bố các ảnh hưởng tài chính trong từng kỳ báo cáo tiếp theo nhằm đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ chuẩn mực kế toán và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

41. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet đã ban hành Nghị quyết số 02-2025/NQ-HĐQT về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài và hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Thông tin cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: phát hành 50.000.000 cổ phiếu mới, tương đương khoảng 40% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm công bố thông tin.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: khoảng 5.916 tỷ đồng (giả định phát hành thành công toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán).
- Phương thức chào bán: Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không thông qua chào bán ra công chúng.
- Giá chào bán: 100.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Phương án sử dụng vốn thu được: sử dụng để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thực hiện phương án chào bán này.

42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2025



NGUYỄN THỊ THANH NGÀ

Kế toán trưởng/ Người lập



HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc tài chính



ĐINH VIỆT PHƯƠNG

Tổng Giám đốc

vietjet
air.com

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Địa chỉ trụ sở hoạt động: Toà nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (84-24) 7108 6668

Số fax: (84-24) 3728 1838

Email: info@Vietjetair.com

Website: www.Vietjetair.com

